**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập IX**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (VII)**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương XXII Đại Phẩm  *(tiếp theo)***  -ooOoo-  **547. CHUYỆN ÐẠI VƯƠNG VESSANTARA (Tiền thân Vessantara)**  ***Phu-sa-tì, mỹ hậu huy hoàng...,***  *Chuyện này bậc Ðạo Sư kể trong lúc trú gần thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) về một cơn mưa lớn.*  *Lúc bậc Ðạo Sư đang chuyển Pháp luân trên đường dẫn đến thành Ràjagaha (Vương Xá), nơi đó Ngài trú mùa đông cùng Trưởng lão Udàyi (Ưu-đà-di) dẫn đường, và được hai mươi ngàn Thánh đệ tử hầu cận, Ngài đi vào thành Kapilavatthu. Ngay lập tức các vương tử dòng Sàkya (Thích-ca) tụ tập lại để đón vị trưởng tộc của họ.*  *Họ quan sát nơi cư trú của đức Thế Tôn và bảo:*  *- Rừng Cây đa này thật là một nơi an lạc xứng đáng với một vị Thích-ca.*  *Rồi họ làm đủ mọi vật dụng thích hợp để bảo vệ nơi ấy chuẩn bị sẵn sàng nghênh đón Ngài với những bó hoa thơm ngát trong tay. Trước hết họ đưa các thiếu nhi nam nữ trong thành mặc áo quần đẹp nhất, kế đó là các vương tôn công chúa đến kính lễ đức Thế Tôn với hương hoa thơm ngát và theo hầu đức Thế Tôn đến tận rừng Cây đa, nơi đó đức Thế Tôn an tọa được hai mươi ngàn Thánh đệ tử vây quanh bảo tọa dành cho Ngài.*  *Bấy giờ dòng họ Thích-ca là một bộ tộc kiêu mạn và cứng đầu nghĩ thầm: "Nam tử Siddhattha trẻ tuổi hơn ta, đó là em ta, cháu gọi ta bằng chú, bằng ông". Vì thế họ bảo các vương tử trẻ tuổi:*  *- Các anh hãy kính lễ người ấy, còn chúng tôi chỉ muốn ngồi sau các anh.*  *Trong khi họ ngồi yên đó không muốn làm lễ chào Ngài, đức Thế Tôn biết ý định của họ, nghĩ thầm: "Thân tộc ta không kính lễ ta, được rồi, ta sẽ làm cho hội chúng kính lễ". Do đó Ngài khởi lên một định lực nhờ thần thông vụt lên không trung và làm như thể phủi bụi trên chân Ngài lên đầu họ, thực hiện một phép thần kỳ như Thần thông Song hành dưới gốc cây xoài có cục u (Yamaka Patihariya: số 483 Tiền thân Sarabha-miga, tập V).*  *Vua cha thấy việc kỳ diệu này liền nói:*  *- Bạch Ngài, vào ngày Ðản sinh của Ngài, khi trẫm thấy chân Ngài đặt lên đầu Bà-la-môn Kèladevala đến kính lễ Ngài, trẫm đã kính lễ Ngài, đó là lần đầu. Vào ngày Lễ Cày ruộng, khi Ngài ngự trên vương tọa dưới bóng cây hồng đào, trẫm thấy bóng cây ấy không lay động, trẫm cũng kính lễ dưới chân Ngài và đó là lần thứ hai. Và bây giờ nữa, trẫm thấy một phép mầu mà trẫm chưa từng thấy trước kia, nên trẫm lại kính lễ chân Ngài: đây là lần thứ ba.*  *Nhưng khi vua cha đã kính lễ như vậy thì không một vị Sàkya nào có thể ngồi yên và tự kiềm chế được nữa, tất cả bọn họ đều kính lễ Ngài.*  *Sau khi đã làm cho cả thân tộc kính lễ Ngài như vậy đức Thế Tôn từ trên không hạ xuống ngồi trên chiếc bảo tọa đã soạn sẵn. Khi đức Thế Tôn đã an tọa, đám thân tộc của Ngài đã được sáng trí và cùng ngồi xuống với tâm an tịnh.*  *Lúc ấy một vầng mây lớn nổi lên và bùng ra thành một trận mưa lớn: mưa màu hồng đổ trút xuống ầm ầm, những ai muốn ướt đều được ướt sũng, còn ai không muốn thì chẳng có giọt nào rớt trên mình. Mọi người thấy vậy đều rất kinh ngạc trước phép mầu và đồng kêu to với nhau:*  *- Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay! Hãy nhìn thần lực của chư Phật! Cơn mưa lớn này đang trút xuống đám thân tộc của Ngài!*  *Nghe vậy, đức Phật bảo:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên một trận mưa lớn trút xuống đám thân tộc của Ta.*  *Và rồi theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể một chuyện quá khứ.*  *\**  **I. THÁI TỬ RA ÐỜI**  Một thuở nọ, vị vua có tên Sivi ngự trị ở kinh thành Jetuttara, trong vương quốc Sivi. Ngài có một vương tử là Sañjaya. Khi chàng đến tuổi trưởng thành, vua cha kết duyên chàng với công chúa Phusatì, con gái vua Madda, rồi giao vương quốc cho chàng và phong Phusatì làm chánh hậu.  Mối liên hệ đời trước của nàng với thế giới này như sau:  Cách đây chín mươi mốt kiếp, một bậc Ðạo Sư ở thế gian có danh hiệu là Vipassi (Tỳ-bà-thi). Trong lúc Ngài an trú tại Vườn nai Khema (Thái Hòa) gần thành Bandhumati, một vị vua gởi tặng vua Bandhuma một chuỗi vàng trị giá một trăm ngàn đồng tiền cùng khúc gỗ quý trầm hương (chiên-đàn).  Bấy giờ vua ấy có hai con gái, và vì muốn tặng bảo vật cho hai con, vua ban khúc gỗ trầm hương cho cô chị, và chuỗi vòng vàng cho cô em. Nhưng cả hai cô đều không muốn dùng các tặng vật này cho mình, và có ý định dâng chúng lên bậc Ðạo Sư để tỏ lòng tôn kính, họ liền tâu vua cha:  - Tâu phụ vương, chúng con muốn dâng gỗ trầm hương và chuỗi vàng này lên đấng Thập Lực (Dasabala).  Vua cha thấp thuận việc này. Vì thế công chúa chị nghiền bột gỗ trầm hương và đổ bột ấy vào một hộp bằng vàng. Còn công chúa em bảo lấy chuỗi vàng làm thành một vòng vàng đeo cổ và đặt vào một hộp bằng vàng.  Sau đó hai nàng cùng đi đến thảo am ẩn sĩ trong Vườn nai, cô chị kính cẩn rảy bột trầm hương lên kim thân của đấng Thập Lực, và rắc phần bột còn lại trong nội thất của Ngài cùng cầu nguyện:  - Bạch Ngài, trong thời vị lai, tiện nữ ước mong làm mẹ một vị Phật như Ngài.  Công chúa em kính cẩn đặt lên kim thân của đấng Thập lực chuỗi vòng cổ được làm từ vòng vàng ấy và phát nguyện:  - Bạch Ngài, tiện nữ ước mong chuỗi kim hoàn này không rời thân mình cho đến ngày tiện nữ đắc Thánh quả.  Và bậc Ðạo Sư đã ban các điều nguyện ước ấy sau khi mạng chung, cả hai nàng đều tái sinh vào thiên giới. Cô chị từ thiên giới đến thế giới loài người rồi trở lại thiên giới, sau chín mươi mốt kiếp, nàng đã trở thành vương hậu Màyà, mẹ của đức Phật.  Còn cô em cũng tái sinh liên tiếp như vậy, vào thời đấng Thập Lực Kasspa (Ca-diếp), nàng trở thành con gái vua Kiki. Lúc mới sinh đã có hình chiếc vòng trên cổ và vai nàng, dung sắc diễm lệ như tranh vẽ và được đặt tên Uracchadà.  Khi nàng lên mười sáu tuổi, nàng nghe lời thuyết Pháp của bậc Ðạo Sư, và đắc Sơ quả Dự lưu, và cùng ngày đó nàng đắc Thánh quả (A-la-hán) rồi thọ giới xuất gia và nhập Niết-bàn vô dư y.  *Bấy giờ vua Kiki có bảy công chúa tên là:  Samanì, Samanà, Thánh nữ Tỷ-kheo-ni Guttà,  Tỷ-kheo-ni Dàsikà, Dhammà và Sudhammà.  Và nàng thứ bảy là Sanghadàsì.  Vào thời đức Phật Gotama xuất hiện bảy chị em này:  Khemà, Uppalavannà, thứ ba là Patàcàrà,  Gotamì, Dhammadinnà, thứ sáu là Mahà-màyà. Trong đám chị em này thứ bảy là Visàkhà. Ðây là các nữ Đại đệ tử của Ngài.*  Bấy giờ, trong số này, nàng Phusatì trở thành Sudhammà, chuyên làm thiện sự và bố thí. Và nhờ phước báo do cúng dâng gỗ trầm hương lên Ðức Phật Vipassi, thân nàng như được rảy trầm hương thượng hạng. Sau đó nàng tái sinh qua lại giữa thiên giới và nhân giới, cuối cùng nàng trở thành chánh hậu của Thiên chủ Sakka (Ðế Thích).  Vào thời số phần của nàng ở đấy đã mãn, năm tướng suy theo lệ thường hiện ra. Thiên chủ Sakka biết thọ mạng của nàng sắp tận, nên tiễn đưa nàng vô cùng trọng thể vào Thiên lạc Viên Nandana. Trong khi nàng ngự trên bảo tọa được trang hoàng lộng lẫy, ngài ngự bên cạnh nàng và bảo:  - Này ái hậu Phusatì, trẫm ban nàng Mười điều ước hãy chọn đi.  Cùng với những lời trên, ngài ngâm vần kệ đầu trong Tiền thân Vessantara vĩ đại này với gần ngàn bài kệ:  *1. Phu-sa-tì, mỹ hậu huy hoàng, Mười ước nguyện nay trẫm tặng nàng, Hãy chọn điều gì nàng nhận thấy Ðược nàng quý báu giữa trần gian.*  Như vậy nàng đã được an trú trên thiên giới theo lời thuyết giáo trong Ðại Tiền thân Vessantara.  Nhưng nàng không biết cảnh giới sắp tái sinh của mình nên nàng hốt hoảng ngâm vần kệ thứ hai:  *2. Vạn tuế Sak-ka, đấng Ngọc hoàng, Tội gì thần thiếp lỡ tay làm Khiến ngài đày thiếp xa thiên giới Như gió thổi cây nọ nát tan?*  Thiên chủ nhận thấy vẻ thất vọng của nàng, liền ngâm hai vần kệ:  *3. Nàng luôn được sủng ái từ xưa, Tội lỗi nàng đâu có tạo ra? Trẫm bảo phước trời nàng đã tận, Bây giờ đến lúc phải chia xa.  4. Tống biệt nàng nay đã đến thì, Tử thần đang đến phút phân kỳ, Trẫm ban ái hậu Mười điều ước, Lâm mạng chung thời, hãy chọn đi.*  Nghe những lời Thiên chủ nói, nàng tin mình sắp phải tận số, nên nàng chọn các ước nguyện này:  *5. Thiên chủ Sak-ka, đấng Thượng hoàng, Ban Mười điều ước, thiếp tri ân: Mong rằng thần thiếp đời sau sẽ Ở xứ Si-vi được trú thân.  6. Ðôi mắt huyền mơ tựa mắt nai, Như nhung đen nháy, cặp mày ngài, Phu-sa-tì ấy là tên thiếp, Thánh thượng, thiếp mong ước nguyện này.  7. Thiếp mong có được một hoàng nam, Vua chúa kiêng oai, tiếng lẫy lừng, Hòa nhã, nhân từ, tâm rộng lượng, Lắng tai nghe mọi tiếng cầu ân.  8. Trong khoảng thời gian thiếp thọ thai, Ước mong giữ trọn tấm hình hài, Toàn thân thiếp được luôn kiều diễm Như thể cành cung uốn mảnh mai.  9. Ðế Thích, thiếp mong ngực gợi tình, Xin được nhuốm bạc mái đầu xanh, Tấm thân bồ liễu luôn hoàn hảo, Mong cứu tù nhân thoát tử hình.  10. Giữa tiếng hạc rền, khổng tước vang, Cung nhân hầu cận đẹp quanh nàng, Thi sĩ ca nhân đồng tán tụng, Khăn quàng tung vẫy giữa không gian.  11. Khi ngõ nhẹ nhàng cánh cửa hoa Nô tỳ cất tiếng lớn trình thưa: "Vạn tuế Ðại vương! Giờ ngự thiện!" Thiếp mong làm chánh hậu hoàng gia!*  *Thiên chủ Sakka đáp:*  *12. Mười ước nguyện kia, hỡi nữ hoàng, Phải biết rằng ta đã tặng nàng, Mỹ nương đến xứ Si-vi nọ Mười ước nguyện kia sẽ thập toàn.  13. Phán vầy chúa tể các Thiên thần, Phu tướng Su-ja, đại đế vương, Ðược gọi Và-sa-va mỹ hiệu, Hân hoan ban nguyện ước cho nàng.*  Khi đã chọn xong Mười ước nguyện như vậy, nàng từ giã thiên giới và nhập vào mẫu thai hoàng hậu của vua Madda. Lúc nàng ra đời, thân thể nàng tỏa mùi thơm như được rảy phấn trầm hương, nên nàng được đặt tên Phusatì (được rảy hương). Nàng lớn lên giữa đám cung tần đông đảo cho đến năm mười sáu tuổi dung sắc nàng vượt hẳn lên tất cả.  Lúc bấy giờ vương tử Sañjaya, con vua Sivi, được phong vương với chiếc lọng trắng, công chúa này được phong làm chánh hậu đứng đầu mười sáu ngàn cung phi; do vậy có chuyện kể:  *14. Kế đó nàng công chúa tái sinh Phu-sa-tì được rước về thành Je-tut-ta ấy là tên gọi, Cùng với Sañ-ja kết mối tình.*  Vua Sañjaya vô cùng sủng ái nàng. Bấy giờ Thiên chủ Sakka nhớ lại thấy chín điều ước nguyện ngài ban cho Phusatì đã trọn vẹn, ngài nghĩ thầm: "Chỉ còn một điều ước chưa trọn đó là một thiện nam tử. Ta sẽ ban nguyện ước này cho nàng."  Thời ấy bậc Ðại Sĩ đang ở trên cõi trời Ba mươi ba, và thọ mạng ngài đã tận; nhận thấy điều này, Thiên chủ đến gần ngài và bảo:  - Thưa Tôn giả, ngài phải sinh vào thế giới loài người, ngài phải nhập mẫu thai chánh hậu Phusatì của vua Sivi, xin đừng chậm trễ.  Cùng với những lời này yêu cầu bậc Ðại Sĩ chấp thuận và sáu mươi ngàn vị Thiên tử sắp được tái sinh, Thiên chủ trở về cung của ngài.  Bậc Ðại Sĩ giáng trần và tái sinh tại đó, cùng sáu mươi ngàn thiên tử tái sinh vào gia đình của sáu mươi ngàn triều thần.  Khi bậc Ðại Sĩ nhập mẫu thai, hoàng hậu Phusatì biết mình đã có thai, liền ước nguyện xây sáu bố thí đường, mỗi nhà ở một trong bốn cửa thành, một nhà ở giữa kinh thành và một nhà ở ngay cửa cung của nàng. Mỗi ngày nàng phát sáu trăm ngàn đồng tiền. Vua biết được việc làm ấy của nàng liền hỏi ý các vị xem tướng số, họ đáp:  - Tâu Ðại vương, chánh hậu đang mang thai một bậc chuyên tâm bố thí, ngài sẽ không bao giờ thỏa mãn với việc bố thí cả.  Nghe vậy vua hoan hỷ và thực hành hạnh bố thí như trên.  Từ thời Bồ-tát nhập mẫu thai, phước lộc của nhà vua có thể nói là vô cùng tận; nhờ ảnh hưởng lòng nhân từ của vua lan rộng khắp nơi, các quốc vương ở toàn cõi Diêm-phù-đề đều dâng ngài cống vật.  Bấy giờ lúc chánh hậu mang thai, nàng vẫn ở chung cùng đám thị nữ hậu cận nàng. Sau mười tháng tròn vẹn, nàng muốn đi thăm kinh thành. Nàng tâu trình với vua, ngài truyền kinh thành được trang hoàng như kinh thành chư Thiên rồi đưa hoàng hậu ngự lên vương xa sang trọng và cử hành đám rước quanh kinh thành về phía hữu. Khi xe đến giữa khu phố Vessa (Vệ-xá: thương nhân), nàng thấy giờ lâm bồn chợt đến. Thị nữ liền trình vua và ngài truyền làm ngay một phòng bảo sinh tại đó và đưa nàng đến nơi, nàng liền sinh hạ một nam tử và vì thế có chuyện kể:  *15. Trong lòng mười tháng mẹ mang con, Ðám rước ngày kia khắp phố phường, Khi đến khu dân cư Vệ-xá, Vì con, mẫu hậu phải lâm bồn.*  Bậc Ðại Sĩ từ lòng mẹ sinh ra không bị cấu uế, mở lớn mắt và một lát đưa tay cho mẹ, ngài nói:  - Thưa mẫu hậu, con muốn bố thí, có gì không?  Bà mẹ đáp:  - Này vương nhi, con hãy bố thí như ý.  Rồi bà đặt túi tiền một ngàn đồng vào bàn tay mở rộng của con.  Có ba lần bậc Ðại Sĩ nói ngay khi giáng sinh: Ðó là trong Tiền thân Ummagga, trong Tiền thân này và trong đời cuối cùng của ngài.  Vào ngày lễ đặt tên, vì ngài sinh ra ở phố Vessa, ngài được đặt tên Vessantara, do đó có chuyện kể:  *16. Tên ta chẳng phía mẹ đưa ra, Cũng chẳng phát từ quý tộc cha, Vì được sinh trên đường Vệ-xá, Nên tên ta gọi Ves-san-ta.*  Vào đúng ngày ngài ra đời, một con voi cái sinh được một voi con, được xem là có điềm lành, toàn thân màu trắng và được đặt vào chuồng nhà vua. Vì con voi này ra đời đáp ứng một nhu cầu của bậc Ðại Sĩ, nó được đặt tên Paccaya (Phương tiện).  Vua cha ban ngài hai trăm bốn mươi nhũ mẫu không quá cao cũng không quá thấp, không bệnh tật gì và có sữa ngọt. Ngài cũng ban các nhũ mẫu cho sáu mươi ngàn hài nhi kia, vì thế vương tử lớn lên giữa đám sáu mươi ngàn ấu nhi hầu hạ quanh mình.  Vua cha truyền làm cho vương tử một chiếc vòng đeo cổ trị giá một trăm ngàn đồng tiền rồi đem tặng con. Nhưng khi vừa lên bốn lên năm, ngài đã đem nó cho các nhũ mẫu và khi họ muốn đưa trả nó lại, ngài không muốn nhận nó. Họ tâu trình vua, ngài phán:  - Vật gì vương tử đã ban đều xứng đáng được ban cả, dù đó là tặng vật dành cho một vị Bà-la-môn.  Và vua truyền làm chiếc vòng cổ khác. Nhưng trong thời thơ ấu, vương tử vẫn đem vòng ấy cho các nhũ mẫu cả đến chín lần như vậy.  Khi ngài lên tám, trong lúc nằm trên vương sàng, vương tử suy nghĩ: "Tất cả các vật ta cho đều có từ bên ngoài. Ðiều này không làm ta hài lòng. Ta muốn cho cái gì của chính thân ta. Nếu có người xin quả tim ta, ta sẽ cắt lồng ngực và xé tim ra cho. Nếu ai xin đôi mắt, ta sẽ móc mắt ra cho. Nếu ai muốn xin thịt, ta sẽ lóc hết thịt trên thân ta và cho họ."  Ngài suy nghĩ như vậy với tất cả tâm hồn lẫn thể xác mình; vì thế quả đất này với bề rộng bốn mươi ngàn tỷ triệu dặm và hai trăm ngàn dặm chiều sâu, rúng động ầm ầm như một con voi khổng lồ điên loạn. Ngọn núi Sineru (Tu-di) chúa tể núi non, cúi rạp xuống như một cây con trong dòng nước nóng và dường như nhảy múa rồi đứng nghiêng mình về phía kinh thành Jettutara. Giữa lúc quả đất rúng động, bầu trời sấm sét vang dội và đổ mưa, tia chớp sáng lòa, đại dương sôi sục lên, Sakka Thiên chủ vỗ tay, Ðại Phạm thiên tán đồng, toàn thể chấn động lên đến Phạm Thiên giới, vì thế có chuyện kể:  *17. Khi ta còn trẻ, tuổi còn thơ Chỉ khoảng chừng lên tám tuổi dư, Trên thượng lầu ta trong nội điện, Nhân từ, bố thí vẫn suy tư:  18. Nếu người nào đến hỏi xin cho Máu, thịt, tim và con mắt ta, Ta sẽ cho thân, tim, máu, mắt, Sẵn sàng ta cất tiếng kêu to.  19. Trong khi ta nghĩ ngợi trầm ngâm Như vậy cùng toàn thể bản thân, Quả đất vững bền kia rúng động, Chuyển rung cùng thảo mộc, sơn lâm.*  *\**  **II. BỐ THÍ VOI BÁU**  Vào năm mười sáu tuổi, Bồ-tát đã tinh thông mọi môn học thuật. Lúc ấy phụ vương muốn cho ngài lên ngôi, liền hỏi ý kiến hoàng hậu. Từ hoàng gia Madda tiến dâng công chúa Maddì, em họ ngoại của ngài cùng mười sáu ngàn thị nữ, vua phong nàng làm chánh hậu và cử hành lễ quán đảnh (rảy nước) phong vương cho ngài. Từ lúc lên ngôi, ngài vẫn thực hành đại bố thí, mỗi ngày phân phát sáu trăm ngàn đồng tiền.  Sau đó chánh hậu Maddì sinh một vương tử được đặt vào một chiếc võng bằng vàng, vì thế vương tộc đặt tên vương tử Jàli (chiếc võng). Vào thời vương tử chập chững biết đi, chánh hậu lại sinh một công chúa, được đặt vào một tấm da đen nên họ gọi tên cô là Kanhàjinà.  Mỗi tháng bậc Ðại Sĩ ngự đến sáu bố thí đường sáu lần trên con voi lộng lẫy của ngài.  Lúc bấy giờ quốc độ Kàlinga có hạn hán, lúa không mọc, nạn đói tràn lan, dân chúng không sống nổi sinh trộm cướp. Bị cơn túng quẩn bức bách, dân chúng tụ tập trước sân chầu và phỉ báng vua. Nghe vậy, vua hỏi:  - Có chuyện gì vậy các con?  Họ trình vua. Ngài đáp:  - Ðược rồi, các con. Ta sẽ làm mưa xuống:  Rồi vua bảo họ ra về. Ngài phát nguyện sống đức hạnh và giữ ngày trai giới (Bố tát), nhưng vẫn không thể làm mưa xuống. Vì vậy vua triệu tập dân chúng lại và bảo họ:  - Ta đã phát nguyện sống đức hạnh và giữ bảy ngày trai giới, tuy nhiên vẫn không làm mưa rơi. Vậy phải làm gì bây giờ?  Họ đáp:  - Tâu Chúa thượng, nếu ngài không thể làm mưa rơi, thì có đại vương Vessantara ở kinh thành Jettuttara thái tử của vua Sañjaya, chuyên tâm bố thí. Ngài có một con voi lộng lẫy toàn trắng. Hễ nơi nào ngài ngự đến, mưa liền rơi xuống. Chúa thượng hãy phái các Bà-la-môn đến xin con voi ấy và đem nó về đây.  Vua chấp thuận, triệu các vị Bà-la-môn đến chọn tám người trong số đó và ban lương thực cho họ đi đường và bảo:  - Các khanh hãy đi tìm voi báu của vua Vessantara.  Vì sứ mạng này, họ lên đường đến Jetuttara. Tại bố thí đường, họ được tiếp đãi ân cần. Rồi rảy bụi bặm và phết bùn dơ khắp thân mình, vào ngày trăng rằm, họ đi xin voi báu của vua. Từ sáng sớm, vua định đi thăm bố thí đường, nên đã tắm rửa bằng mười sáu bình nước hoa thơm và dùng điểm tâm, rồi ngự lên lưng bảo tượng được trang hoàng rực rỡ tiến về cổng phía Ðông. Các Bà-la-môn không tìm được cơ hội ở đó, liền đi về cổng nam, đứng trên một mô đất cao nhìn vua bố thí ở cổng Ðông. Khi ngài đến cổng Nam, họ đưa tay ra và kêu lên:  - Ðại vương Vessantara vạn tuế!  Khi thấy các Bà-la-môn, bậc Ðại Sĩ thúc voi về phía họ đứng và ngâm vần kệ:  *20. Các đạo sĩ kia, rậm tóc, lông, Răng dơ, đầu phủ bụi màu hồng, Cớ sao giơ cả hai tay nọ, Gì đó các người vẫn ước mong?*  Nghe vậy, các Bà-la-môn đáp:  *21. Bảo vật chúng thần vẫn khát khao Cứu toàn dân tộc ấy, muôn tâu, Con voi tối thượng phò nguy khốn, Ngà trắng dài như một chiếc sào.*  Bậc Ðại Sĩ nghe vậy, nghĩ thầm: "Ta đang muốn bố thí bất cứ vật gì của chính ta, từ đầu trở xuống, thế mà họ đòi một vật ở ngoài thân ta. Thôi ta sẽ cho họ thỏa nguyện". Và từ lưng voi, ngài đáp:  *22. Bố thí, ta không hề chối từ Vật kia Ðạo sĩ muốn ta cho, Cao sang bảo vật phò vua ngự, Dũng mãnh con voi có bộ ngà.*  Và ngài chấp thuận:  *23. Vua, vị cứu tinh dân tộc ngài, Nhẹ nhàng bước xuống khỏi lưng voi, Hy sinh bố thí, đầy hoan hỷ Cho đám La-môn vật họ đòi.*  Các vật trang hoàng bốn chân voi trị giá bốn trăm ngàn đồng, các vật hai bên hông trị giá hai trăm ngàn, tấm vải che dưới bụng trị giá một trăm ngàn, trên lưng là những tấm lưới đầy ngọc vàng, châu báu, ba tấm mạng trị giá ba trăm ngàn, hai tấm trên hai lỗ tai trị giá hai trăm ngàn, trên lưng có tấm thảm trị giá một trăm ngàn, món trang hoàng trên mắt trị giá một trăm ngàn, ba tấm phủ đầu trị giá ba trăm ngàn, các vật nhỏ trang hoàng lỗ tai trị giá hai trăm ngàn, các vật trang hoàng đôi ngà trị giá hai trăm ngàn, các món trang hoàng biểu hiện điềm lành trên vòi trị giá một trăm ngàn, bảo vật trên trị giá một trăm ngàn, không kể các món trang hoàng vô giá trên thân giá hai trăm hai mươi vạn đồng, máng thức ăn trị giá một trăm ngàn đồng, tất cả lên đến hai trăm bốn mươi vạn đồng.  Hơn nữa, các thứ châu ngọc lớn nhỏ trên tấm thảm, trong chuỗi đeo cổ, châu báu trong chiếc gậy thúc, châu báu trong chiếc vòng quanh cổ, châu báu trên mắt voi, tất cả các món này đều vô giá, con voi cũng vô giá, hợp lại thành thất bảo vô giá. Tất cả các vật này ngài đều bố thí cho các Bà-la-môn. Ngoài ra còn có năm trăm quân hầu cùng đám quản tượng và quét chuồng voi.  Một cuộc tài thí lớn như vậy khiến quả đất rúng động cùng với các điềm hy hữu như đã kể trên.  *\**  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo Sư ngâm kệ:  *24. Lúc ấy khắp nơi thật hãi hùng Người người cảm thấy rợn da lông, Khi ngài bố thí con voi báu Quả đất kinh hoàng phải chuyển rung.  25. Lúc ấy khắp nơi thật hãi hùng, Người người cảm thấy rợn da lông, Khi ngài bố thí con voi báu Tất cả kinh thành phải chuyển rung.  26. Tiếng kêu gào thét thật kinh hoàng Toàn thể kinh thành bỗng dậy vang: Si-vi chúa tể nuôi dân chúng Cho các La-môn đại tượng vương.*  *\**  Cả kinh thành Jetuttara đều rúng động. Chuyện kể rằng các Bà-la-môn ở cổng phía Nam nhận được voi báu xong liền cỡi lưng voi chen lấn trong đám người đông như thác lũ, đi qua giữa kinh thành.  Ðám dân chúng nhìn thấy họ, liền la lớn:  - Này các Bà-la-môn ngất ngưởng trên lưng voi, tại sao các ông lấy voi của nước ta?  Bọn họ đáp:  - Ðại vương Vessantara đã ban voi cho chúng ta. Còn các người là ai?  Bộ điệu họ hống hách với quần chúng như vậy, rồi họ băng qua kinh thành và ra khỏi cổng phía Bắc nhờ sự hỗ trợ của chư Thần.  Dân chúng kinh thành phẫn nộ với Bồ-tát cất tiếng trách móc ầm ĩ.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *27. Tiếng thét lớn kia cứ vọng vang Tai nghe như vậy thật kinh hoàng Khi vua bố thí con voi báu, Quả đất hãi hùng phải chuyển rung.  28. Tiếng hét lớn kia cứ vọng vang Tai nghe như vậy thật kinh hoàng, Khi vua bố thí con voi báu Dân chúng kinh thành thảy chuyển rung.  29. Tiếng thét lớn kia cứ vọng vang Toàn dân đều khủng khiếp bàng hoàng: Si-vi Chúa thượng nuôi dân chúng Ðem bố thí luôn đại tượng vương!*  *\**  Tất cả dân chúng kinh thành rúng động trong lòng vì đại sự bố thí này, liền đến trình vua cha.  Do đó có chuyện kể:  *30. Vương tứ, La-môn, Vệ-xá, Ug-ga, Quản tượng, bộ binh, kỵ mã, quản xa,  31. Ðiền chủ, toàn dân Si-vi vội đến, Thấy tượng vương đi, tìm vua yết kiến:  32. - Quốc độ suy tàn rồi, tấu Ðại vương, Sao Ves-san-ta, Thái tử vinh quang, Bố thí tượng vương mọi người quý trọng?  33. Voi cứu tinh, ngà như sào, bạch tượng, Biết lập chiến công trên mọi đấu trường,  34. Với quạt đuôi trâu rừng, ngọc trang hoàng, Ðã dẫm nát tan mọi quân cừu địch, Hung hãn, ngà dài, toàn thân trắng bạch Như tuyết trên đỉnh núi Ke-là-sa,  35. Với cân đai, lọng trắng xứng vương gia, Cùng quản tượng và đám quân hầu cận, Bảo vật này, ngài đã đem ban tặng. Sau đó, dân chúng còn nói thêm:  36. Ban y phục, lửa, xe, thức uống ăn, Là cúng dường xứng với Bà-la-môn.  37. Tâu Ðại vương, bạn của toàn dân chúng, Xin cho biết sao xảy ra hành động Bởi vương nhi là dòng dõi vương gia, Chính người là Thái tử Ves-san-ta?  38. Lệnh dân Si-vi, nếu ngài từ chối, Các ngài sẽ bị toàn dân chống đối.*  Nghe vậy, vua cha nghi ngờ họ muốn giết Vessantara, nên ngài phán:  *39-40. Vâng, ta chẳng màng quốc độ, ngai vàng, Ta quyết không đày trẻ khỏi quê hương, Thái tử ta chẳng chút nào lầm lỗi, Ta cũng không muốn vâng lời dân nói, Vì con ta dòng chính thống là chàng.  41-42. Không, ta chẳng màng quốc độ, ngai vàng, Ta quyết không đày trẻ khỏi quê hương, Thái tử ta chẳng có gì lầm lỗi, Ta cũng chẳng muốn vâng lời dân nói, Vì con ta, đích thực chính là chàng.  43-44. Không, ta quyết không làm hại hoàng nam, Vì Thái tử thật vô cùng cao cả. Việc ấy đối với ta đầy nhục nhã, Nó sẽ gây nhiều khổ não cho ta: Làm sao ta cầm kiếm giết Ves-sa?*  Dân chúng Si-vi đáp:  *45. Người không xứng dù bất kỳ hình phạt, Dù kiếm, đao hay phải vào ngục thất, Song hãy đuổi người ra khỏi giang sơn, Ðến đỉnh núi Vam-ka để náu nương.*  Vua phán:  *46. Hãy xem đây ý nguyền toàn dân chúng Và chính ta không thể nào phủ nhận, Song cho chàng hạnh phúc một đêm thôi Trước khi chàng phải cất bước xa rời.  47. Sau khoảnh khắc của đêm nay vừa mãn, Khi ngày mai bình minh vừa ló dạng, Cả toàn dân hãy đến đuổi chàng đi.*  Dân chúng đồng ý lời vua đề nghị chỉ một đêm thôi. Sau đó, vua bảo họ lùi về và nghĩ đến việc gửi thông điệp cho con, ngài giao trọng trách cho một sứ giả, người này liền đi đến cung của Thái tử Vessantara và trình mọi việc đã xảy ra.  *\**  **III. THÁI TỬ BỊ ÐÀY LÊN NÚI VAMKA**  Các vần kệ sau đây giải thích việc này:  *48. - Ngươi hãy đi nhanh và bảo Vương nhi Lời ta nhắn thần dân đầy căm phẫn, Và tất cả đều đồng lòng chấp thuận,  49-50. Ug-ga, vương tử, Vệ-xá, La-môn, Quản tượng, quản xa, lính bộ, vệ quân, Tất cả dân thôn quê cùng thành phố Ðã cùng nhau kéo về đây rầm rộ,  51. Sau khoảng thời gian chỉ một đêm nay, Khi bình minh vừa ló dạng ngày mai, Toàn dân chúng sẽ cùng nhau tụ họp, Và sẽ đuổi Vương nhi ra khỏi nước.  52. Sứ giả này được lệnh chúa Si-vi, Liền vội vàng đem sứ mạng ra đi, Cởi con voi có mang đầy gươm giáo, Ngát dầu thơm và rỡ ràng xiêm áo,  53. Tẩm ướt đầu, vòng ngọc mỗi bên tai, Gã lên đường đến thành thị tuyệt vời, Nơi Thái tử Ves-san-ta-ra ngự.  54. Gã nhìn ngắm hạnh phúc sao Vương tử Cư trú trong lãnh thổ thật bình yên Như Và-sa-va, chúa tể chư Thiên, Chung quanh ngài quần thần đang hầu hạ.  55. Gã đến nơi thật nhanh chân vội vã, Và đến bên Thái tử, gã thưa trình: - Tâu Ðại vương, tin mang đến chẳng lành, Xin ngài chớ vì hạ thần phẫn nộ.  56-57. Kính lễ ngài với bao hàng lệ đổ, Gã thưa trình lên với đấng vương quân: - Với hạ thần, ngài là bậc chủ nhân, Và ngài đã ban hạ thần tất cả, Nhưng giờ đây thần phải tâu ngài rõ: Tin chẳng lành, xin Chúa thượng bình tâm.  58. Dân thị thành cùng tất cả toàn dân Ðồng một lòng, nổi lên cơn thịnh nộ, Ug-ga, Vệ-xá, La-môn, vương tử,  59. Quản tượng, quản xa, vệ sĩ, bộ binh, Dân làng quê cùng dân chúng thị thành Nay rầm rộ kéo về đây đồng loạt,  60. Sau khoảnh khắc một đêm nay thấm thoắt, Khi bình minh vừa đến rạng ngày mai Ðã quyết lòng đến từng đám đông người Và sẽ đuổi ngài đi xa xứ sở.*  Bậc Ðại Sĩ nói:  *61. Sao với ta, thần dân đang phẫn nộ? Vì ta không thấy phạm lỗi lầm chi, Này bạn hiền, hãy nói thử ta nghe, Sao dân chúng muốn đuổi ta xa xứ?*  Sứ giả đáp:  *62-63. Ug-ga, Ðạo Sĩ, quản xa, Vương tử, Quản tượng, vệ quân, Vệ-xá, bộ binh Kéo về kinh và nổi trận lôi đình Về việc ngài đã đem cho báu vật, Cho nên định đưa ngài ra tống xuất.*  Nghe vậy, bậc Ðại Sĩ đầy hân hoan đáp:  *64. Chính mắt và tim ta cũng muốn cho, Sao chẳng cho gì không phải của ta, Hoặc vàng ròng, hoặc kho tàng, đá quý, Hoặc ngọc trai hay bảo châu tuyệt mỹ?  65. Nếu có người nào đi đến hỏi ta Ta sẽ cho luôn cả tứ chi mà Lòng chẳng ngập ngừng dù trong phút chốc, Trong phát ban chính là niềm hoan lạc.  66. Nay thần dân xin cứ đuổi ta ra, Nay thần dân xin hãy cứ giết ta, Hoặc cứ chặt thân ta thành bảy khúc, Song bố thí, ta vẫn còn tiếp tục.*  Khi nghe vậy, sứ giả lại nói lên, không phải thông điệp của vua cha hay của thần dân, mà chính là lệnh phát xuất từ tâm của gã:  *67-68. Ðây là ý nguyền của dân chúng Si-vi, Họ bảo thần đến nói Chúa công nghe, Ở bên đồi À-rañ-ra ấy Có dòng suối Kon-ti-mà-rà chảy, Ðến miền kia, Chúa thượng hãy đăng trình, Nơi kẻ lưu đày vẫn phải du hành.*  Tương truyền gã nói điều này theo gợi ý của một vị thần. Nghe vậy, Bồ-tát đáp:  - Tốt lắm, ta sẽ đi theo con đường mà những kẻ phạm tội phải đi. Nhưng dân chúng không đuổi ta vì một tội nào cả, mà họ đuổi ta vì sự bố thí voi báu. Do vậy, ta muốn làm Lễ đại bố thí bảy trăm món nữa, và ta xin dân chúng gia hạn cho ta một ngày vì việc ấy. Ngày mai ta sẽ bố thí và ngày kế ta sẽ đi.  *69. Vậy ta sẽ đi cùng con đường ấy Như những kẻ xưa nay làm việc quấy, Nhưng trước tiên để bố thí cúng dường, Ta mong dân cho phép một ngày trường.*  - Tốt lắm - Vị sứ giả đáp - Thần sẽ trình việc này với dân chúng.  Khi người ấy đi rồi, bậc Ðại Sĩ triệu một tùy tướng của ngài đến và bảo:  - Ngày mai ta sẽ làm lễ bố thí gọi là Lễ bố thí bảy trăm món. Khanh hãy sắp đặt sẵn sàng bảy trăm voi, cùng bảy trăm ngựa, xe, con gái, bò cái, nam nô, nữ tỳ và đủ mọi thức ăn uống ngay cả rượu nồng, đủ mọi vật xứng đáng đem bố thí.  Như vậy, sau khi đã chuẩn bị Ðại lễ bố thí bảy trăm món, ngài bảo quần thần lui về. Rồi một mình ngài đi đến cung thất vương hậu Maddì, tại đó, trong lúc ngồi trên vương tọa, ngài bảo nàng.  *\**  Bậc Ðạo Sư miêu tả việc ấy như sau:  *70. Như vậy cùng với Mad-dì vương hậu, Tuyệt thế công nương này, vua phán bảo: - Những thứ gì ta đã tặng cho nàng, Các đồ dùng, lúa gạo, hãy canh phòng,  71. Hoặc vàng, ngọc quý cùng nhiều kho báu, Hồi môn vương phụ, tìm nơi chôn giấu.  72. Rồi Mad-dì đã đáp lại quân vương, Nàng chính là vị tuyệt thế công nương: - Thiếp sẽ kiếm nơi đâu, tâu Chúa thượng, Xin cho biết chỗ nào chôn giấu chúng?*  Vua Vessantara đáp:  *73. Hãy đem phân phát của cải kho vàng Tương xứng với điều lợi ích cho nàng, Không nơi nào an toàn hơn nơi đó, Chính điều này ta vẫn thường biết rõ.*  Nàng chấp thuận và ngài còn khuyên giáo nàng thêm theo hướng này:  *74. Hỡi Mad-dì, hãy yêu quý con nàng, Cùng phụ vương, mẫu hậu của phu quân, Ðối với người sẽ là chồng nàng đó, Nàng hãy sẵn sàng hết lòng phục vụ.  75. Còn nếu không ai muốn hỏi cưới nàng Sau khi ta đã khuất bóng trên đường, Hãy tìm một phu quân cho nàng nữa, Nhưng nàng đừng sống cô đơn tàn úa.*  Lức ấy Maddì nghĩ thầm: "Ta tự hỏi tại sao Vessantara lại nói một điều như vậy với ta".  Và nàng hỏi ngài:  - Tâu Chúa thượng, tại sao ngài nói với thần thiếp những điều không nên nói?  Bậc Ðại Sĩ đáp:  - Này vương hậu, dân chúng Si-vi phẫn nộ vì ta đã bố thí con voi báu, nên muốn đuổi ta đi ra khỏi đất nước. Vậy ngày mai ta sẽ làm Lễ bố thí bảy trăm món, và ngày kế đó ta sẽ rời kinh thành.  Và ngài ngâm kệ:  *76. Ngày mai đi vào khu rừng hoang dã, Bị bầy thú săn mồi đến tấn công, Ai biết chăng: Ta còn sống được không?  77. Rồi đáp lời, nàng Mad-dì diễm lệ, Nàng chính là vị công nương tuyệt thế: - Không phải đâu! Lời nói thật bạo tàn! Ðừng nhẫn tâm nói điều ấy, thưa chàng!  78. Tâu Chúa công, chẳng chút nào thích hợp Nếu chỉ riêng chàng ra đi đơn độc, Dù cuộc du hành chàng sẽ tới đâu, Thiếp cũng xin nguyền cất bước theo hầu:  79. Cho thiếp chọn: Ở cùng chàng để chết, Hoặc là sống phải xa chàng, ly biệt. Chết là điều thần thiếp ước mong làm, Nếu thiếp không được sống ở bên chàng.  80. Hãy đốt lên ngọn lửa hồng đỏ rực, Ngọn lửa nào thật hung tàn đệ nhất, Thà thiếp chết kia trong ngọn lửa hồng Vẫn còn hơn thiếp phải sống xa chồng.  81. Cũng như ở phía sau mình voi nọ, Vẫn thường thấy một nàng voi là vợ Di chuyển qua các đèo, núi, hay rừng, Trên dốc gồ ghề hay mặt đất bằng.  82. Cùng các con, thiếp sẽ theo chàng mãi Ði bất cứ nơi nào chàng dẫn lối, Thiếp sẽ không làm gánh nặng cho chàng, Cũng không đòi chàng vất vả kiếm ăn.*  Cùng với những lời này, nàng bắt đầu ca tụng miền Tuyết Sơn như thể nàng đã thấy cảnh ấy tận mắt:  *83. Khi chàng thấy các con chàng xinh đẹp Và nghe lời chúng chuyện trò tíu tít, Trong khu rừng xanh tốt với muôn hoa, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  84. Khi nhìn thấy con xinh tươi chạy nhảy, Và nghe lời chúng chuyện trò vang dậy Trong khu rừng xanh tốt với muôn hoa, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  85. Khi chàng thấy các con thơ xinh đẹp Và nghe lời chúng chuyện trò tíu tít, Trong ngôi nhà diễm lệ của đôi ta, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  86. Nhìn thấy các con thơ chơi mải miết, Và nghe lời chúng chuyện trò tíu tít, Trong khu rừng xanh tốt với muôn hoa, Chàng sẽ không còn nhớ thuở làm vua.  87. Khi nhìn các con điểm trang rực rỡ Và ngắm chúng đem về bao hoa nở Trong ngôi nhà diễm lệ của đôi ta, Chàng sẽ không còn nhớ thuở làm vua.  88. Khi nhìn các con chơi đùa rộn rã, Và ngắm chúng đem về bao hoa lá Trong ngôi nhà diễm lệ của đôi ta, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  89. Khi chàng thấy các con đang nhảy múa, Và mang về những vòng hoa rực rỡ Trong ngôi nhà diễm lệ của đôi ta, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  90. Khi chàng ngắm chúng chơi đùa nhảy múa, Và đem về những vòng hoa rực rỡ Trong ngôi nhà diễm lệ của đôi ta, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  91. Ông voi già có tuổi chừng sáu chục Phiêu bạt lang thang hoàn toàn cô độc, Trong khu rừng đầy cỏ mọc hoang sơ, Sẽ khiến chàng quên một thuở làm vua.  92. Ông voi già có tuổi chừng sáu chục Về buổi chiều vẫn lang thang cô độc, Và ra đi vào buổi sáng tinh mơ, Sẽ khiến chàng quên một thuở làm vua.  93. Khi chàng ngắm ông voi già trưởng thượng, Ðem theo cả đàn voi con tùy tướng, Voi sáu mươi, và nghe tiếng thét to, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  94. Khi chàng ngắm bầy thú hoang gầm rống, Cùng mọi vật mà lòng chàng ước vọng, Và không gian rộng rãi của rừng thưa, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  95. Ðàn hươu nai kéo về lúc chiều tối, Nhảy nhót múa may từng bầy ếch nhái, Và nơi nơi nở rộ cả muôn hoa, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  96. Khi chàng nghe suối sông reo ào ạt, Và biết bao loài thần tiên ca hát, Tin thiếp đây, chàng sẽ chóng quên là Có một thời chàng đã được làm vua.  97. Khi chàng nghe tiếng cú mèo đang hú Trong hang sâu chốn núi rừng cư trú, Chắc chắn rằng chàng sẽ chẳng nhớ ra Có một thời chàng đã được làm vua.  98. Loài trâu rừng cùng với loài tê giác, Làm cho cả khu rừng vang tiếng nhạc, Loài cọp beo và sư tử gầm gừ Khiến chàng quên một thuở đã làm vua.  99. Khi chàng thấy trên non cao chót vót Chim công trống múa men và nhảy nhót Trước cả bầy công mái thật nên thơ, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  100. Nhìn công trống noãn sinh kia nhảy múa, Xòe đôi cánh đẹp huy hoàng rực rỡ Trước cả bầy công mái thật nên thơ, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  101. Chim công trống với cổ màu xanh đỏ Nhìn công trống vụt lên và nhảy múa Trước cả bầy công mái thật nên thơ, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  102. Khi núi rừng ở vào mùa đông giá, Chàng ngắm nhìn các cây hoa rộ nở, Các mùi hương ngào ngạt nhẹ nhàng đưa, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.  103. Khi núi rừng ở vào mùa đông giá Chàng ngắm nhìn các cây hoa rộ nở, Hương sen, Bim-ba, Ku-ta thoảng đưa, Chàng se quên một thuở đã làm vua.  104. Khi núi rừng ở vào mùa đông giá Chàng ngắm khu rừng muôn hoa đua nở Và hoa sen rộ nở ở quanh ta, Chàng sẽ quên một thuở đã làm vua.*  Như vậy Maddì đã ca tụng vùng Tuyết Sơn qua các vần kệ này như thể nàng đang sống ở đó.  Ðến đây chấm dứt Lời Ca tụng cảnh Tuyết Sơn (Himavanta-vannanà).  \*  **IV. THÁI TỬ GIÃ TỪ THÂN TỘC**  Lúc bấy giờ Thái hậu Phusatì suy nghĩ: "Một bản án nặng nề đã áp đặt lên vai vương nhi. Con ta sẽ làm gì đây? Ta muốn đi xem sao".  Bà liền ngự lên một chiếc xe được phủ kín, và khi bà dừng trước cửa cung thất của con bà, bà nghe lọt câu chuyện ấy và bật tiếng than khóc thảm thiết.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *105. Bà nghe tiếng vương phi và vương tử Lời hai vị đang hàn huyên tâm sự Bà bật ra tiếng kêu khóc thảm thương Thái hậu kia thật vĩ đại vinh quang:  106-107. - Ta bảo thà ta phải dùng độc dược Hoặc là ta phải nhào đầu xuống vực, Hoặc thắt dây thòng lọng ở cổ ta, Sao thần dân tống xuất Ves-san-ta?  108-109. Chuyên cần, bố thí và ly tham dục, Ðược tất cả các địch vương kính phục, Danh vọng huy hoàng vang dội gần xa, Sao đuổi con vô tội Ves-san-ta?  110. Là điểm tựa của song thân phụ mẫu, Biết kính trọng bậc đàn anh trưởng lão, Sao thần dân đuổi Ves-san-ta-ra, Chính là vương nhi vô tội của ta?  111-112. Được phụ vương và mẫu hoàng ái mộ Cùng tất cả đám bà con dòng họ, Ðược quý yêu bởi tất cả thân bằng, Cả quê hương cùng tất giang sơn, Con vô tội, sao chúng đòi tống xuất?*  Sau lời khóc than bi thảm này, bà an ủi vương nhi và vương hậu, sau đó bà yết kiến vua cha và tâu:  *113. Giống như đám xoài kia rơi xuống đất, Như bạc tiền đã phung phí tiêu tan, Vương quốc ngài cũng sụp đổ điêu tàn, Người vô tội nếu bị dân đầy ải.  114. Rồi giống như chim thiên nga cánh gãy Khi các nguồn suối nước cạn khô dần, Bị bỏ rơi bởi tất cả quần thần, Ngài sẽ sống trong khổ đau cô độc.  115. Tâu Ðại Vương, thiếp trình ngài chân thật: Ðừng để nguồn phúc lộc Ðại vương tàn, Ðừng đuổi con vô tội bởi dân than. Nghe vậy, phụ vương đáp:  116. Biểu tượng của toàn dân, vương tử đó, Nếu ta truyền lưu đày nơi gian khổ, Là ta tuân phận sự của hoàng gia, Còn thiết thân hơn cả chính đời ta. Nghe lời này, thái hậu lại khóc than:  117. Xưa biết bao đoàn quân hầu hộ tống Với cờ xí huy hoàng bay lồng lộng, Như rừng cây nở rộ với muôn hoa, Nay vương nhi đành đơn độc đi xa.  118. Các hoàng giáp Gan-dhà-ra rực rỡ Khoác quanh con sáng ngời ngày xưa đó, Hay bừng lên đỏ sẫm lúc con đi, Hôm nay cô độc cất bước vương nhi.  119. Xưa con ngự vương xa, voi, hay kiệu, Nay vua Ves-san-ta đi thất thểu.  120. Ngày xưa con được tẩm ngát trầm hương, Ðược đánh thức bằng vũ khúc, ca xang, Nay làm sao khoác tấm da thô nhám, Mang bình nước, chiếc rìu trên đường vắng?  121. Sao chúng không dâng những chiếc hoàng bào, Không có da hươu quý bởi vì sao? Khoác vỏ cây, con bước vào rừng rậm,  122. Vua bị đuổi, vỏ cây làm sao quấn? Rồi làm sao nàng công chúa Mad-dì Khoác vỏ cây và cỏ lá rừng kia?  123. Xưa thường mặc lụa tơ Ba-la-nại, Gấm Ko-dum-ba-ra đầy êm ái, Nay làm sao khoác lá vỏ cây kia?  124. Xưa tới lui, nàng ngồi kiệu hay xe, Nàng công chúa yêu kiều và khả ái, Nay làm sao bước chân nàng đi nổi?  125. Nàng có đôi chân yếu với tay mềm, Ðứng bình yên trong hạnh phúc êm đềm, Nay làm sao nàng công nương mỹ lệ Bước run run vào khu rừng hoang phế?  126-127. Nàng có đôi chân yếu với tay mềm, Nàng sống xưa trong hạnh phúc êm đềm, Loại hài xưa nàng mang êm dịu nhất Vẫn làm đau đôi chân nàng gót ngọc, Nay làm sao nàng cất bước chân đi?  128. Ngày xưa kia ở giữa ngàn nữ nhi Nàng cất bước vòng hoa đeo lủng lẳng, Nay làm sao giữa khu rừng hoang vắng Nàng diễm kiều đơn độc bước chân lê?  129. Xưa, nếu loài sơn cẩu hú, nàng nghe Nàng thường thấy trong lòng đầy lo lắng, Nàng rụt rè nay sao đi rừng vắng?  130-131. Nàng rùng mình lo sợ tiếng thiên xa, Hoặc run run như kẻ thấy tà ma Khi nghe tiếng cú kêu gào văng vẳng Mỹ nữ rụt rè sao đi rừng rậm?  132. Giống như chim nhìn thấy tổ trống trơn Tất cả đều bị giết, lũ chim non, Khi thiếp nhìn thấy nơi này trống vắng, Lòng thiêu đốt trong khổ đau đằng đẳng.  133. Giống như chim nhìn thấy tổ trống trơn Tất cả đều bị giết, lũ chim non, Thiếp gầy mòn, võ vàng khi nhìn thấy Con dấu yêu chẳng bao giờ trở lại.  134. Giống như chim nhìn thấy tổ trống trơn Tất cả đều bị giết, lũ chim non, Thiếp sẽ phát điên cuồng và ngây dại Thấy con yêu không bao giờ trở lại.  135. Như diều hâu nhìn thấy tổ trống trơn Tất cả đều bị giết, bầy chim non Khi thiếp nhìn thấy nơi này trống vắng Thiếp sẽ sống trong khổ đau đằng đẵng.  136. Như diều hâu nhìn thấy tổ trống trơn Tất cả đều bị giết, lũ chim non, Thiếp yếu gầy, võ vàng khi nhìn thấy Con dấu yêu nhất đời không trở lại.  137. Như diều hâu nhìn thấy tổ trống trơn Tất cả đều bị giết, lũ chim non, Thiếp sẽ phát điên cuồng và ngây dại Thấy con yêu chẳng bao giờ trở lại.  138. Như bầy hồng nga nọ đứng bên hồ, Làn nước kia nay biến mất, cạn khô, Thiếp sẽ sống trong khổ đau dằng dặc, Không còn thấy đứa con yêu quý nhất.  139. Như bầy hồng nga nọ đứng bên hồ, Làn nước kia nay biến mất, cạn khô, Thiếp sẽ gầy mòn, võ vàng héo hắt, Không còn thấy đứa con yêu quý nhất.  140. Như bầy hồng nga nọ đứng bên hồ, Làn nước kia nay biến mất, cạn khô, Thiếp sẽ hóa dại cuồng khi thấy mất Ðứa con trai mà thiếp yêu thương nhất.  141. Và nếu Ðại vương đành tống xuất đi Khỏi quê hương, dù vô tội, vương nhi, Mặc dù thiếp đang khổ đau than thở Cuộc đời thiếp e rằng đành từ bỏ.*  *\**  Ðể giải thích vấn đề này, bậc Ðạo Sư ngâm kệ:  *142. Nghe mẫu hoàng than khóc thật đau thương, Tất cả cùng nhau thẳng tiến vội vàng, Các cung phi dang đôi tay trước mặt Ðể cùng bà tiếp nối lời than khóc.  143. Và ở trong cung điện của ông hoàng Tất cả đều nằm la liệt ngổn ngang, Ðàn bà trẻ con nằm như cây cỏ Bị ngã dài trên đất liền tại chỗ.  144. Và đến khi đêm ấy đã gần tàn Rạng ngày sau vừa lúc mặt trời quang, Khi ấy Ves-san-ta-ra Chúa tể Bắt đầu Lễ đại cúng dường bố thí.  145. Ðem thức ăn cho những kẻ đói cơm, Ðem rượu nồng cho những bọn túy ông, Ðem y phục cho người cần y phục, Cho mỗi người tùy theo lòng mong ước.  146. Ðừng để người xin thất vọng trở về, Hãy tỏ bày lòng kính trọng tràn trề, Đừng để thiếu thức uống ăn tùy thích.  147. Vì thế quần chúng tựu tề chật ních Và nhanh chân nhảy múa với nô đùa, Khi Si-vi Chúa tể chính là vua Nuôi quốc độ đang sẵn sàng biệt xứ.  148. Chúng đã đốn nhào một cây đại thụ Ðứng vươn cao đầy quả chín trên cành, Khi quần chúng đuổi ra khỏi đất lành Vua vô tội Ves-san-ta-ra ấy,  149. Cây ban ước nguyện chúng đành đốn gãy Với bao điều ân huệ sẵn trong tay Ves-san-ta-ra vô tội thế này, Quần chúng tống xuất ngài ra khỏi nước.  150. Chúng đã đốn cây thần ban điều ước Với tối cao ân huệ sẵn trong tay, Ves-san-ta-ra vô tội thế này Chúng đã tống xuất ngài đi biệt xứ.  151-152. Quần chúng trẻ già, mọi người đủ cỡ Ðều khóc than và gào thét suốt ngày Ðồng giơ cao lên tất cả cánh tay, Khi chúa tể sẵn sàng đi biệt xứ, Vị vua đã nuôi Si-vi quốc độ.  153-154. Bà cốt, hoạn quan, cung nữ khóc thương Và thét gào suốt cả một ngày trường Ðồng giơ các cánh tay ra phía trước, Khi Ðại vương sẵn sàng rời đất nước, Ngài đã nuôi dưỡng quốc độ Si-vi.  155. Trong kinh thành tất cả bọn nữ nhi Ðồng than khóc và thét gào hôm ấy, Khi vị vua nước Si-vi vĩ đại Bảo dưỡng dân sắp sửa bước lưu đày.  156. Bà-la-môn, khổ hạnh giả xưa nay Cùng tất cả những ai cần khất thực, Ðều giơ cao các cánh tay trước mặt Và thét to: "Thật hành động bạo tàn!"  157. Trong khi vua đem phước lộc phát ban Cho tất cả toàn kinh thành thừa hưởng, Và nay bị chính thần dân kết án Ngài đã đành cất bước chốn lưu vong.  158. Bảy trăm con voi ngài đã tặng không Với tất cả vẻ huy hoàng tô điểm: Với dây đai bằng vàng ròng kiều diễm, Với khăn vàng được phủ kín sáng ngời.  159. Mỗi con voi đều chở một chú nài Với dáo móc cầm trong tay hộ vệ, Nay nhìn Ves-san-ta-ra Chúa tể Bị đày đi khỏi đất nước lưu vong.  160. Bảy trăm con ngựa ngài cũng phát không, Ðược tô điểm với yên cương láng bóng, Các ngựa Sindh, ngựa rặc nòi thuần chủng, Tất cả đều phi vùn vụt đôi chân.  161. Mỗi ngựa đều được cỡi một tên quân Với cung kiếm trong tay đầy bạo dạn, Nay nhìn Ves-san-ta-ra Chúa thượng Bị đày đi khỏi đất nước quê hương.  162. Bảy trăm xe ngựa đầy đủ yên cương Với cờ xí rợp tung bay theo gió, Da hổ, báo, cảnh huy hoàng rực rỡ,  163. Mỗi xe đều được cỡi một quản xa Mang giáp bào, cầm cung nỏ sáng lòa, Nay nhìn Ves-san-ta-ra Chúa tể Bị đi đày khỏi quê hương như thế.  164. Bảy trăm nữ nhi ngài cũng phát ban, Trên mỗi cỗ xe đều đứng một nàng Với chuỗi vàng và kim hoàn tô điểm, Các nữ nhi này thật là kiều diễm.  165- 166. Với nữ trang và y phục xinh xinh Với eo lưng nhỏ bé và thanh thanh, Ðôi mày cong và nụ cười tươi sáng, Với đôi mông tròn gợi tình duyên dáng, Nay hãy nhìn Chúa thượng Ves-san-ta Bị đày đi khỏi đất nước quê nhà!  167. Bảy trăm bò ngài cũng đem phân phát, Với mỗi thùng đựng sữa đều bằng bạc, Nay hãy nhìn Chúa thượng Ves-san-ta Bị đày đi khỏi đất nước quê nhà!  168. Bảy trăm nữ tỳ ngài đem cho hết Khi đám mày râu kêu vang tha thiết, Nay hãy nhìn Chúa thượng Ves-san-ta Bị đày đi khỏi đất nước quê nhà!  169. Ngài ban ngựa voi, cỗ xe, nô lệ, Sau mọi việc kia xảy ra, tuy thế, Nay hãy nhìn Chúa thượng Ves-san-ta Bị đày đi khỏi đất nước quê nhà!  170. Việc kia quả thật vô cùng kinh khủng, Ðã khiến cho lông tóc ta dựng đứng, Khi giờ đây Chúa thượng Ves-san-ta Bị đày đi khỏi đất nước quê nhà!*  Bấy giờ một vị thần báo tin cho các vua chúa khắp cõi Diêm-phù-đề việc vua Vessantàra đã làm Ðại lễ bố thí các phụ nữ cao sang cùng các tặng vật khác ra sao. Vì thế các vị quý tộc Sát-đế-ly nhờ thần lực hỗ trợ đã đến kịp bằng xe và trở về cung với các phụ nữ cao sang cùng các tặng vật khác mà họ nhận được. Nhờ đấy, các Sát-đế-ly (quý tộc), Bà-la-môn (Ðạo sĩ), Vệ xá (thương nhân), Thủ-đà (công nhân) đều nhận quà từ chính tay ngài trước khi họ ra về.  Ngài vẫn đang phân phát thí vật thì trời tối, vì thế ngài trở về cung thất để từ giã song thân và lên đường đêm ấy. Ngài ngự trên chiếc vương xa lộng lẫy đến cung của cha mẹ cùng nàng Maddì để nàng cùng ngài từ giã hai vị. Bậc Ðại Sĩ kính lễ vua cha và thưa trình việc ngài cùng vương phi đến hầu.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *171. Xin tạ từ Minh chúa Sañ-jà ya, Và xin trình để phụ vương biết rõ: - Con sẽ ra đi đến đồi Vạn-cổ Vì giờ đây cha phán lệnh lưu đày.  172. Tấu Anh quân, thời sắp đến sau này Sẽ biết rõ những ai đầy tham dục Không biết thỏa, sẽ đi vào địa ngục.  173. Vì con làm nên tội với thần dân, Ðã phát ban hào phóng với tay con, Nên con đã bị toàn dân xét xử, Con phải chịu đi đày ra khỏi xứ.  174. Con sẽ đền tội lỗi ấy bây giờ Trong khu rừng loài hổ báo du cư. Nếu cha muốn lội bùn nhơ ác dục, Tuy thế, con vẫn muốn làm công đức.*  *\**  Bậc Ðại Sĩ ngâm bốn vần kệ này với vua cha rồi ngài quay sang mẹ xin phép là được rời thế tục với các lời này:  *175-176. Thưa mẹ hiền, con xin phép giã từ, Con bị đày ra khỏi xứ biệt cư, Vì tội lỗi đã làm cho dân chúng, Con bố thí với bàn tay hào phóng, Nay chiếu theo án lệnh của toàn dân Con đi đày khỏi đất nước quê hương.  177. Bây giờ con sắp phải đền tội lỗi Trong rừng hoang loài hổ beo lui tới. Nếu mẹ muốn chìm trong chốn dục tham, Song phần con công đức quyết tâm làm.*  Mẫu hậu Phusatì đáp*:*  *178-179. Mẹ cho phép con ra đi, Thái tử, Hãy nhận lời mẹ chúc lành vạn sự, Ðể Mad-dì và các cháu ở nhà, Nàng sẽ không làm lợi nữa bao giờ, Chân yếu, tay mềm, thân hình yếu đuối, Tại sao nàng cần phải đi, con hỡi?*  Vua Vessantara đáp:  *180. Con chẳng đem theo dù một nữ tỳ Trái ý nguyền nàng chẳng muốn ra đi. Song nàng muốn, hãy cho nàng đi với, Còn nếu không, hãy để nàng ở lại.*  Nghe lời Thái từ nói, vua cha tìm cách thuyết phục nàng.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *181. Lúc ấy phụ vương phán bảo công nương: - Ðừng để tay chân tẩm ướt đàn hương Chịu lấm bụi và đất dơ, cha bảo,  182. Con đừng đắp vỏ cây rừng làm áo Thay lụa tơ Ba-la-nại mượt mà, Công nương diễm phúc, đừng bước đi xa, Ðời rừng rậm thật khó khăn gian khổ.  183. Công chúa Mad-dì yêu kiều, rực rỡ, Liền đáp lời thưa với phụ vương nàng: - Ðược diễm phúc kia con cũng chẳng màng Nếu không có Ves-san-ta Thái tử.  184. Rồi Ðại vương Si-vi nuôi-quốc-độ Lại nói thêm với nàng nữa như vầy: - Này Mad-dì con hỡi, hãy nghe đây, Khi cha giảng nỗi gian nan rừng thẳm:  185. Những bầy bọ ruồi, muỗi mòng, ong, gián, Sẽ đốt con trong lúc sống ở rừng Cho đến khi con mắc bệnh thương vong.  186. Còn cư dân trên bờ sông bến nước Lại nghe nói đến nhiều tai họa khác: Dù không mang nọc độc, giống trăn rừng, Loài cuộn tròn siết chặt, mạnh vô cùng,  187. Hễ người, vật đến gần, liền tóm chặt, Rồi kéo về hang, cuộn trong nhiều khúc.  188. Còn nhiều loài dã thú khác hiểm nguy Phủ đầy lông chằng chịt lại đen sì, Chúng có thể trèo cây bắt người đấy, Con gấu chính là tên sinh vật ấy.  189. Dọc theo bờ sông nước So-tum-ba Có loài trâu cư trú chốn giang hà Với cặp sừng thật to và nhọn hoắc Có thể húc một cú đau cùng cực.  190. Thấy những đàn trâu vĩ đại thế này Ði lang thang qua rừng rậm đó đây, Như bò mẹ đi tìm con, khốn khổ, Mad-dì sẽ làm gì, cho ta rõ?  191. Khi vượn khỉ trên cây tụ họp đoàn, Chúng sẽ làm con hốt hoảng kinh hoàng, Công chúa Mad-dì chẳng hề hiểu biết Trước cảnh tượng dị kỳ và gớm ghiếc.  192. Xưa mỗi lần tiếng hú của chó rừng Vẫn làm con thật run sợ hãi hùng, Nay phải sống ở trên đồi Vạn-cổ Con sẽ làm gì, Mad-dì bé nhỏ!  193. Sao con muốn đi vào chốn như vầy? Ngay cả lúc trời đang giữa ban ngày, Khi các loài chim nghỉ ngơi im lặng, Khu rừng cây vẫn thét gào vang động.  194-195. Rồi Mad-dì diễm lệ ấy, công nương Liền nói lên vầy đáp lại phụ vương: - Về những điều này thật là đáng sợ Mà cha đã cố trình bày cho rõ, Con sẵn sàng chấp nhận mọi điều kia, Và nay con đã quyết định ra đi.  196. Qua mọi đồi hoang và rừng cỏ dại, Xuyên suốt các đầm lau và khóm sậy, Với sức mình, con sẽ mở con đường, Quả thật con không oán trách kêu than.  197. Nàng nào muốn giữ chồng cho tốt đẹp, Phải làm xong phận sự mình trên hết, Phải sẵn sàng vò các cục phân bò, Và sẵn sàng ăn bữa đói bữa no.  198. Nàng phải siêng năng chăm lo ngọn lửa Và phải chuyên cần lọc trong nước nữa. Song cuộc đời quả phụ thật kinh hoàng, Con quyết ra đi, tâu bậc Ðại vương.  199. Việc vặt vãnh cũng làm nàng lo lắng, Nàng thường ăn thứ cơm thừa canh cặn, Vì cuộc đời quả phụ thật kinh hoàng, Con quyết ra đi, tâu bậc Ðại vương.  200-201. Bị quật ngã và dìm trong bụi bặm, Bị nắm tóc lôi thật là tàn nhẫn, Ðàn ông đều có thể đả thương nàng, Mọi người ngoài chỉ đứng ngắm bàng quan. Ôi hãi hùng là cuộc đời sương phụ! Tâu Ðại vương, con quyết đi khỏi xứ.  202-203. Bọn đàn ông vây đánh trẻ mồ côi Thật bạo tàn vì đấm đá tả tơi Như bầy quạ thường vồ chim cú nhỏ. Dù mỹ miều và tự cao quyến rủ, Ôi cuộc đời quả phụ thật kinh hoàng! Con quyết ra đi, tâu bậc Ðại vương.  204-205. Ngay cả trong nhà giàu sang thịnh vượng Sáng ngời lên với bạc vàng vô tận, Lời đắng cay tuôn chảy mãi không ngừng Từ đám anh em hoặc các thân bằng, Ôi hãi hùng là cuộc đời sương phụ! Tâu Ðại vương, con quyết đi khỏi xứ.  206-207. Chẳng khác dòng sông suối nước cạn khô. Chẳng khác gì vương quốc thiếu vị vua, Người sương phụ dù có mười anh ruột Cũng chỉ là tấm thân trần trùng trục, Ôi cuộc đời sương phụ thật kinh hoàng! Con quyết ra đi, tâu bậc Ðại vương.  208-209. Dấu hiệu cỗ xe: lá cờ phấp phới, Lửa được khói xông nên người biết tới, Ðất nước sáng danh nhờ các quốc vương, Người vợ có tên nhờ chính phu quân. Ôi hãi hùng là cuộc đời sương phụ! Tâu Ðại vương, con quyết đi khỏi xứ.  210-211. Người vợ chia chung số phận với chồng, Dù được giàu sang hay chịu bần cùng, Danh vọng nàng được thần linh tán tụng, Lúc hoạn nạn nàng cũng đành an phận.  212-213. Con vẫn quyết tâm nối gót theo chàng Dù khoác hoàng y con cũng chẳng màng, Làm hoàng hậu khắp thế gian chẳng thiết Ðời sương phụ than ôi, đầy kinh khiếp, Tâu Ðại vương, con sẽ quyết ra đi.  214. Quả thật vô tâm là những nữ nhi Lòng sắt đá nên không sao nhận thức Khi các vị lang quân đang khổ cực, Lại ước mong vui hưởng cảnh giàu sang.  215. Khi chúa tể Si-vi bỏ quê hương, Để cất bước lưu đày ra khỏi nước, Con quyết sẽ cùng theo chàng cất bước, Vì chàng ban mọi hỷ lạc, hân hoan.  216-217. Lúc bấy giờ cất tiếng vị Ðại vương Nói với Mad-dì huy hoàng diễm lệ: - Nhưng hãy để lại đây hai con trẻ Vì chúng làm gì được ở nơi kia, Hỡi công nương đầy phước đức, Mad-dì? Chúng ta sẽ chăm nom đầy kỹ lưỡng.  218-219. Rồi Mad-dì trả lời ngay Chúa thượng, Vị công nương thật rực rỡ yêu kiều: - Bé Jà-li, Kan-hà ấy thân yêu Với lòng con thật vô cùng quý giá, Chúng sẽ cùng con vào rừng cư trú, Và làm con vơi nhẹ nỗi sầu bi.  220-221. Vị Ðại vương nuôi-quốc-độ Si-vi, Vị chúa tể đáp lời ngay lập tức: - Trước giờ ăn thịt hầm, cơm thơm phức, Nếu phải dùng quả dại ở rừng hoang, Bọn trẻ thơ làm gì được hay chăng?  222. Trước giờ ăn bằng chén vàng, dĩa bạc, Nay chỉ lá cây chúng làm gì được?  223. Trước áo quần Ba-la-nại lụa tơ, Nay phải mặc vỏ cây với cỏ khô, Bọn trẻ ấy biết làm gì cho được?  224. Xưa xe, kiệu, chúng được người đưa rước, Nay chạy đi quanh quẩn với đôi chân, Bọn trẻ thơ làm gì được hay không?  225. Trước giờ ngủ trong vương cung nóc nhọn, Cửa khóa then cài thật là an ổn, Nay phải nằm ngay dưới gốc cây rừng, Bọn trẻ thơ làm gì được hay chăng?  226. Trước gối nệm với giường thêu nằm ngủ, Nay phải ngã lưng nằm trên giường cỏ, Bọn trẻ thơ làm gì được hay chăng?  227. Trước được tẩm đầy các thứ dầu hương, Nay bị phủ bùn nhơ và bụi bặm, Bọn trẻ thơ sẽ làm gì cho đặng?  228. Xưa được người phe phẩy quạt lông công, Hay quạt đuôi trâu rừng phủ rậm lông, Nay bị muỗi ruồi bọ sâu đốt cắn, Bọn trẻ thơ sẽ làm gì cho đặng?*  Trong khi các vị bàn luận như vậy thì bình minh đến và sau đó mặt trời lên. Quân hầu mang một cỗ xe lộng lẫy cùng một đoàn bốn ngựa Sindh thuần chủng đến cho bậc Ðại Sĩ và đặt ở cửa.  Mad-dì kính lễ song thân của ngài và chào từ biệt các bà phu nhân kia, rồi ra đi cùng với hai con đến trước Vessantara và lên ngồi trong xe ấy.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề này:  *229-230. Rồi Mad-dì diễm lệ ấy, công nương, Liền nói lên vầy đáp lại phụ vương: Ðừng than khóc vì chúng con, cha hỡi, Xin phụ vương cũng đừng nên bối rối, Hai trẻ này cùng cha mẹ lên đường Bất cứ nơi nào rảo bước tha phương.  231. Với những lời này Mad-dì từ giã, Vị công nương thật yêu kiều rực rỡ, Hai trẻ thơ cùng chia xẻ đường trường.  232. Rồi Ves-san-ta-ra chính quốc vương, Lời ước nguyện đã hoàn thành như ý, Ðến trước song thân ngài đồng kính lễ Và đi quanh về phía hữu một vòng.  233. Rồi ngài ngự lên xa giá lẹ làng Ðược kéo đi nhờ một đoàn tuấn mã, Cùng vợ con, ngài lên đường vội vã Ðến nơi kia đồi Vạn-cổ cao vời.  234. Vua Ves-san-ta thúc ngựa đến nơi Mà hầu hết đám thần dân tụ tập: Và kêu lớn: - Chúng ta đi! Cầu phúc Cho bà con thân tộc, vậy giã từ!*  *\**  **V. CUỘC HÀNH TRÌNH LÊN NÚI VAMKA**  Khi nói các lời này với quần chúng, bậc Ðại Sĩ khuyên nhủ họ tinh cần bố thí, và làm các thiện sự.  Khi ngài đi xa, mẹ Bồ-tát nói:  - Nếu vương tử muốn bố thí, hãy để chàng bố thí.  Rồi bà gửi cho ngài hai xe nhỏ đi kèm mỗi bên xe ngựa, chứa đầy nữ trang gồm bảy báu vật. Trong mười tám lần ban phát, ngài phân chia cho đám hành khất mà ngài gặp trên đường đi tất cả những gì ngài có, gồm cả số đồ vật trang sức trên chính thân ngài.  Khi ngài đã rời kinh thành, ngài quay lại và muốn nhìn lui, vì thế thuận theo ý ngài, mặt đất nứt ra theo chiều chiếc xe và quay lại khiến cho xe đối diện kinh thành, ngài liền chiêm ngưỡng nơi song thân ngài cư ngụ. Tiếp theo đó là đất chấn động và nhiều việc kỳ diệu khác.  Vì vậy có chuyện kể:  *235. Khi ngài đi ra khỏi kinh thành ấy, Ngài đã quay đầu nhìn xem trở lại, Vì thế núi Tu-di lớn chuyển rung Chẳng khác một cây đa giữa cõi không.*  Trong lúc ngắm cảnh, ngài ngâm kệ thúc giục Maddì cũng nhìn lui:  *236. Này Mad-dì, nhìn nơi thân yêu đó, Nơi chúng ta vừa cất bước ra đi, Ấy vương cung của chúa tể Si-vi, Và cũng chính nơi quê cha đất tổ.*  Sau đó, ngài nhìn về phía sáu mươi ngàn triều thần, những người sinh ra cùng thời với ngài, nhìn đám quần chúng còn đó, và ra hiệu cho họ lui về, rồi trong khi tiếp tục lái xe đi, ngài bảo Maddì:  - Này công nương, nàng hãy nhìn xem thử có kẻ cầu xin nào đang đi phía sau chăng.  Nàng liền nhìn ra. Bấy giờ bốn Bà-la-môn không thể có mặt kịp trong Lễ bố thí bảy trăm báu vật đã đến kinh thành, và thấy lễ phân phát đã xong, biết chắc là vương tử đã ra đi.  -Thế ngài có đem theo vật gì không?  - Vâng, có cỗ xe.  Vì thế họ quyết định đi xin bầy ngựa. Maddì thấy những người này đang tiến lại gần.  - Tâu Chúa công, có các vị hành khất- Nàng nói.  Bậc Ðại Sĩ dừng xe lại. Họ tiến đến xin bầy ngựa và bậc Ðại Sĩ cho ngựa.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích vấn đề này:  *237. Khi bốn Bà-la-môn bắt kịp ngài, Và muốn xin bầy ngựa, họ kêu nài, Ngài ban bầy ngựa kia ngay tại chỗ, Mỗi hành khất được một con tuấn mã.*  Bầy ngựa được lấy đi rồi, dây cương của cỗ xe vẫn còn treo lơ lửng trên không. Nhưng chẳng bao lâu sau khi các Bà-la-môn vừa đi, thì bốn vị thần giả dạng bầy hươu đỏ tía đến kéo xe đi.  Bậc Ðại Sĩ biết chúng là thần linh liền ngâm kệ này:  *238. Này Mad-dì, hãy ngắm việc diệu kỳ, Này nhìn xem việc hy hữu, Mad-dì: Những con ngựa này đây thông minh quá, Ðội lốt hồng dương kéo xe ta đó!*  Nhưng khi ngài tiến lên thì một Bà-la-môn khác đến xin cỗ xe. Bậc Ðại Sĩ đưa vợ con xuống và cho ông cỗ xe. Khi ngài cho xe xong, các vị thần cũng biến mất.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc tặng cỗ xe này:  *239. Một kẻ thứ năm tiến đến tức thì Và cầu xin xe nọ của vương nhi. 240. Việc này khiến Ves-san-ta Chúa thượng Phải đưa đám vợ con ngài đi xuống, Và ban xe cho kẻ đến xin quà.*  *\**  Sau đó cả đoàn đều đi bộ. Bậc Ðại Sĩ bảo Maddì:  *241. Này Mad-dì, nàng hãy bế Kan-hà Vì nó nhẹ và hãy còn thơ dại, Còn Jà-li là bé trai nặng đấy, Ta sẽ mang con trẻ ấy theo cùng.*  Sau đó hai vị bế con lên và mang chúng bên hông.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *242. Ngài, con trai, nàng, con gái lên đường Cùng trò chuyện thật hân hoan mãn nguyện.*  Ðến đây chấm dứt Chuyện Bố thí (Dàna-khandam)  *\**  Khi gặp kẻ nào trên đường, hai vị hỏi đường đi đến đồi Vamka (Vạn-cổ) và được biết còn xa lắc. Vì thế, có chuyện kể:  *243. Bất cứ khi nào gặp du khách đến, Hai vị hỏi thăm phương hướng đi đường, Và nơi đâu là Vạn-cổ Cao sơn.  244. Ðám du hành đều khóc than thương xót, Nhìn các ngài trên con đường rảo bước, Và bảo ngài nhiệm vụ quá nặng nề: - Con đường còn xa lắc ở đằng kia.*  Ðôi trẻ reo lên khi thấy đủ loại trái cây mọc hai bên đường. Nhờ thần lực của bậc Ðại Sĩ, cây cối rạp mình xuống đưa trái đến tầm tay họ hái được và hai vị hái những quả chín nhất đưa cho các con.  Lúc ấy Maddì reo lên:  - Thật kỳ diệu quá!  Vì thế chuyện kể lại:  *245. Khi trẻ thơ ngắm nhìn trên sườn núi Nhiều cây cao mọc lên đầy hoa trái, Hai trẻ kia liền kêu khóc đòi ăn.  246. Khi cây rừng nhìn lũ trẻ khóc than, Cây cao vút bỗng sinh lòng ái ngại Cúi rạp mình đưa các cành đi tới Cho tay người hái được trái cây rừng.  247. Lúc ấy Mad-dì reo lớn vui mừng, Nàng công chúa diễm kiều và rực rỡ, Khi nhìn thấy phép thần kỳ diệu đó Khiến cho người ta phải dựng tóc lông.  248. Tóc lông người dựng đứng lúc nhìn trông Nhờ thần lực Ves-san-ta Chúa thượng Các cây cao bỗng nghiêng mình cúi xuống.*  Kể từ kinh thành Jetuttara, núi Suvannagiritàla cách đó năm dặm, sông Kontimàrà lại cách đó năm dặm, và núi Arañjaragiri lại cách đó năm dặm nữa, ngôi làng Bà-la-môn Dunnivittha lại cách đó năm dặm nữa, và kinh thành của quốc cửu ngài cách đó mười dặm, như vậy kể từ Jetuttara, hành trình dài ba mươi dặm. Các vị thần rút ngắn khoảng đường ấy, vì vậy chỉ trong một ngày, họ đã đến thành của vị quốc cửu.  Do đó, chuyện kể:  *249. Thần Dạ-xoa thâu ngắn dặm trường Vì thương con trẻ gặp tai ương, Ce-ta quốc độ nay vừa đến Trước buổi hoàng hôn kịp bước đường.*  Bấy giờ các vị rời thành Jetuttara lúc rạng đông, và buổi chiều đã đến vương quốc Ceta và vào thành của quốc cửu.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *250. Cả đoàn đi đến xứ Ce-ta Gian khổ lộ trình quả thật xa, Vương quốc tràn trề đồ ẩm thực, Phú cường, thịnh vượng cõi sơn hà.*  *\**  Bấy giờ trong kinh thành của vị quốc cửu ấy có sáu mươi ngàn võ tướng (Sát-đế-ly) cư trú. Bậc Ðại Sĩ không vào thành, mà chỉ ngồi ở sảnh đường ở cổng thành. Maddì phủi bụi trên chân bậc Ðại Sĩ và xoa bóp chân ngài, rồi với ý định thông báo việc ngài đến, nàng đi ra khỏi sảnh đường và đứng lại để người ta nhìn thấy. Vì thế những phụ nữ vào ra kinh thành trông thấy nàng và đến vây quanh.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *251. Nhìn thấy vương phi dáng tốt lành Ðàn bà xúm lại đứng vây quanh: - Bà phu nhân ấy trông hiền dịu Sao phải đi chân suốt lộ trình?  252. Ngày xưa trên võng kiệu, vương xa, Bà mệnh phụ kia được rước ra, Nay lúc Mad-dì đành rảo bước, Nơi nàng cư trú: chốn rừng già.*  Quần chúng lúc ấy vừa thấy Maddì và Vessantara cùng các con đến nơi không có lễ nghi đón chào gì cả, liền trình vua. Rồi sáu mươi ngàn võ tướng quý tộc đến gặp ngài và than khóc.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *253-254. Vương tộc Ce-ta đến yết kiến ngài Tất cả đều khóc lóc, thở than hoài: - Chúng thần kính chào ngài, tâu Chúa thượng, Chúng thần tin ngài an khang, thịnh vượng. Còn giang sơn cùng với đại phụ vương Mong ngài đem mọi tin tức cát tường.  255-256. Quân sĩ của ngài đâu, tâu Chúa tể, Và ở đâu chiếc vương xa oai vệ? Không ngựa xe, ngài cất bước hành trình, Có phải chăng ngài đi đến một mình Vì đã bị đám quân thù đánh bại?*  Lúc ấy bậc Ðại Sĩ nói cho các vương tử biết nguyên nhân ngài đến đây:  *257. Xin cám ơn các ngài đầy ưu ái, Hãy bình tâm: ta thịnh vượng, khang an, Về phụ vương và quốc độ giang sơn Ta có đủ tin lành đem thông cáo.  258. Ta đã tặng con voi là quốc bảo Có ngà dài, toàn trắng, thật tốt lành, Ðã bao lần thắng trận lúc giao tranh.  259. Với quạt đuôi trâu rừng và ngọc thạch, Ðã dẫm tan bao đám quân thù địch. Thật hung hăng, dài thẳng tắp đôi ngà, Trắng ngần như núi tuyết Ke-là-sa.  260. Lọng trắng, cân đai xứng ngôi chúa thượng, Với đám quân hầu cùng người quản tượng, Bảo vật này ta đã lấy phát phân.  261-262. Vì thế toàn dân ta đã hận sân, Và vương phụ xem đây là lầm lỗi. Do việc kia, ta bị ngài xua đuổi, Bây giờ ta đi đến Vạn-cổ Sơn, Xin các ngài cho biết chỗ náu nương.*  Các vương tử đáp:  *263. Xin đừng nghi ngờ, cung nghênh Chúa thượng, Xin ngự trị đây, tùy nghi thọ hưởng,  264. Dùng mật ong, cỏ thuốc, thịt, gạo ngon Chọn món nào trắng nhất, loại cao lương, Tùy thánh ý, ngài sẽ là khách quý.*  Vua Vessantara nói:  *265-266. Ðây ta nhận quà trao từ các vị, Xin cảm ơn về thiện chí tràn đầy, Nhưng phụ vương đã tống xuất giờ đây Ta đi đến vùng núi đồi Vạn-cổ, Xin các ngài chỉ ta nơi cư trú.*  Các vương tử đáp:  *267. Xin Ðại vương ở lại xứ Ce-ta Cho đến khi dâng sớ tấu đức vua Si-vi quốc điều chúng thần biết được!  268. Lúc ấy dân đi theo ngài lũ lượt Hộ tống ngài, đầy tin tưởng hân hoan, Ðiều này thần xin thông báo Ðại vương.*  Bậc Ðại Sĩ nói:  *269. Ta không muốn nhờ các ngài dâng sớ Trình phụ vương nơi đây ta cư trú, Trong việc này, ngài không phải vua đâu, Ta e rằng ngài không có quyền cao.  270. Triều thần và dân thị thành căm phẫn Tụ họp nhau, mọi người đầy kích động Bởi vì ta, chúng có thể hại vua.*  Các vương tử đáp:  *271. Nếu trong xứ kia có thể xảy ra Một sự việc đầy kinh hoàng như thế, Ngài được dân xứ Ce-ta hộ vệ, Xin ở đây và làm bậc Ðại vương.  272. Ðất nước này đang thịnh vượng, phú cường Với dân chúng thật hào hùng, vĩ đại, Cầu xin ngài hãy quyết tâm ở lại Với chúng thần và cai trị quốc gia.  273. - Hãy nghe ta! Các vương tử Ce-ta Ta không có ý mong cầu ở lại, Vì ta đi như một người bị đuổi, Chẳng đến đây cầm quyền lực quân vương,  274. Dân Si-vi tất cả sẽ bất bằng Biết các ngài tôn ta làm Thiên tử, Trong khi ta bị đày ra khỏi xứ.  275. Nếu các ngài muốn thực hiện điều này, Sẽ là điều thật bất hạnh từ đây: Gây tranh chấp với Si-vi dân chúng, Ta không thích đấu tranh và căm hận.  276-277. Ðây ta nhận quà do các vị trao Xin cám ơn thiện chí biết dường nào, Nhưng từ nay vua đuổi ta khỏi xứ, Ta ra đi đến vùng đồi Vạn-cổ, Xin các ngài hãy nói rõ cho ta, Một nơi đâu có thể gọi là nhà.*  Như vậy dù có nhiều lời thỉnh cầu, bậc Ðại Sĩ vẫn chối từ vương quốc. Sau đó các vương tử ấy tiếp đón ngài trọng thể. Nhưng ngài không muốn đi vào thành, vì thế họ trang hoàng sảnh đường mà ngài đang ở, giăng màn quanh đó và soạn một chiếc tọa sàng lớn, rồi họ canh phòng cẩn mật chung quanh.  Ngài cư trú trong sảnh đường ấy một đêm một ngày, được canh phòng cẩn mật. Ðến hôm sau, vào lúc tảng sáng, sau một bữa cơm đầy cao lương thượng vị, được các vương tử hộ tống, ngài rời sảnh đường. Sáu mươi ngàn võ tướng Sát-đế-ly ấy đưa tiễn ngài suốt mười lăm dặm đường, rồi dừng lại ở lối vào khu rừng, họ nói về mười lăm dặm đường còn lại của cuộc hành trình:  *278. - Vâng, chúng thần xin trình tâu Chúa tể Làm cách nào một vị vua xuất thế Nhờ lửa thiêng được an tịnh, tốt lành, Mọi sự đều trôi êm ả, thanh bình.  279. Gan-dha-mà, tâu Ðại vương, núi đá Là nơi ngài cùng vợ con cư trú.  280. Dân Ce-ta với vẻ mặt thảm sầu Tất cả đều tuôn chảy những dòng châu, Khuyên Ðại vương đi thẳng đường phương Bắc, Nơi các đỉnh núi non cao chất ngất.  281. Nơi kia ngài thấy núi Vi-pu-la, (Cầu phúc lành đi sát cạnh vương gia), Ðầy lạc thú với nhiều cây xanh ngắt Ðang đổ xuống dưới kia bao bóng mát.  282. Khi đến nơi, ngài sẽ thấy bên mình (Cầu chúc ngài lần nữa được phúc lành) Ke-tu-ma, dòng nước sâu thăm thẳm Tuôn chảy ra từ ngọn đồi vô tận.  283. Ðầy cá, tôm, nơi trú ngụ bình an, Dòng nước sâu kia tuôn chảy tràn lan, Ngài sẽ uống, tắm, chơi cùng con cái.  284. Và nơi kia, trên ngọn đồi khả ái, Bóng mát che, ngài sẽ thấy trĩu đầy Trái cây thơm như mật ngọt ngào thay, Thật hùng vĩ một cây đa đại thọ.  285. Ngài sẽ thấy núi Na-li-ka nọ Và đó là vùng đất của quỷ thần, Nơi bầy chim cất tiếng hót hòa âm, Nhiều ma quái, lắm sơn thần ẩn nấp.  286. Từ đó đi xa hơn về phía Bắc Là đến hồ tên gọi Mu-ca-linh Bao phủ đầy loài sen súng trắng xanh.  287-288. Kế đó cánh rừng dày như mây phủ, Bước chân lên giống như trên thảm cỏ, Cây đầy hoa và trái nặng trĩu cành Ở trên đầu che bóng mát tàng xanh, Hãy vào đó: sự rình mồi mong ngóng Bắt con thịt và ăn tươi nuốt sống.  289. Nơi kia khi rừng nở rộ ngàn hoa, Nghe rạt rào muôn vạn tiếng chim ca, Tiếng líu lo ở khắp nơi đây đó Của bao cánh chim rừng màu rực rỡ.  290. Nếu ngài đi theo ngọn thác dần dần Cho đến khi lên tận chốn suối nguồn, Ngài sẽ thấy một hồ hoa sen phủ Với các loài hoa chen nhau đua nở.  291. Ðầy cá tôm, nơi trú ngụ an thân Dòng nước kia sâu thăm thẳm vô cùng Bền vững, thanh bình, tỏa mùi thơm dịu, Chẳng hơi nồng nặc làm ta khó chịu,  292. Nơi kia ngài xây dựng một thảo đường Hơi nghiêng về một chút hướng Bắc phương, Và từ am tranh ngài sắp xây cất, Ngài hãy bước lên đường tìm lương thực.*  Như vậy các vương tử báo cho ngài biết về cuộc hành trình dài mười lăm dặm ấy và tiễn ngài ra đi. Nhưng để đề phòng mọi hiểm nguy đối với vua Vessantara và dự trù không để bất cứ địch thủ nào có thể lợi dụng tấn công, họ ra lệnh cho một người trong xứ, khôn ngoan và khéo léo, theo dõi bước đi của ngài cho đến tận lối vào rừng, rồi họ trở về kinh thành của mình.  Còn vua Vessantara cùng vợ con tiến lên đỉnh Gandhamàdana (Hương Sơn), ở lại đó ngày hôm ấy, sau đó hướng về Bắc đi qua chân núi Vipula, nghỉ chân tại bờ sông Ketumatì để dùng một bữa ăn ngon lành do người thợ rừng thết đãi, xong cả đoàn tắm rửa và uống nước rồi tặng người dẫn đường một cái trâm vàng.  Với tâm thanh thản, ngài vượt qua dòng sông, nghỉ chân một lát dưới gốc đa mọc trên một khoảng đất bằng phẳng của núi này. Sau khi ăn trái đa xong, ngài đứng lên và đi tiếp đến đồi Nàlika. Vẫn tiếp tục tiến lên, ngài đi dọc theo bờ hồ Mucalinda về phía Ðông bắc, từ đó nhờ con đường mòn hẹp ngài đi sâu vào rừng rậm, và xuyên suốt rừng cây dọc theo dòng suối phát ra từ núi ấy cho đến khi ngài gặp chiếc hồ vuông góc.  Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka nhìn xuống cõi trần và xem xét những việc đã xảy ra. Ngài suy nghĩ: "Bậc Ðại Sĩ đã vào núi Himavat (Tuyết Sơn), và chắc người phải có nơi cư trú". Vì thế ngài ra lệnh cho Vissakamma (Thần xây dựng):  - Xin hiền hữu hãy đi vào vùng thung lũng núi Vam ka và xây ẩn am trên một địa điểm an lạc.  Vissakamma ra đi làm hai am tranh với hai lối đi có mái che, có phòng ban đêm và phòng ban ngày. Dọc theo các lối đi, vị ấy trồng các hàng cây hoa và khóm chuối, cùng sắp đặt mọi vật dùng cần thiết cho các ẩn sĩ. Rồi vị ấy ghi một câu:  - Các vật này dành cho ai muốn làm ẩn sĩ.  Và xua đuổi các loài phi nhân (ma quỷ) cùng các loài chim thú có giọng kêu khó chịu đi nơi khác, vị ấy trở về cõi của mình.  Khi nhìn thấy con đường mòn, bậc Ðại Sĩ biết chắc chắn nó phải dẫn đến khu vực của các ẩn sĩ cư trú. Ngài liền để Maddì và hai con ở trước cổng vào am tranh, và tự bước vào: khi thấy câu ghi chú kia, ngài nhận ra Sakka Thiên chủ đang để mắt đến ngài.  Ngài mở cửa, bước vào, đặt cung kiếm xuống cùng xiêm áo mà ngài đang mặc, ngài khoác bộ áo tu hành của ẩn sĩ, cầm cây gậy đi ra mái hiên lui lui tới tới với vẻ thanh tịnh của một vị Ðộc Giác Phật và đến gần vợ con. Maddì quỳ xuống chân ngài, mắt đẫm lệ rồi cùng ngài đi vào am, nàng đến am thất riêng của mình và khoác áo ẩn sĩ. Sau đó hai vị cùng bảo các con làm như vậy. Thế là cả bốn ẩn sĩ cao quý kia ở lại trong vùng thung lũng của đồi Vamka.  Bấy giờ Maddì thỉnh cầu bậc Ðại Sĩ:  - Tâu Chúa thượng, xin chàng ở lại đây với các con, đừng ra ngoài hái quả dại, xin để thiếp đi thế.  Từ đó, nàng thường tìm các thứ quả rừng về nuôi cả ba. Bồ-tát cũng thỉnh cầu nàng:  - Này Maddì, bây giờ chúng ta là ẩn sĩ và nữ nhân là mối bất tịnh. Vậy từ nay về sau xin nàng đừng đến gần ta phi thời.  Nàng ưng thuận ngay.  Nhờ uy lực lòng từ bi của bậc Ðại Sĩ, ngay cả thú rừng trong khoảng ba dặm đất này đều có lòng thương xót lẫn nhau. Hằng ngày vào lúc rạng đông, Maddì thức dậy, đem nước uống và thức ăn cùng nước rửa và đồ chải răng để súc miệng, quét sạch thảo am. Rồi để hai con ở lại với cha chúng, nàng cầm thúng, xẻng và cào đi vào rừng kiếm củ quả dại, và chất đầy thúng. Buổi chiều nàng trở về đặt quả rừng vào am xong, liền tắm rửa các con và cả bốn người ngồi ở cửa am ăn trái cây. Sau đó Maddì đem hai con lui vào trong nội thất của nàng.  Theo cách này họ sống trong vùng thung lũng của núi rừng được bảy tháng.  Ðến đây chấm dứt Sự kiện Ði vào rừng (Vanappavesana-khandam).  *\**  **VI. BÀ-LA-MÔN JÙJAKA VÀ VỢ**  Thời ấy, trong vương quốc Kàlinga, tại làng Bà-la-môn tên là Dunnivittha, có một người Bà-la-môn được gọi là Jùjaka. Nhờ khất thực, lão đã kiếm được một trăm đồng tiền và gửi cho một gia đình Bà-la-môn kia rồi lại đi kiếm tiền thêm.  Trong khi lão đi xa, gia đình ấy tiêu hết số tiền. Khi lão trở lại liền mắng nhiếc họ, nhưng họ không thể trả nổi số tiền ấy, vì thế họ gả cô con gái tên Amittatàpanà cho lão. Lão đem cô gái cùng về làng Dunnivittha ở Kàlinga và sống tại đó.  Cô gái Amittatàpana săn sóc lão Bà-la-môn thật chu đáo.  Một số thanh niên Bà-la-môn thấy nàng tận tụy như thế, liền trách móc các bà vợ của họ:  - Hãy xem cô ả săn sóc lão già chu đáo thế kia, trong khi các bà thật vô tình đối với các anh chồng trẻ của mình!  Việc này khiến các bà vợ ấy quyết định đuổi nàng ra khỏi làng. Vì thế họ tụ tập bên bờ sông và nhiều nơi khác để phỉ báng nàng.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *293. Ngày xưa ở Kà-lin-ga, Jù-jà-ka chính tên Bà-la-môn, Sống đây với vợ còn son A-mit-ta ấy vẫn còn xuân xanh.  294. Bọn đàn bà nọ mang bình Xuống sông chửi rủa chính danh của nàng, Cố làm ô nhục hồng nhan, Cả bầy tụ tập, dọc ngang quây quần:  295. - Mẹ cô quả thật "cừu nhân", Và cha cô nữa cũng đồng "oan gia" Ðể cho một lão già nua Cưới xin vợ trẻ như cô nõn nường!  296. Nhà cô mưu kế gì chăng, Âm mưu hèn hạ bạo tàn xấu xa! Ép duyên cô gái còn tơ Gả cho ông lão già nua lòm khòm.  297. Đời cô quả thật chán chường Trong khi cô vẫn còn đang nõn nà, Kết duyên với một lão già, Ôi thôi, chết quách cũng là tốt hơn!  298. Hỡi cô xinh đẹp, rõ ràng Mẹ cha cô quả bất nhân quá chừng, Nếu như con gái còn xuân Họ không tìm được một chàng rể xinh.  299. Lễ dâng lửa, lễ tế sinh Sau ngày sinh nhật hóa thành uổng công, Nếu như cô gái còn xuân Bị đưa làm vợ một ông già khòm.  300-301. Hẳn nhà khổ hạnh La-môn Hay là ẩn sĩ đa văn, thiện hiền, Không còn cấu uế trần duyên Bị cô phỉ báng rủa nguyền hay chăng? Nếu như cô gái còn xuân Bị đưa làm vợ một ông già khòm.  302. Như dao đâm thật đau lòng, Như là nọc rắn cháy nồng đốt thiêu, Song còn đau khổ hơn nhiều Khi nhìn ông lão tiêu điều tả tơi!  303. Với chồng đã quá già rồi Còn gì thích thú vui cười nữa đâu? Chuyện trò chẳng chút vui nào, Khi cười, lão cũng nhăn nheo khó nhìn!  304. Gái trai độ tuổi thanh niên, Sống cùng nhau chốn tư riêng thắm nồng Dứt ngay mọi nỗi đau buồn Vẫn còn tiềm ẩn trong lòng vấn vương.  305. Cô là con gái còn xuân Xinh tươi, được đám đàn ông mơ hoài, Thế sao ông lão già rồi Làm cô thích thú? Hãy lui về nhà!*  *\**  Khi nàng nghe họ nhạo báng, nàng liền mang bình nước về nhà và khóc.  - Tại sao nàng khóc?  Ông chồng hỏi và nàng trả lời qua vần kệ:  *306. Tôi không lấy nước về nhà, Ðằng kia một đám đàn bà cười tôi, Vì chồng tôi quá già rồi, Họ luôn chế nhạo lúc tôi ra ngoài.*  Jùjaka đáp:  *307. Nàng không cần lấy nước hoài, Nàng không cần phục vụ tôi thế này. Nàng ôi, đừng giận dỗi vầy, Vì tôi sẽ lấy nước thay cho nàng.*  Cô vợ đáp:  *308. Chàng đi lấy nước? Không màng! Ðó không phải cách thông thường thế gian. Tôi xin nói thật rõ ràng: Nếu chàng làm vậy, tôi chàng chia tay.  309. Ngoại trừ mua một nô tài, Hoặc là tỳ nữ làm ngay việc này, Tôi xin nói rõ chàng hay: Tôi thề, không ở lại đây với chàng.*  Jùjaka đáp:  *310. Làm sao mua nổi tiểu đồng? Tôi không nghề ngỗng, bạc vàng, thóc ngô. Thôi đừng giận dỗi, liễu bồ, Tôi đi làm việc gia nô của nàng.*  Cô vợ bảo:  *311. Giờ tôi muốn nói với chàng Những lời nghe được dân làng nói ra: Ðằng kia trên đỉnh Vam-ka Có vì vua Ves-san-ta lưu đày.  312. Giờ chàng hãy vội đi ngay, Xin ngài cho được một tay tiểu đồng, Vương gia chắc chắn bằng lòng Ban chàng những thứ chàng mong ước mà.*  Jùjaka đáp:  *313-314. Tôi đây lụ khụ quá già, Lòng e lắm nỗi đường xa gập ghềnh, Xin đừng than khóc buồn tình, Nay tôi chẳng có thân mình dẻo dai, Nhưng đứng giận dỗi, nàng ôi, Tôi nguyền làm việc chính tôi sẵn lòng.*  Cô vợ bảo:  *315. Chàng sao chẳng khác tên quân Trước khi ra trận đầu hàng, lý do? Và chàng đành phải chịu thua Trước khi ra trận và so thử tài?  316-317. Ngoại trừ mua một nô tài, Hoặc là tỳ nữ làm ngay việc này. Tôi xin nói rõ chàng hay Tôi thề không ở lại đây với chàng, Chuyện này quả thật đáng buồn, Ðó là một chuyện đau thương cho chàng.  318. Nhìn tôi hạnh phúc ngập tràn Trong tay của một tình lang khác rồi, Áo quần lộng lẫy thắm tươi, Theo mùa thay đổi, trăng trời chuyển luân.  319. Khi chàng năm tháng tàn dần, Còn tôi vắng bóng, chàng buồn khóc than, Tóc chàng sẽ bạc trắng ngần, Mặt chàng sẽ gấp bội phần nếp nhăn!*  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *320. Và bây giờ lão La-môn Lòng đầy sợ hãi phục tuân ý nàng, Bị nàng hành hạ nát tan, Ta nghe lão phải vội vàng nói năng:  321. - Cho tôi thực phẩm đi đường, Làm cho tôi bánh mật ngon ngọt ngào, Làm thêm lương thực khô nào, Bánh mì lúa mạch nướng mau trên lò.  322. Thế rồi một cặp gia nô Có cùng đẳng cấp với cô đem về, Bọn này mệt mỏi chẳng hề, Ngày đêm phục vụ cận kề ái nương.*  *\**  Nàng nhanh chóng chuẩn bị lương thực và báo cho lão mọi sự đã xong. Trong lúc ấy, lão sửa lại các chỗ xiêu vẹo quanh túp lều, làm cửa ngõ chắc chắn, mang củi từ rừng về, kéo nước vào cái lu lớn và đổ đầy mọi nồi chảo.  Rồi lão vừa khoác chiếc áo của người tu khổ hạnh, vừa dặn vợ lúc ra đi:  - Nàng hãy chắc chắn đừng đi ra ngoài những lúc không thích hợp và hãy cẩn thận giữ mình cho đến khi ta về.  Vừa mang giày và đeo bao lương thực lên vai, lão vừa đi vòng quanh vợ về phía hữu, rồi ra đi với đôi mắt đẫm lệ ròng ròng.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này qua vần kệ:  *323. Việc này xong, lão La-môn Mang giày rồi lại đứng lên tức thì Ði vòng quanh ả nữ nhi Nghiêng về phía hữu chia ly vợ mình.  324. Ra đi khoác áo tu hành Lệ rơi lả tả quanh vành mắt y, Vội vàng đến nước Si-vi, Kinh đô trù phú tìm về gia nô.*  Khi lão đến kinh thành này, lão hỏi đám đông đang tụ tập để biết nơi vua Vessantara ở.  *\**  **VII. JÙJAKA LÊN NÚI VAMKA**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *325-326. Lão đi đến tận nơi xa, Hỏi thăm dân chúng vào ra quây quần: - Xin cho tôi biết Ðại vương Ves-san-ta ấy tìm phương hướng nào? Ðáp ngay cho lão đôi câu, Ðám đông tụ họp cùng nhau trả lời:  327. - Ngài đành phải chịu tàn đời Chỉ vì bố thí lũ tồi như ngươi, Ngài vừa bị đuổi đi rồi Ra ngoài xứ sở, đến đồi Vam-ka.  328. Ngài đành phải chịu tiêu ma Chỉ vì bố thí lũ tà như ngươi, Ngài vừa bị đuổi đi rồi, Ðem con vợ đến ở đồi Vam-ka.*  - Thế là các ngươi đã hủy hoại Ðại vương của ta, nay còn vác mặt đến đây nữa ư? Ngươi hãy đứng yên đấy!  Rồi lấy gậy gộc, sỏi đá, họ đánh đuổi lão ra.  Nhưng lão được các vị thần dẫn vào đúng con đường đi đến đồi Vamka...  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *329. Lão kia bị vợ rầy la Do niềm tham dục bùng ra hoành hành, Chuộc sai lầm ở rừng xanh Nơi loài hổ báo thường rình mồi săn.  330. Tay cầm gậy, bát xin ăn, Muỗng làm tế lễ, vào rừng hoang sơ, Nơi đây là chốn ẩn cư Của người bố thí đúng như ý mình.  331. Một khi vào tận rừng xanh Từng bầy chó sói vây quanh con đường, Nhảy quàng xiêng lão La-môn, Rồi đi hốt hoảng lạc đường nào hay.  332. La-môn lắm dục vọng này, Lòng tham buông thả, thấy ngay lạc loài Ðường lên Vạn - cổ mất rồi, Bắt đầu thăm hỏi những lời dò la:  333. -Ai cho biết Ves-san-ta, Ông hoàng chiến thắng mọi vua trên đời, Người ban an lạc đúng thời, Vị vua vĩ đại, hùng oai trên trần?  334. Nơi an trú kẻ cầu ân, Như đất lành với muôn dân sinh thành? Nào ai sẽ nói cho mình Ves-san-ta Chúa quang vinh, hùng cường?  335. Mọi người mong muốn cầu ân Tìm ngài như biển mọi sông đổ vào, Nào ai nói với ta mau Ves-san-ta Chúa tối cao hùng cường?  336-337. Như hồ lạc thú an toàn, Nước trong mát lạnh ngập tràn nhấp nhô, Súng sen giăng trải lô xô, Ngó tơ bao phủ mặt hồ lặng thinh, Nào ai sẽ bảo cho mình Ves-san-ta Chúa quang vinh hùng cường?  338-339. Như cây sung lớn bên đường, Mọc lên làm chốn nghỉ chân an toàn Dành cho lữ khách nhọc nhằn Vội vàng đi đến dưới tàn lá xanh, Nào ai sẽ bảo cho mình Ves-san-ta Chúa quang vinh hùng cường?  340-341. Như xoài, hoặc cây bàng Mọc làm thành chốn bên đường nghỉ chân Dành cho lữ khách nhọc nhằn Vội vàng đi đến dưới tàn lá xanh, Nào ai sẽ báo cho mình Ves-san-ta Chúa quang vinh hùng cường?  342. Nào ai nghe tiếng ta than Chung quanh toàn cả rừng hoang hãi hùng? Lòng ta xiết đỗi vui mừng Nếu ai cho biết vương quân nơi nào.  343. Chung quanh toàn cả rừng sâu, Ai nghe ta thở than nào có hay? Hân hoan hạnh phúc lắm thay Nếu ai cho biết ngài rày nơi nao?*  *\**  Bấy giờ người kiểm lâm đã được chia phiên canh giữ rừng, nghe lời than vãn này liền suy nghĩ: "Ðây là lão Bà-la-môn đang kêu ca tìm nơi trú ẩn của vua Vessantara, lão đến đây không có mục đích gì tốt đâu. Lão muốn xin ngài cho Maddì hoặc hai trẻ kia, chắc chắn thế. Ðược rồi, ta sẽ giết lão". Thế là y liền đến gần lão và rút cây cung ra hăm dọa lão:  - Này lão Bà-la-môn, ta sẽ không tha mạng lão đâu!  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *344-345. Thợ săn ngang dọc rừng hoang, Lắng nghe lời lão thở than, nói rằng: - Ngài đành phải chịu tiêu vong Chỉ vì bố thí những phường như ngươi, Ngài vừa bị đuổi đi rồi, Ra ngoài xứ sở đến đồi Vam-ka!  346. Ngài đành phải chịu tiêu ma Chỉ vì bố thí lũ tà như ngươi, Ngài vừa bị đuổi đi rồi, Ðem vợ con đến ở đồi Vam-ka.  347. Ðồ ngu vô dụng quả là, Nếu ngươi mong muốn bỏ nhà ra đây, Ðể tìm vương tử rừng này Như con hạc kiếm cá bầy giữa sông.  348. Thế thì đây, hỡi tôn ông, Mạng kia của lão, ta không tha vầy, Tên ta sẽ hút máu đầy Khi ta bắn nó từ cây cung dài.  349. Rồi ta sẽ chẻ đầu ngươi, Xé tim gan ấy tức thời tại đây, Như chim cúng lễ thần cây, Ta làm thịt lão giờ đây tế thần.  350. Rồi ta lấy thịt, mỡ, gân, Lấy đầu, tim lão đủ phần thiếu chi, Lão thành tế vật tức thì Ngay khi lão mới ra đi lìa dời.  351. Lão là lễ vật đáng mời, Lễ dâng đàn tế tuyệt vời ước mong, Về sau lão chẳng còn hòng Tìm đường hãm hại vợ con của ngài.*  Nghe những lời này, lão già sợ chết khiếp, liền tìm cách trả lời dối trá:  *352. Sứ thần ai cũng kiêng oai, Không ai được phép giết người sứ quân, Ðây là qui luật ngàn năm, Nếu ông muốn, hãy chú tâm nghe này:  353. Thần dân hối hận lắm thay, Vua cha thương nhớ suốt ngày lo âu, Mẹ ngài mòn mỏi ưu sầu, Mắt bà đang hóa ra mau mờ dần.  354. Ðến đây ta chính sứ thần Ðem về Chúa tể Ves-san-ta này, Hãy nghe, cho lão biết vầy Nơi đâu có thể tìm ngài Chúa công.*  Lúc ấy, người kia hài lòng khi nghe lão đến để tìm vua Vessantara về, nên y vội vàng buộc bầy chó lại, gọi lão Bà-la-môn xuống và vừa mời lão ngồi trên một đống củi, y vừa ngâm vần kệ này:  *355-356. Ta yêu vương tử, sứ thần, Và đây ta có để phần tặng ông Món quà thân thiện đón mừng: Ðùi nai cùng hũ mật ong ngọt ngào; Ân nhân tìm kiếm cách nào Ta đây sẽ nói làm sao bây giờ.*  Nói xong, y cho lão Bà-la-môn thức ăn, cùng một bầu mật ong và một đùi nai nướng, rồi để lão lên đường, vừa đưa tay phải lên chỉ nơi bậc Ðại Sĩ đang ở, y vừa ngâm kệ:  *357. Ðạo sĩ ôi, núi đằng xa, Gan-dha-mà ấy chính là Hương Sơn, Nơi Ves-san-ta Ðại vương Hiện đang sống với vợ con một đoàn.  358. Với y của bậc La-môn, Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào, Khoác thêm một tấm da vào, Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.  359. Cây đằng xa đó, kìa trông, Trĩu cành sai quả xanh um sườn đồi, Trong khi đỉnh núi cao vời Thẫm đen đến tận mây trời ẩn thân.  360. Bụi sal, tai ngựa, cát đằng, Cùng nhiều cây khác nhẹ nhàng chuyển rung Khác nào một đám túy ông Lắc lư trong gió, người trông thấy hoài.  361. Trên cao các dãy cây trời Bầy chim hòa nhạc đồng thời ca vang, Naj-ju, cu gáy từng đàn Chuyền từ cây nọ nhẹ nhàng lướt nhanh.  362-363. Chen nhau giữa đám lá cành Chim mời khách lạ, hoan nghênh đón mừng, Làm vui lòng mọi thế nhân Tìm nhà an trú giữa rừng hoang sơ, Nơi kia cùng với con thơ, Ves-san-ta chúa ẩn cư xuất trần.  364. Với y của bậc La-môn Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào, Khoác thêm một tấm da vào, Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng. Người này lại nói thêm để ca tụng vùng thảo am ấy:  365. Hồng đào, xoài mít thơm nồng, Mận mơ đủ loại lòng thòng, Sà-la, Tin-dook vàng ánh, cây đa, Cùng nhiều cây khác hiện ra cây bàng.  366. Lắm cây sung, vả trên ngàn Toàn thân mọc thấp, chín thơm ngọt ngào, Chà là, nho tuyệt diệu sao, Tổ ong mật, hãy ăn vào thỏa thuê.  367. Vài cây xoài mới trổ hoa, Vài cây có trái nhú ra đúng mùa, Một vài trái đã chín vừa, Trái xanh như ếch, trái chưa chín vàng.  368. Người nào đứng dưới cây rừng Hái bao nhiêu quả cây dâng đón mời, Sắc hương, mùi vị tuyệt vời, Dù chưa chín, hoặc chín rồi đều phô.  369. Ôi! Làm ta phải la to Khi nhìn cảnh tượng bao la, phi thường Khác nào khung cảnh thiên đường, Nơi thần tiên ở, khu vườn Lạc hoan.  370-371. Cọ, dừa, thốt nốt tràn lan Trên cao nguyên của núi ngàn hoang sơ, Muôn hoa dăng chuỗi kết tua Khác nào lễ hội ngọn cờ tung cao, Hoa kia có đủ sắc màu Giống như ngàn vạn vì sao điểm trời.  372. Gụ, đàn hương mọc khắp nơi Cùng nhiều cây khác không lời diễn ra, Cây dâu, cây dẻ, phượng hoa Mọc dày chi chít chen đua la đà.  373. Gần bên có một cái hồ, Súng sen xanh trắng tràn bờ phủ lên, Khác nào vườn các thần tiên Chính tên là cảnh Lạc Viên trên trời.  374. Sơn ca, cu gáy hót hoài Làm cho khắp mọi sườn đồi âm vang, Ðắm say vì các hoa ngàn Nở ra theo đúng mùa màng quanh năm.  375-376. Hãy nhìn mật ngọt âm thầm Rơi rơi từng giọt trên tàn sen thưa, Và nghe ngọn gió đong đưa Lướt đi nhè nhẹ từ bờ tây nam Ðến khi tất cả phấn hương Ðược mang theo gió tỏa lan ngát trời.  377-378. Biết bao dâu, lúa chín muồi Mọc quanh vùng ấy thường rơi xuống hồ, Từng đàn cua, cá, trạnh, rùa Phóng vào tìm kiếm say sưa miệt mài, Mật rơi như thể sữa tươi, Như bơ từ đám hoa cười mênh mang.  379. Từng làn gió nhẹ đưa ngang Cỏ cây đủ loại mùi hương diệu huyền, Hình như rừng rậm quanh miền Ðắm say với đám hoa trên núi đồi.  380-381. Bầy ong bay lượn khắp nơi Vo ve quanh quẩn theo mùi hoa thơm, Bầy chim đủ sắc bay cùng Líu lo, chiêm chiếp trong lòng hân hoan Nhiều chim cùng bạn lượn vòng:  382. - Chích chích, chép chép, vui mừng biết bao! Chim kêu ríu rít lao xao: - Bạn yêu, bạn quý, bạn trao ân tình!  383-384. Muôn hoa dăng chuỗi viền quanh Như khi cờ xí tung hoành lượn bay, Hoa đầy màu sắc đẹp thay, Hương thơm ngào ngạt thoảng bay xa gần, Nơi kia cùng với đàn con, Ves-san-ta Chúa ẩn thân xuất trần.  385. Với y của bậc La- môn, Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào, Khoác thêm một tấm da vào, Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.*  Người dân quê miêu tả nơi cư trú của vua Vessantara như vậy, khiến Jùjaka thích thú đáp lễ và chào y qua vần kệ:  *386. Nhận đây bánh lúa mạch non Thảy đều được nhúng mật ong ngọt ngào. Nhiều viên bánh mật khéo sao, Ta nay đem biếu ông nào ăn đi. Người dân quê đáp lại:  387. Cám ơn, tôi chẳng cần gì, Giữ phần lương thực mà đi đường dài. Lấy thêm lương thực tôi mời, Rồi xin Ðạo sĩ đến nơi ông cần.  388. Thẳng lên về phía thảo đường, Lộ trình nơi ấy dẫn ông đến nhà Ẩn nhân là Ac-ca-ta, Răng đen, đầu bẩn, ly gia xuất trần.  389-390. Với y của bậc La-môn, Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào, Khoác thêm một tấm da vào, Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng. Ðến kia, và hỏi con đường, Rồi ngài sẽ chỉ cho tường, Tôn ông.  391. Ðiều này nghe được vừa xong, Lão quay bên phải, đi vòng Ce-ta, Rồi đi tìm Ac-ca-ta, Con tim rộn rã chan hòa hân hoan.  392. Jù-ja-ka tiến thẳng đường Ðến khi lão đã bước gần thảo am, Vào nơi ẩn sĩ trú thân, Như vầy lão vội ân cần hỏi thăm:  393. - Ta tin rằng, hỡi Thánh nhân, Ngài thường thịnh vượng, an khương mọi bề, Với bao thóc lúa thu về, Và bao củ quả tràn trề ẩn am.  394. Ngài nay có bị phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài? Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Chẳng hay ngài tránh mọi loài được chăng?*  Vị khổ hạnh đáp:  *395. Cám ơn ngài, hỡi La-môn, Ta nay thịnh vượng, an khương mọi bề, Với bao thóc lúa thu về, Và bao củ quả tràn trề ẩn am.  396. Ta không phải chịu phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài, Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Ta đây tránh được mọi loài, Tôn ông.  397. Biết bao nhiêu tháng năm ròng Mà ta đã sống trong vùng đất đây, Những gì bệnh tật xưa nay, Ta không hề thấy ở đây khi nào.  398. Bà-la-môn hỡi, kính chào! Mừng duyên hạnh ngộ đưa vào chốn đây. Xin vào, ta chúc cầu may, Và xin hãy rửa chân tay của ngài.  399. Pi-yal, tin-dook lá cây, Kà-su-ma quả ngọt thay nồng nàn, Trái cây như thể mật ong Chọn ngay hạng nhất, La-môn, ăn nào.  400. Nước này lấy tự hang sâu Ẩn mình dưới một đồi cao trong rừng, Xin mời, hỡi bậc Thánh nhân, Uống vào cho thỏa tấm lòng ước mong.*  Jùjaka nói:  *401-402. Tôi xin nhận vật ngài ban, Và xin nhận lễ cúng dường, Tôn ông. Tôi tìm con của vương quân Sañ-ja-ya bị lưu vong lâu rày, Dân Si-vi phán lệnh đày, Xin cho tôi biết nơi ngài ẩn thân.*  Vị khổ hạnh đáp:  *403. Ông tìm Si-vi Ðại vương Mà không có ý thiện lương trong đầu, Chắc ông cố ý mong cầu Chiếm vương phi của ngài đâu khó gì.  404-405. Kan-hà cùng với Jà-li Làm gia nô với nữ tỳ nhà ông, Hay ông tìm mẹ lẫn con Nếu ông có thể cầu ơn vua này, Ngài không lạc thú gì đây, Cũng không thực phẩm, tiền tài, Tôn ông.*  Nghe vậy, Jùjaka nói:  *406. Tôi không có ý bất lương, Cũng không đến để cầu mong ơn ngài. Song nhìn người thiện tuyệt vời, Vui thay sống với các người thiện lương.  407. Tôi chưa từng thấy quân vương, Chính ngài đã bị thần dân lưu đày. Tôi mong diện kiến vua này, Xin ông cho biết nơi ngài ẩn cư.*  Vị Ðạo sĩ kia tin lời lão:  - Ðược rồi, ta sẽ nói với ông. Chỉ cần ở lại đây với ta hôm nay.  Thế là vị ấy tiếp đãi lão đủ thứ củ quả rừng và hôm sau, đưa tay ra chỉ đường cho lão.  Vị ấy lại ngâm các vần kệ như trước:  *408. Ðạo sĩ ôi, núi đằng xa Gan-dha-mà ấy chính là Hương Sơn, Nơi Ves-san-ta Ðại vương Hiện đang sống với vợ con một đoàn.  409. Với y của bậc La-môn, Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào, Khoác thêm một tấm da vào, Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng. Và vị ấy nói thêm:  410. Tàn cây tiêu nọ, thấy không, Ở trên mảnh đất tiên thần khác đâu, Bụi không hề thổi lên cao, Cỏ kia xanh mãi chẳng bao giờ tàn.  411. Cỏ xanh tựa cổ chim công, Sờ vào êm dịu nhu bông khác nào, Mọc không quá bốn tấc cao, Lúc nào cũng vậy, không bao giờ nhiều.  412. Ka-pi, xoài, mận hồng đào, Chùm sung lủng lẳng không cao, chín muồi, Mọi cây có quả tốt tươi, Mọc lên trong cánh rừng đồi xinh sao.  413. Trong veo dòng suối ngọt ngào Xanh như ngọc bích rì rào chảy ngang, Tung tăng cá lội từng đàn, Vui đùa lên xuống khe ngàn lượn quanh.  414. Hồ nằm trong cảnh hữu tình Với bao sen trắng sen xanh kế gần, Khác nào ở chốn thiên cung, Trong vườn Hoan lạc trên tầng trời xa.  415. Có ba chủng loại liên hoa Trong hồ khoe sắc cho ta thấy nào, Sắc màu thay đổi biết bao Xanh lơ, đỏ sẫm, trắng sao trắng ngần.*  Như vậy vị ấy ca tụng hồ sen vuông góc kia và kế đó ca tụng hồ Mucalinda:  *416. Hoa kia êm dịu như bông, Hoa sen xanh thẫm, trắng ngần đua chen, Nhiều cây cỏ khác mọc lên, Mu-ca-lin chính là tên của hồ.  417. Ông nhìn hoa nở thật to, Nơi kia vô số chen đua lục hồng, Mùa hè hay dẫu mùa đông Ðều cao đến tận gối ông đây này.  418. Hoa nhiều màu sắc đẹp thay Theo làn gió nhẹ hương bay dịu dàng, Rồi ông nghe tiếng rộn ràng Của bầy ong đến theo làn hương đưa.  419. Chung quanh bến nước bờ hồ Ðứng thành một dãy lô xô tiếp liền, Kìa cây gụ, nọ hoa kèn, Ka-dam-ba ngất nghểu lên cao hoài.  420. Loài hoa sáu cánh khoe tươi, Nhiều cây hoa khác cùng cười rộ ra; Lùm cây rậm rạp quanh hồ Thảy đều đứng lặng để cho ta nhìn.  421. Cây kia đủ mọi dáng hình, Hoa kia đua nở đẹp xinh đủ màu, Các lùm cây rậm biết bao Chen nhau cao thấp đón chào mắt ta.  422. Từng làn gió nhẹ hương đưa Từ rừng hoa trắng, xanh lơ, đỏ hường, Mọc lên quanh chốn thảo đường, Nơi kia ngọn lửa được ươm nóng bừng.  423. Chung quanh bờ nước kế gần Nhiều cây cỏ mọc quây quần thiết thân, Cỏ cây vẫn cứ rung rung Trong khi vang vọng tiếng ong thầm thì.  424. Mùi hương của vạn hoa kia Mọc lên khắp chốn bờ khe, suối, hồ Luyến lưu bên bạn lâu xa Nếu như bạn giữ hai ba tuần liền.  425. Ba loài bầu, bí hiển nhiên Mọc lên giữa hồ sen thế này, Quả bằng bình nước trong tay, Quả kia thật lớn sánh tày trống canh.  426. Tỏi, hành, hạt cải, súng xanh Muôn hoa nở rộ trên cành dễ thương. Hoa lài, ngào ngạt trầm hương, Cát đằng rậm rạp vấn vương cây hoài.  427. Ngọt ngào thay khóm hoa lài, Cây chàm, bông vải, nhiều loài hữu danh, Hoa kèn, rau diếp mọc quanh Khác nào ngọn lửa vàng hanh nắng trời.  428. Thưa vâng, mỗi loại hoa tươi Mọc ra trong nước hay trồi đất lên Chung quanh hồ nước thần tiên Hãy nhìn chúng sống đua chen quây quần.  429. Nơi kia bầy sấu vẫy vùng, Mọi loài thủy tộc ẩn thân chốn này. Những đàn hươu đỏ thường ngày Cùng nhiều thú khác tìm đây nước nguồn.  430. Nghệ vàng, long não, cỏ hương, Hạt thơm, cam thảo thân vươn cao ngồng.  431. Nơi kia sư tử, voi rừng, Cọp vằn tìm kiếm bạn lòng dấu yêu, Từng bầy hươu đỏ, hươu sao, Chó hoang, nai hoẵng dáng cao lẹ làng.  432. Chồn bay, trâu yak, linh dương, Những bầy lớn nhỏ khỉ rừng lao xao, Gấu, bò, mãnh thú biết bao, Từng đàn dồn dập đi vào dọc ngang.  433. Tê ngưu, sóc nhỏ, chuột hoang, Chó săn, trâu nước, giả-can, heo rừng, Tắc kè, beo gấm, sói lang, Thỏ rừng, chồn nhỏ từng đàn ra vô.  434. Ðủ loài rắn, nhện giăng tơ, Ðủ loài chim chóc líu lo trên cành, Tạo nên đủ loại âm thanh Trong khi chiêm chiếp lượn quanh lòng vòng.  435. Diều hâu, cú, diệc, gà rừng, Sơn ca với tiếng du dương đồng hòa, Trĩ, ưng, công với thiên nga, Hạc, chim lưng đỏ hòa ca bạn tình.  436. Nơi kia dịu ngọt âm thanh Sắc màu rực rỡ dáng hình chim muông: Cổ xanh, mào trắng, lục hồng Như công, vỗ cánh phập phồng bay lên.  437. Sao ta cố kể ngàn tên Ðủ từng chi tiết chẳng quên thế này? Hãy suy đủ loại chim bay, Và đem chúng lại thêm đầy thơ ta.  438. Cả đàn chim chóc đồng hòa Du dương ngàn khúc hoan ca tưng bừng, Ngập tràn đầy giữa khoảng không Hồ Mu-ca với tiếng ồn vui tai...  439. Khu rừng có đủ loài voi, Linh dương, các loại hươu nai thiếu gì. Lòng thòng từ các cây kia Cát đằng to lớn từng bè quấn ngang.  440. Nơi kia hạt cải, mía đường, Nhiều loài thóc gạo mọc vươn cao dày. Ðậu, mè, dược thảo quý thay Sẵn sàng cung cấp đủ đầy khách thăm.  441-442. Ðằng kia có lối đường mòn Ðưa ông đến chốn ẩn thân của ngài. Nơi kia đói khát không ai, Cũng không hề thấy mảy may chán chường. Nơi kia cùng với các con. Ves-san-ta bậc Ðại vương lánh trần.  443. Với y của bậc La-môn, Bát, thìa, tóc bện, đạo nhân khác nào. Khoác thêm một tấm da vào, Ngài nằm trên đất, châm cao lửa hồng.  444. Việc này khi đã nghe xong, Quanh ngài bên phải, lão vòng bước ra, Ði tìm vua Ves-san-ta Tâm hồn rộn rã chan hòa niềm vui.*  *\**  **VIII. BỐ THÍ HAI CON**  Jùjaka tiếp tục đi theo con đường ẩn sĩ Accata đã chỉ cho lão và đến tận cái hồ vuông góc. Lão nghĩ: "Bây giờ là chiều tối rồi. Giờ này Maddì đã trở về từ rừng và đàn bà thường hay cản trở. Ngày mai, khi bà ấy đã đi vào rừng, ta sẽ đến gặp vua Vessantara và xin ngài các đứa trẻ kia, rồi trước khi bà trở về, ta phải đi ngay".  Thế là lão trèo lên ngọn đồi bằng phẳng không xa mấy, và nằm xuống một nơi êm ái.  Bấy giờ khoảng rạng ngày hôm sau, Maddì nằm mộng thấy như vầy: một người đàn ông da đen mặc hai áo vàng, đeo đôi hoa tai đỏ, bước vào lều cỏ và chụp lấy tóc trên đầu Maddì và lôi nàng ra ngoài ném nàng nằm sấp xuống đất và trong lúc nàng kêu thét, gã móc hai mắt nàng ra, chặt hai tay, cắt xẻ lồng ngực nàng, kéo tim nàng ra máu chảy ròng ròng và đem quả tim đi mất.  Nàng kinh hoàng thức dậy, và nghĩ: "Ta vừa thấy một cơn ác mộng. Ta không có ai ở đây trừ Vessantara giải thích mộng này, vậy ta phải hỏi ngài việc này". Rồi nàng đi đến lều của bậc Ðại Sĩ và gõ cửa.  - Ai đó?  - Tâu Chúa công, thiếp là Maddì đây.  - Này hiền thê, sao nàng đến đây phi thời, và phá lời giao kết của chúng ta?  - Tâu Chúa công, thiếp đến đây không phải vì ham muốn gì, mà vì thiếp vừa thấy ác mộng.  - Vậy nàng hãy nói cho ta biết, Maddì.  Nàng kể lại giấc mộng đã hiện ra. Bậc Ðại Sĩ hiểu ngay ý nghĩa giấc này và suy nghĩ: "Sự bố thí của ta sắp thành tựu viên mãn. Hôm nay sẽ có người đến cầu xin các con ta. Ta sẽ an ủi Maddì và để nàng ra về", vì thế ngài bảo:  - Tâm trí nàng chắc hẳn bị xao động vì ngủ không an giấc hay ăn khó tiêu đó thôi. Ðừng sợ gì cả.  Ngài giả vờ lấy cớ này an ủi nàng và để nàng đi ra.  Khi trời sáng dần, nàng làm tất cả mọi việc xong, hôn các con và nói:  - Hôm qua mẹ gặp cơn ác mộng, các con hãy cẩn thận nhé.  Rồi đem hai con giao cho bậc Ðại Sĩ, nàng xin ngài chăm sóc các con rồi lấy thúng, cuốc xẻng, lau nước mắt và đi vào rừng hái củ quả.  Còn Jùjaka nghĩ lúc ấy nàng đã đi rồi, liền từ đồi đi xuống theo con đường mòn tiến về phía am lá. Bậc Ðại Sĩ vừa ra khỏi am và ngồi xuống trên một phiến đá như một bức tượng bằng vàng. "Bây giờ người cầu ân sắp đến rồi!" Ngài suy nghĩ, như một người say rượu đang khát nước và ngồi ngắm con đường mà kẻ kia sắp đến, còn các con ngài đang chơi đùa quanh quẩn bên chân ngài.  Và trong lúc ngài ngắm con đường, ngài thấy lão Bà-la-môn đang đến, như thể gánh nặng bố thí trong suốt bảy tháng được đặt xuống nay ngài lại mang lên, ngài reo mừng:  - Này Bà-la-môn, hãy đến đây mau!  Rồi ngài ngâm kệ với bé trai Jàli:  *445. Jà-li, hãy đứng lên con, Ngắm xem kìa lão La-môn đến rồi, Chính thời xưa đã tái hồi, Làm ta tràn ngập niềm vui chan hòa.*  Nghe vậy, cậu bé đáp:  *446. Vâng vâng, phải đấy thưa cha, Con đang nhìn thấy lão Bà-la-môn, Hình như lão đến cầu ân, Hẳn là vị khách đang cần nhà ta.*  Cùng với những lời này, cậu muốn bày tỏ lòng cung kính lão, liền đứng lên từ chỗ ngồi và đi ra đón lão Bà-la-môn, xin xách dùm hành lý của lão.  Lão Bà-la-môn nhìn cậu và nghĩ: "Ðây hẳn là Jàli, con trai vua Vessantara; ngay từ đầu, ta phải nói năng thô lỗ với nó mới được".  Thế là lão búng ngón tay ra phía cậu và thét to:  - Thôi cút đi! Cút đi!  Cậu bé suy nghĩ: "Người đâu mà thô lỗ thế?". Rồi nhìn kỹ thân lão, cậu nhận thấy lão có đủ mười tám dị tật của con người!  Nhưng lão Bà-la-môn đến gần Bồ-tát và vừa cung kính, chào ngài, vừa nói:  *447. Ta tin rằng, hỡi Thánh nhân, Ngài thường thịnh vượng, an khương mọi bề, Với bao thóc lúa thu về Và bao củ quả tràn trề ẩn am.  448. Ngài nay có bị phiền lòng Vì loài rắn rít bọ ong quấy hoài? Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Chẳng hay ngài tránh mọi loài được chăng?*  Bồ-tát từ tốn đáp lại:  *449. Cám ơn ông, hỡi đạo nhân, Ta nay thịnh vượng, an khương mọi bề, Với bao thóc lúa thu về Và bao củ, quả tràn trề ẩn am.  450. Ta không phải chịu phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài, Hoặc bầy dã thú tìm mồi Ta đây tránh được mọi loài bình an.  451. Sống đây đã bảy tháng trường, Chúng ta hạnh phúc trong rừng hoang sơ, Chẳng hề từ trước đến giờ Ðược trông thấy một vị Bà-la-môn.  452. Như nay nhìn thấy tôn ông Khác nào thấy được thần nhân thế này: Vil-va làm gậy cầm tay, Hộp bùi nhùi với bình đầy nước trong.  453. Kính chào ông, hỡi đạo nhân, Mừng duyên hạnh ngộ đưa đường đến đây. Hãy vào chúc phúc cầu may, Bước vào và rửa chân tay, ta mời.  454. Pi-yal, tin-dook lá tươi, Kà-su-ma quả ngọt bùi thơm ngon, Trái cây như thể mật ong, Chọn ngay hạng nhất, La-môn, ăn nào.  455. Nước này lấy tự hang sâu Ẩn mình dưới ngọn đồi cao trong rừng, Xin mời, hỡi bậc Thánh nhân, Uống vào cho thỏa tấm lòng ước mong.*  Nói lời này xong, bậc Ðại Sĩ suy nghĩ: "Chẳng phải lão Bà-la-môn đến khu rừng rậm này mà không có duyên cớ. Ta phải hỏi lão lý do ngay lập tức". Rồi ngài ngâm kệ:  *456. Nói cho ta biết nguyên nhân, Lý do nào khiến tôn ông lên đường, Ðẩy đưa ông tận rừng hoang, Xin ông hãy nói rõ ràng ta hay.*  Jùjaka đáp:  *457. Giống như hồng thủy ngập đầy Và không hề có một ngày nào vơi, Thần nay muốn đến xin ngài Ban cho thần được cả hai con nhà.*  Nghe điều này, bậc Ðại Sĩ hân hoan trong lòng và ngài nói như thể người dang tay đưa ra chiếc túi cả ngàn đồng tiền:  *458. Ban ân, ta chẳng chần chừ, Ông là chủ chúng từ giờ trở đi. Sáng nay đi vắng vương phi, Ðể tìm thực phẩm, chiều về đến đây.  459. Xin ông ở lại đêm nay, Sáng mai, ông sẽ đi ngay lên đường. Tắm con, bà xức dầu thơm, Và quàng cho chúng những tràng hoa tươi.  460-461. Ðêm nay ở lại, xin ông, Sáng mai vừa hé vầng đông lên đường, Hai con sẽ được điểm trang Với nhiều hoa đẹp mùi hương ngạt ngào, Rồi ông đem chúng đi mau Cùng nhiều củ quả dồi dào thức ăn.*  Jùjaka đáp:  *462. Thưa không, trình tấu Ðại vương, Thần đi, chẳng dám vấn vương nơi này, E rằng trở ngại gì đây Sẽ ngăn cản bước chân ngay trên đường.  463. Nữ nhân chẳng phải rộng lòng Phát ban thường vẫn cản ngăn cố tình, Biết nhiều mưu kế thông minh, Thường hay lạc lối, ác hành tạo nên.  464. Người ban bố với niềm tin Đừng nên thấy mặt mẹ mình thiết thân, Nếu không, bà sẽ cản ngăn, Tâu Quân vương, tiểu thần mong lên đường.  465. Xin ban vương tử, công nương, Đừng cho trẻ thấy mặt vương phi này. Người ban bố, tín tâm đầy, Thì công đức ấy càng ngày càng tăng.  466. Xin ban vương tử, công nương, Ðừng cho trẻ thấy mặt vương phi này Người cho kẻ giống thần đây, Ði lên thiên giới thẳng ngay tức thì!*  Vessantara nói:  *467. Nếu không muốn thấy vương phi, Trung thành tận tụy hiền thê quả là, Hãy đưa Jà-lí, Kan-hà, Ði thăm tổ phụ vương gia trên đường.  468. Khi nhìn đôi trẻ dễ thương, Nói năng dịu ngọt đến gần vương gia, Ngài ban nhiều của lắm quà, Tràn đầy hỷ lạc, chan hòa hân hoan.*  Jùjaka đáp:  *469-470. Thần e làm hỏng hành trang, Thần xin ngài, hỡi ông hoàng, nghe đây: Phụ vương trừng trị thần ngay, Hoặc sai giết, bản thân này còn chi, Không tiền của, chẳng nô tỳ, Thì bà nội tướng cười chê trăm đường.*  Vessantara nói:  *471-472. Khi nhìn đôi trẻ dễ thương, Nói năng dịu ngọt, đến gần vương quân, Vị vua cấp dưỡng toàn dân Si-vi quốc vốn công bằng chánh chân, Sẽ ban ông lắm bạc vàng, Hân hoan thích thú ngập tràn niềm vui.*  Jùjaka đáp:  *473. Không, thần không thể nghe lời Làm điều này nọ mà ngài đưa ra. Thần mong đem bọn trẻ thơ Ðể về hầu hạ vợ nhà đó thôi!*  Ðôi trẻ nghe những lời thô lỗ ấy, liền lẩn trốn ra sau lều tranh, rồi chạy khỏi lều giấu mình gần một bụi cây. Ngay chỗ đó, chúng hình như cũng thấy chúng sẽ bị Jùjaka bắt. Chúng run sợ không thể đứng yên nơi nào cả, mà cứ chạy loanh quanh, cho đến khi chúng đến bờ hồ vuông góc kia, quấn chặt bộ áo vỏ cây quanh mình rồi chúng nhảy xuống nước, đứng giấu đầu dưới đám lá sen.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *474. Jà-li chạy tới chạy lui Cùng Kan-hà, chúng đứng ngồi không an Trong niềm đau khổ muôn vàn, Khi nghe giọng nói người săn theo mình.*  Và Jùjaka, khi chẳng thấy bóng dáng đôi trẻ đâu liền quở trách Bồ-tát:  - Này Vessantara, khi ngài vừa cho ta đôi trẻ bây giờ, ngay lúc ta bảo ngài là ta không muốn đến thành Jetuttara, mà chỉ muốn đôi trẻ về hầu hạ vợ ta, thì ngài ra hiệu cho chúng và khiến chúng chạy trốn mất, rồi ngồi đó làm ra vẻ chẳng biết gì! Ta chắc trên đời chẳng có ai dối trá như vậy!  Bậc Ðại Sĩ thấy lòng xúc động: "Chắc chắn chúng nó đã chạy trốn". Ngài suy nghĩ và nói to:  - Ðừng lo gì việc ấy, này tôn ông, ta sẽ dò tìm chúng về.  Thế là ngài đứng dậy đi ra sau am lá, nhận thấy chúng có lẽ đã trốn vào rừng, ngài đi theo dấu chân chúng dẫn đến bờ hồ, rồi vừa thấy dấu chân ở nơi chúng bước xuống hồ, ngài nghĩ chắc hẳn chúng đã lặn xuống nước, vì thế ngài gọi to:  - Này Jàli con ơi!  Và ngài ngâm hai vần kệ này:  *475. Con yêu dấu, tới đây nhanh, Hãy làm đạo hạnh hoàn thành cho cha. Ðến đây thánh hóa tim ta, Hãy theo ý nguyện cha đến cùng.  476. Con làm thuyền chở băng dòng Cho cha vượt biển sinh tồn bình yên, Vượt lên thế giới Nhân Thiên, Cha nguyền qua đến bến miền tự do.*  - Này Jàli, hãy đến đây con ơi? Ngài kêu to.  Cậu bé nghe giọng cha nghĩ thầm: "Cứ để lão Bà-la-môn làm gì ta mặc ý, ta không muốn cãi cọ với cha ta". Cậu bé ngẩng đầu lên, rẽ các lá sen và bước ra khỏi nước, nhào đến trên chân phải của bậc Ðại Sĩ ôm lấy mắt cá chân và khóc.  Sau đó bậc Ðại Sĩ nói:  - Này con, em gái con đâu?  Cậu đáp:  - Mọi vật đều biết tự bảo vệ mình lúc gặp hiểm nguy.  Bậc Ðại Sĩ nhận ra rằng chắc hẳn đôi trẻ đã giao kết với nhau rồi, nên ngài kêu to:  - Ðến đây Kanhà?  Và ngài ngâm hai vần kệ:  *477. Con yêu dấu, tới đây nhanh, Hãy làm đạo hạnh hoàn thành cho cha. Ðến đây thánh hóa tim ta, Hãy theo ý nguyện cha đến cùng.  478. Con làm thuyền chở băng dòng Cho cha vượt biển sinh tồn bình yên, Vượt lên thế giới Nhân Thiên, Cha nguyền qua đến bến miền tự do.*  Cô bé cũng suy nghĩ: "Ta không muốn cãi cọ với cha ta", và chỉ chốc lát, cô hiện ra ngã vào chân phải cha, nắm chặt mắt cá chân và khóc. Nước mắt hai trẻ thơ nhỏ xuống chân bậc Ðại Sĩ có màu như lá sen, và nước mắt ngài chảy xuống lưng chúng có màu như phiến vàng. Sau đó bậc Ðại Sĩ nâng hai con lên và an ủi chúng:  - Này con Jàli, con không biết cha đã hoan hỷ bố thí con sao? Hãy làm thế cho ước nguyện của cha được thành tựu.  Và ngay lúc ấy ngài định giá hai con như thể người ta định giá trâu bò.  Ngài bảo con trai:  - Này con Jàli, nếu con muốn được tự do, con phải trả cho đạo sĩ này một ngàn đồng vàng. Còn em gái con đẹp lắm, nếu có người nào thuộc dòng hạ đẳng đưa cho đạo sĩ này một số tiền nhiều độ như thế như thế để trả tự do cho em con, thì người ấy sẽ phá hủy quyền quý tộc của nó. Không ai trừ nhà vua mới có thể ban tặng vật theo số trăm! Vì vậy nếu em con muốn được tự do, phải trả cho đạo sĩ một trăm nô tài, một trăm nữ tỳ và voi, ngựa, bò đực, tiền vàng, mỗi thứ đều một trăm.  Ngài định giá hai con như vậy xong, rồi an ủi vỗ về chúng và đưa chúng trở lại am tranh. Sau đó ngài lấy nước trong bình ra, gọi đạo sĩ đến gần, vừa rót nước vừa cầu nguyện cho ngài đạt thành Chánh Giác:  - Còn đáng quý hơn con trai ta cả trăm, cả ngàn, cả trăm ngàn lần là quả vị Chánh Giác!  Ngài kêu lớn làm cho cõi đất vang dội, rồi ngài đem hai con làm tặng vật quý báu cho lão Bà-la-môn.  *\**  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo Sư ngâm kệ:  *479. Người bảo dưỡng dân, vị Ðại vương Si-vi quốc độ dẫn hai con Và đem tặng vật cao sang nhất Cho đạo sĩ kia, thật sẵn lòng.  480. Thế rồi, đầy sợ hãi, kinh hoàng, Cõi đất lớn này đã chuyển rung Giờ phút này vua tay chắp lại Và ban tặng vật: cả hai con.  481. Thế rồi đầy sợ hãi, kinh hoàng, Cõi đất lớn này đã chuyển rung Khi chúa Si-vi đem quý tử Sẵn lòng cho lão Bà-la-môn.*  Khi bậc Ðại Sĩ đã bố thí xong, ngài đầy hân hoan, nghĩ rằng tặng vật ngài ban thật tuyệt hảo làm sao, trong khi ngài đứng nhìn hai con. Còn lão Jùjaka đi vào rừng, cắt một nhánh cây leo, lấy buộc tay bên phải cậu bé vào tay trái cô bé và vừa xua chúng đi vừa đánh chúng bằng đầu dây leo ấy.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *482. Lão đạo sĩ kia độc ác thay Cắt ngay một nhánh dây leo dài, Buộc dây vào cánh tay đôi trẻ Và kéo chúng đi cách thế này.  483. Rồi đạo sĩ kia, gậy dưới tay, Cầm dây leo ấy chặt trong tay, Ðánh bầy con trẻ và xua chúng Trước mắt nhìn theo của chính ngài.*  Nơi nào lão đánh chúng, da đều bị đứt ra và chảy máu, chúng lảo đảo dựa lưng nhau mà đi, nhưng đến một chỗ gồ ghề, lão té nhào. Bàn tay yếu mềm của đôi trẻ tuột ra khỏi sợi dây nhẹ và chúng vừa khóc vừa chạy về phía bậc Đại Sĩ.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *484. Ðôi trẻ như vầy được thoát thân Chạy bay khỏi lão Bà-la-môn, Bé trai nhìn mặt cha khi ấy Dòng lệ tuôn ra cặp mắt tràn.  485. Như gặp gió lay, ngọn lá sung, Thân bé trai kia cứ chuyển rung, Tay cậu ôm chân cha thật chặt, Nói lời cùng với vị cha thân:  486. - Sao cha muốn bỏ lũ con thơ Trong lúc mẹ đang phải vắng nhà? Ðừng bỏ, đợi khi bà trở lại, Khi bà trở lại, hãy chần chờ.  487-488. Sao cha muốn bỏ lũ con thơ Trong lúc mẹ đang phải vắng nhà? Hãy đợi đến khi bà trở lại, Rồi cho con trẻ hợp lòng cha! Rồi cho đạo sĩ đem đi bán Hoặc để lão già giết trẻ thơ!  489. Chân lão to phù, móng xác xơ, Thịt u xệ xuống tựa bao da, Môi dài phía dưới luôn run rẩy, Mũi gãy, đen sì thật khó ưa!  490. Bụng như cái trống, chiếc lưng còng, Ðôi mắt nhìn sao lé đứng tròng, Ðầy vết nhăn nheo và lốm đốm, Râu màu máu đỏ, tóc vàng hung.  491. Võ vàng, rệu rã, khoác da nai, Thô lỗ, bạo tàn, chẳng giống ai, Nửa ngợm nửa người, co quắp lại, Thật là khủng khiếp cái hình hài!  492. Quỷ ăn thịt sống hoặc người trần? Cha cứ nhìn xem thật tĩnh tâm: Con quỷ này vào rừng vắng vẻ Ðể xin cha bố thí ban ân?  493-494. Có phải tim cha hóa đá chăng Buộc thêm sợi thép chặt quanh vòng, Không quan tâm lão già tham dục Chẳng chút nào thương xót chạnh lòng Trói chúng con và xua đuổi mãi Như trâu bò phải chạy lông rông?  495. Ít nhất, con mong cầu khẩn cha Cho em ở lại, bé Kan-hà Giống như nai nhỏ đang còn bú Kêu khóc vì đi lạc cả nhà.*  Nghe những lời này, bậc Ðại Sĩ không đáp lại tiếng nào. Sau đó cậu bé lại khóc than vì cha mẹ mình:  *496. Con chẳng lo gì chết khổ thân, Ðó là số phận mọi thường nhân, Nhưng không thấy bóng hình từ mẫu Quả thật điều trên đáng khổ buồn!  497. Con chẳng lo gì chết khổ thân, Ðó là số phận mọi thường nhân, Nhưng không nhìn thấy hình thân phụ, Quả thật điều trên đáng khổ buồn.  498-499. Mẹ cha than khóc sẽ dài lâu, Chẳng biết bao giờ hết khổ đau, Vào lúc nửa đêm, trời tảng sáng, Như nguồn suối chảy, các dòng châu Vì không thấy mặt Kan-hà nữa, Con gái được yêu quý biết bao!  500. Khóm hồng đào vẫn mọc la đà Lủng lẳng chung quanh mặt nước hồ, Ôi! Cả rừng cây đầy quả chín, Từ nay ta ngoảnh mặt làm ngơ!  501. Cây sung, cây mít với cây đa Tỏa rộng, mọi cây cối mọc ra, Ôi! Cả rừng cây đầy quả chín Từ nay ta ngoảnh mặt làm ngơ!  502. Ðứng kia như cả một vườn hoa, Dòng suối kìa trôi thật lặng lờ, Nơi chốn ngày xưa đùa giỡn ấy, Ngày nay ta ngoảnh mặt làm ngơ!  503. Trái núi ngày xưa ta vẫn ăn Hoa rừng thuở trước vẫn thường mang, Mọc trên đồi nọ đằng xa ấy, Giờ phút này ta phải bỏ ngang!  504. Xinh xinh, nhỏ nhắn các đồ chơi, Ngày trước ta đùa giỡn chúng hoài, Bầy ngựa, trâu bò, voi đủ thứ, Ngày nay ta cũng phải xa rời !*  Mặc dù cậu than khóc như vậy, lão Jùjaka vẫn đến xua cậu đi cùng em gái.  *\**  Ðể giải thích việc này, bậc Ðạo Sư ngâm kệ:  *505. Hai con trẻ nói với người cha Trong lúc bị đưa đẩy thật xa: - Cha hỡi! Mẹ hiền mong mạnh khỏe, Và mong hạnh phúc tháng ngày qua!  506. Trâu bò, bầy ngựa, cả bầy voi Ngày trước chúng con vẫn lấy chơi, Trao chúng dùm cho hiền mẫu nhé, Sẽ làm sầu khổ mẹ dần nguôi.  507. Trâu bò, bầy ngựa, cả bầy voi Ngày trước chúng con vẫn lấy chơi, Lúc mẹ ngắm nhìn vào bọn chúng Sẽ làm sầu khổ mẹ dần nguôi.*  *\**  Bây giờ nỗi khổ đau thống thiết vì các con chợt nổi lên trong lòng bậc Ðại Sĩ khiến tim ngài nóng bừng: ngài run rẩy dữ dội như con voi bị sư tử có bờm chụp lấy, hoặc như mặt trăng bị nuốt trửng trong móng vuốt của thần Ràhu [La-hầu: vua của loài Asura (A-tu-la) thường nuốt mặt trăng, trời gây nên nhật thực, nguyệt thực]. Không còn đủ nghị lực chịu đựng nữa, ngài đi vào lều, nước mắt ràn rụa và ngài khóc lên thảm thiết.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *508. Ông hoàng Sát-lỵ Ves-san-ta Bố thí như vầy lũ trẻ thơ, Vội bước đi vào lều cỏ lá, Ngồi kia than khóc lẫn buồn lo.*  Sau đây là các vần kệ than khóc của bậc Ðại Sĩ:  *509. Vào lúc sáng mai hoặc xế chiều, Ðói ăn, lũ trẻ phải kêu rêu, Bị cơn đói khát luôn hành hạ, Ai sẽ cho con trẻ ít nhiều?  510. Làm sao chân bé bỏng run run Cất bước đi theo mọi lối mòn Không có hài? Ai dắt díu chúng, Ai đưa lối chúng nhẹ nhàng chăng?  511. Làm sao có thể lão La-môn Vô sỉ, lúc ta đứng ngóng trông, Lại đánh con ta nào có tội, Lão vô liêm sỉ thế là cùng!  512. Không ai biết sỉ nhục như vầy Lại đối xử người khác thế này, Dẫu đó là con nô lệ nữa Mà ta xem thật thấp hèn thay.  513. Ta không thể thấy lão đằng xa Nhưng lão đánh đau lũ trẻ nhà Như thể cá nằm trong chiếc bẫy, Ta đây bất lực đứng trơ ra!*  Vì thương con, những tư tưởng này hiện ra trong trí bậc Ðại Sĩ, ngài không thể chịu được nỗi đau khổ khi nghĩ lão Bà-la-môn đánh đập tàn nhẫn con ngài như thế nào, nên ngài định đi tìm lão và giết lão, rồi đem các con về. Nhưng không, ngài lại nghĩ: "Làm thế là sai lầm. Bố thí rồi lại hối tiếc vì nỗi khổ của con trẻ quá lớn lao, thì đó không phải là cách của người chân chánh".  Hai vần kệ sau đây chứa đựng những suy tư trên soi sáng vấn đề này:  *514. Bên trái buộc thanh kiếm cạnh sườn, Ngài nai nịt đủ với cây cung: "Ta đem con trẻ về nhà lại, Ðánh mất con thơ thật khổ buồn.  515. Nhưng nếu con ta phải mạng vong Thật tàn nhẫn quá, nỗi đau lòng: Nào ai biết thói lề người thiện Và đến cầu xin nữa phải không?"*  Trong lúc ấy lão Jùjaka đánh đập đôi trẻ kia khi lão dẫn chúng đi đường.  Cậu bé lại than khóc:  *516. Tục ngữ hình như thật đúng thay Người đời thường vẫn nói như vầy: Ai không có mẹ mình bên cạnh Cũng giống không cha ruột thế này.  517. Ðời chẳng còn gì với chúng ta, Thà ta chết: chỉ phận gia nô, Con người tàn bạo đầy tham ác Xua đuổi chúng ta tựa lũ bò.  518. Khóm hồng đào vẫn mọc la đà Lủng lẳng chung quanh mặt nước hồ, Ôi! Cả rừng cây đầy quả chín Từ nay ta ngoảnh mặt làm ngơ!  519. Cây sung, cây mít với cây đa Tỏa rộng, mọi cây cối mọc ra, Ôi! Cả rừng cây đầy quả chín Từ nay ta ngoảnh mặt làm ngơ!  520. Ðứng kia như cả một vườn hoa, Dòng suối kìa trôi thật lặng lờ, Nơi chốn ngày xưa đùa giỡn ấy, Ngày nay ta ngoảnh mặt làm ngơ!  521. Trái núi ngày xưa ta vẫn ăn, Hoa rừng thuở trước vẫn thường mang, Mọc trên đồi nọ đằng xa ấy, Giờ phút này ta phải bỏ ngang!  522. Xinh xinh, nhỏ nhắn các đồ chơi, Ngày trước ta đùa giỡn chúng hoài, Bầy ngựa, trâu bò, voi đủ thứ, Ngày nay ta cũng phải xa rời!*  *\**  Lần nữa, lão Bà-la-môn lại ngã vào một nơi gồ ghề, và sợi dây sút ra khỏi tay lão, hai đứa trẻ run rẩy như đôi chim bị thương chạy một mạch về phía cha.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *523. Lúc ấy Kan-hà với Jà-li Ðược La-môn nọ dẫn đường đi, Thoát thân, chúng vội vùng lên chạy Mải miết chúng bay biến tức thì.*  *\**  Nhưng lão Jùjaka vội đứng lên ngay và đuổi theo chúng, với dây và gậy trong tay, lão gầm thét như lửa phun vào ngày tận thế:  - Chúng bây có tài chạy khôn lanh thật đấy!  Rồi lão buộc tay chúng lại và đưa chúng đi đường như cũ.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *524. Rồi lão đạo nhân nắm sợi dây, Và cầm cây gậy ở trong tay Vừa đem chúng trở về, vừa đánh, Trong lúc vua đành phải ngó ngây!*  Trong lúc bị dẫn đi xa, Kanhàjinà quay lại và than khóc với cha.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *525. Cô bé Kan-hà nói thế này: - Cha ơi, xin hãy ngắm nhìn đây: Con như nô lệ xuất thân ấy Ðạo sĩ đánh con thật mạnh tay!  526-527. Ðạo sĩ là người sống chánh chân, Lão này không phải Bà-la-môn, Quỷ ma đội lốt La-môn ấy Lão dẫn đi ăn thịt chúng con, Cha có thể ngồi yên ngắm nghía Trẻ con bị bắt để ma ăn?*  *\**  Trong khi con gái bé bỏng than khóc run rẩy bước đi, nỗi đau đớn xót xa bùng dậy trong lòng bậc Ðại Sĩ, tim ngài nóng bừng, mũi ngài không đủ sức để thở, vì thế từ miệng ngài thoát ra tiếng thở hổn hển và dòng lệ như những giọt máu tuôn ra từ mắt ngài. Rồi ngài suy nghĩ: "Tất cả nỗi đau đớn này đều do tình thân yêu chứ không vì cớ gì khác, ta phải xoa dịu tình cảm này và giữ bình thản".  Như vậy là nhờ trí lực, ngài dứt được nỗi đau buồn sâu sắc này và ngồi yên như cũ.  Trước khi đi đến lối vào trong ngọn núi, cô bé lại tiếp tục than khóc:  *528. Ðau nhức đôi chân của trẻ thơ, Con đường thật khó bước đi qua, Ðạo nhân xua đuổi bầy con trẻ, Vầng nhật lăn dần ở phía xa.  529. Qua các núi đồi, rừng thẳm xanh, Những nơi cư ngụ các thần linh, Chúng con trân trọng chào chư vị, Tất cả, chúng con thảy cúi mình.  530-531. Chào chư thần trú ngụ hồ này, Cùng cỏ dây leo, rễ mọc dày, Mong ước mẹ hiền con mạnh khỏe, Nhưng La-môn nọ đuổi con ngay, Nếu bà muốn chạy theo con trẻ. Xin chớ chần chờ, phải chạy bay.  532. Con đường dẫn đến chiếc am tranh, Con trẻ thường theo bước lộ trình, Nếu mẹ muốn theo đường lối ấy, Mẹ tìm con trẻ thật là nhanh.  533. Mẹ hái trái cây, các củ rừng, Tóc thường được kết lại từng chùm, Khi nhìn thấy chiếc am tranh vắng Sẽ khiến mẹ đau đớn tột cùng.  534-535. Mẹ ta đi kiếm quả từ lâu, Chắc mẹ đã chất đống thật cao, Mẹ chẳng biết con người độc ác Tham lam buộc chặt trẻ ra sao. Vô cùng độc ác là người đó Xua đuổi chúng ta tựa lũ trâu.  536. Ôi, nếu mẹ ta đến xế tà, Nếu hai bên gặp gỡ tình cờ, Mẹ cho lão ấy ăn nhiều quả Trộn với mật ong thật đủ no,  537-538. Lão sẽ không xua đuổi bạo tàn, Sau khi được một bữa ăn ngon, Lão già xua trẻ thơ tàn nhẫn, Chân của trẻ thơ bước vọng vang, Vì ngóng mẹ hiền lâu quá đỗi, Các con đã thảm thiết kêu than.* Ðến đây chấm dứt Chuyện Trẻ thơ (Kumàra pañham).  *\**  **IX. MADDÌ TRỞ VỀ**  Bấy giờ ngay lúc vua ban các con yêu quý cho lão Bà-la-môn, cõi đất chấn động vang rền dữ dội đến tận cõi trời Phạm thiên và thấu suốt tâm các vị thần cư ngụ ở Tuyết Sơn. Các vị này nghe tiếng đôi trẻ than khóc trong lúc lão kia dẫn chúng đi, liền suy nghĩ: "Nếu Maddì về kịp tới lều tranh lúc này mà không thấy các con đâu, nàng sẽ hỏi Vessantara về chuyện này và nàng sẽ nôn nóng biết bao khi nghe chúng đã bị đem bố thí. Nàng sẽ chạy đi tìm chúng và sẽ gặp nhiều gian truân vất vả".  Vì thế các vị ấy căn dặn ba vị thần giả dạng sư tử, cọp và báo để cản đường nàng, không để nàng đi trở lại tìm con cho đến khi mặt trời lặn, như vậy nàng chỉ có thể đi về dưới ánh trăng, và giữ cho nàng bình an khỏi bị sư tử hay các dã thú khác tấn công.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *539. Sư tử, Hổ, Beo, ba vị thần Giả làm sinh vật của rừng hoang, Vừa nghe lời trẻ thơ than khóc, Các vị liền cất tiếng nói năng:  540. - Đừng cho trở lại vị công nương Chiều tối sau khi kiếm thức ăn, Sợ lũ thú hoang kia sát hại Ở trong lãnh địa của rừng hoang.  541-542. Ví thử loài beo, hoặc hổ, sư Sát tàn bà mẹ thật hiền từ, Thì đâu vương tử Jà-li ấy Cùng với Kan-hà sẽ ở nhờ? Vậy mẹ và hai con trẻ nọ Các ngài phải bảo vệ từ giờ.*  Các vị ấy đồng ý, và vâng lệnh các thần linh hóa thành sư tử, hổ, báo nằm cạnh con đường mà nàng phải đi qua.  *\**  Bấy giờ Maddì tự nghĩ: "Hôm qua ta mơ thấy ác mộng. Ta phải thu lượm củ quả và về lều cho kịp giờ". Nàng run rẩy đi tìm củ quả, làm cái cuốc rơi khỏi tay nàng, cái thúng từ trên vai rớt xuống, mắt bên phải của nàng giật mạnh: Các cây đầy quả dường như chẳng có quả nào, còn cây không quả thì lại giống như đầy quả, nàng không còn biết đầu đuôi ra sao nữa. Nàng nghĩ thầm: "Có ý nghĩa gì chăng việc lạ hôm nay?".  Và nàng ngâm kệ:  *543. Cuốc ta rơi xuống đất rồi, Ta nghe mắt phải giật hoài giờ đây, Trái cây dường chẳng có này, Chung quanh vạn vật như quay như cuồng.  544. Khi nàng trở lại chiều hôm Sau ngày làm việc vẹn tròn xong xuôi, Thú hoang vẫn cứ rình hoài Ðường về nhà lúc mặt trời lặn mau.  545. Thảo am xa tận nơi đâu Mặt trời khuất bóng chìm sâu xuống dần, Và đây tất cả thức ăn Cả nhà phải đợi ta mang tới rồi.  546. Nơi kia vương tử thường ngồi  Một mình một bóng trong chòi lá tranh, Con thơ chàng phải dỗ dành, Ta chưa trở lại, con đành đói meo.  547. Giờ đây là buổi ăn chiều, Ôi! Ta phải khổ bao nhiêu muộn rồi! Khát khao sữa, nước, con đòi, Các con ta phải đợi hoài mẫu thân.  548. Trẻ thơ thường đến đón mừng, Ðứng như bê con ngóng trông mẹ bò, Như thiên nga đậu bên hồ, Ôi sao phải khổ thân ta thế này!  549. Con đường độc nhất là đây, Chung quanh hang hố rẫy đầy hồ ao, Ta không tìm thấy đường nào, Bây giờ ta phải làm sao về nhà?  550. Các ngài chúa tể rừng già, Ta xin các vị là vua thú rừng, Hãy làm huynh đệ chánh chân Ðể cho ta được an thân về nhà.  551. Ta là chánh hậu vương gia,  Vinh quang thái tử bị đưa đi đày, Ta thờ chồng của ta nay Như Si-tà trước thờ ngài Rà-ma.  552. Buổi chiều khi trở về nhà, Các ngài lại thấy con ra đón chờ, Như Jà-li với Kan-hà, Xin lần nữa hãy cho ta, thưa ngài!  553. Ðây dồi dào củ quả tươi, Có nhiều thực phẩm ta mời ngài ăn, Ta đem một nửa xin dâng, Ðể cho ta được an thân về nhà.  554. Vua rừng này chính là cha, Vương phi là mẹ, nghe ta than cùng: Hãy làm huynh đệ chánh chân, Ðể cho ta được an thân đi về.*  Khi các vị thần thấy đã đến giờ để cho nàng về, liền đứng lên và chạy đi xa.  *\**  Bậc Ðạo Sư ngâm kệ giải thích việc này:  *555. Thú rừng kia đã lắng nghe Lời nàng than khóc não nề thảm thương, Âm thanh êm ái dịu dàng, Chúng liền chạy mất để nàng đi ngay.*  Khi bầy dã thú đã đi rồi, nàng trở về lều lá. Bây giờ là đêm trăng tròn, khi nàng vừa đến cuối lối đi có mái che, nơi nàng thường gặp các con, nay không thấy chúng đâu, nàng kêu to:  *556. Trẻ thơ lấm bụi thường ngày Vẫn ra đứng đón ta đây gần nhà Như bê con đợi mẹ bò, Như chim non ở trên hồ thiên nga.  557- 558. Như nai bé vểnh tai ra, Chúng thường đi đến đón ta trên đường, Tràn đầy hạnh phúc vui mừng Ðùa chơi chạy nhảy tưng bừng quanh ta. Nhưng Jà-li với Kan-hà, Hôm nay ta chẳng thấy ra đón đường.  559-560. Như sư tử cái, sơn dương, Rời bầy con nhỏ, chim muông rời lồng, Ðể mà đi kiếm thức ăn, Ta làm cho đỡ đói lòng con ta, Nhưng Jà-li với Kan-hà, Hôm nay ta chẳng thấy ra đón đường.  561-562. Gần nhà đây những dấu chân Giống như loài rắn ẩn thân trên đồi, Chúng làm những đống đất bồi Vẫn còn nằm đó rã rời quanh ta, Nhưng Jà-li với Kan-hà, Hôm nay ta chẳng thấy ra đón mừng.  563. Các con thường chạy tung tăng Phủ đầy bụi bặm đến gần mẹ đây, Lấm lem mặt mũi bùn lầy, Nhưng ta chẳng thấy giờ đây đứa nào.  564. Trẻ thơ thường vẫn đón chào Mẹ mình, chúng chạy lao xao từ nhà, Khi ta về tự rừng già, Ta không thấy chúng đón ta giờ này.  565. Chúng thường đùa giỡn nơi đây, Vil-va vàng vẫn rụng đầy quanh ta, Nhưng Jà-li với Kan-hà, Ta không thấy chúng đón ta giờ này.  566. Vú ta căng sữa đã đầy, Tim ta như muốn vỡ ngay bây giờ, Nhưng Jà-li với Kan-hà, Hôm nay không thấy đón ta ở nhà.  567-568. Chúng thường bám chặt hông ta, Mỗi con đeo một vú da tươi cười, Chúng thường đi đón ta hoài, Bụi dơ vào lúc nghỉ ngơi chiều tà, Nhưng Jà-li với Kan-hà, Hôm nay ta chẳng thấy ra đón đường.  569. Trước đây là chốn thảo am Là nơi gặp gỡ mẹ con sum vầy, Nhưng giờ chẳng thấy con đây, Chốn này như thể cứ xoay vòng tròn.  570. Các con chắc đã mạng vong, Chốn này sao quá lặng câm như vầy? Quạ kia cũng chẳng kêu bầy Chim kia im tiếng trên cây cả rồi!*  Than khóc như vậy xong, nàng đến gần bậc Ðại Sĩ và đặt thúng trái cây xuống. Thấy ngài ngồi yên lặng và không có hai con bên cạnh, nàng nói:  *571. Sao chàng cứ lặng yên ngồi Thế mà ác mộng tái hồi trong tâm: Quạ, chim đều bặt thanh âm, Các con chắc đã vong thân mất rồi!  572. Con đều bị bắt, chàng ôi, Bởi loài dã thú săn mồi nào chăng? Hay vào sâu chốn rừng hoang, Các con đã bị lạc đường nào hay?  573. Trẻ bi bô vẫn ngủ say, Hay là chạy việc đâu đây trên đường? Hay là quanh quẩn lang thang Chơi đùa thỏa thích không màng gần xa?  574. Thiếp không thấy bóng trẻ nhà, Tay chân mặt mũi cùng là tóc tai, Hay là chim chụp mất người? Kẻ nào mang chúng đi rồi phải chăng?*  Nghe vậy, bậc Ðại Sĩ vẫn không đáp lại. Sau đó nàng hỏi:  - Này phu quân, sao chàng không nói gì với thiếp? Thiếp có lỗi gì chăng?  Và nàng ngâm kệ:  *575. Giống như tên bắn bị thương, Và còn đau xót muôn vàn hơn xa, Nhưng Jà-li với Kan-hà, Thiếp không thấy chúng ở nhà hôm nay.  576. Ðây là thương tích thứ hai  Mà chàng đâm thiếp xuyên ngay vào lòng: Thiếp không nhìn thấy các con Nhưng chàng lại chẳng nói năng một lời.  577. Vậy thì vương tử, chàng ôi! Ðêm nay chàng chẳng đáp lời thiếp chăng? Thiếp xem đời thiếp đã xong, Rồi chàng sẽ thấy thiếp vong thân mà.*  Bậc Ðại Sĩ nghĩ rằng ngài sẽ làm dịu nỗi đau đớn của mình vì các con bằng cách nói năng gay gắt, nên ngài ngâm vần kệ:  *578. Mad-dì, công chúa vương gia, Vinh danh nàng quả thật là lớn thay, Ði tìm thực phẩm sáng nay, Cớ sao trở lại giờ đây muộn màng?*  Nàng đáp:  *579. Nghe chăng sư, hổ, hỡi chàng, Chúng vừa gầm thét vọng vang nãy giờ, Trong khi giải khát bên hồ, Chúng vừa đứng đó trên bờ, biết chăng?  580. Thiếp đang rảo bước rừng hoang, Bỗng nhiên dấu hiệu rõ ràng hiện ra: Cuốc từ tay thiếp rơi xa, Thúng kia từ cánh tay đà rớt luôn.  581. Trong lòng hoảng sợ, đau thương, Thiếp liền quỳ lạy tứ phương lần lần: Mong sao mọi sự bình an, Ðôi tay của thiếp thẳng dang nguyện cầu:  582. Không loài sư tử, beo nào, Sói lang, linh cẩu, gấu đâu tìm mồi Cướp đi, xé xác con trai, Hay là con gái của tôi, bây giờ.  583. Con beo và cả hổ, sư, Cả ba dã thú nằm chờ đằng xa, Cản đường của thiếp về nhà, Cho nên thiếp phải dần dà tới khuya.*  Bậc Ðại Sĩ chỉ nói bấy nhiêu lời với nàng từ đó cho đến tảng sáng. Vì thế nàng Maddì lại than vãn thật lâu:  *584. Phu quân và các con thơ, Thiếp thường tận tụy chăm lo đêm ngày  Như trò săn sóc ông thầy, Khi trò cố gắng không sai đạo trời.  585. Tấm thân thiếp khoác da nai, Quả rừng đem lại từ đồi núi xanh, Suốt ngày dài với đêm thanh Chỉ mong chàng được lợi hành tiện nghi.  586. Cho chàng và các ấu nhi Vil-va vàng, quả đúng thì ngọt ngon, Và nhiều trái chín rừng hoang Ðể chơi cùng với các con vui nhà.  587. Củ sen và đám ngó tơ Có màu óng ánh vàng mơ nhẹ nhàng, Hãy chơi cùng các con chàng Và này vương tử, ăn phần chàng đi.  588. Cho con gái súng trắng kia, Sen xanh để tặng Jà-li của chàng, Rồi xem chúng múa ca vang, Vòng hoa tô điểm, xin chàng gọi ngay!  589. Ðại vương ơi, hỡi lắng tai, Âm thanh thích thú tuyệt vời biết bao, Kan-hà hát thật ngọt ngào, Và con đang bước chân vào lều ta.  590. Từ khi bị đuổi đày xa, Buồn vui chàng thiếp chung hòa với nhau. Ôi, chàng hãy trả lời mau, Kan-hà, Jà-li, thấy đâu hỡi chàng?  591-592. Hẳn bao nhiêu vị đạo nhân Thiếp đà xúc phạm lỗi lầm nặng sao, Các ngài đức hạnh thanh cao Trí đầy kiến thức nhiệm mầu sâu xa, Nên Jà-li với Kan-hà Thiếp không còn thấy ở nhà hôm nay!*  Nghe nàng than thở như vậy, bậc Ðại Sĩ vẫn không đáp một lời. Vì ngài không nói gì, nàng run rẩy đi tìm các con dưới ánh trăng, ở những nơi chúng thường chơi đùa, dưới các cây hồng đào và cả những nơi chúng không đến, nàng vừa tìm chúng vừa khóc than:  *593. Khóm cây đào đỏ thắm này La đà vẫn mọc bủa vây quanh hồ, Muôn loài cây quả rừng già, Nhưng không còn thấy con ta bây giờ.  594. Cây sung, cây mít, đa to, Mọi loài cây khác chen đua mọc dần, Ồ, bao cây quả trong rừng, Nhưng bầy con trẻ lại không thấy giờ.  595. Ðứng kia như một vườn hoa, Và kìa suối mát trôi qua lặng lờ, Nơi xưa chúng vẫn chơi đùa, Nhưng nay không có trẻ thơ nữa rồi.  596. Trái cây xưa chúng ăn hoài, Bông hoa chúng vẫn thường cài tóc tai, Mọc đằng xa ở trên đồi, Con thơ vắng bóng ở nơi đó kìa.  597. Các đồ chơi bé tí ti, Chúng thường đùa giỡn là kia cả rồi: Bầy bò, bầy ngựa, bầy voi, Con thơ không thấy ở nơi chốn nào.  598. Ðây nhiều thỏ đế, cú mèo, Nai đen cùng với hươu sao cả bầy, Các con đùa giỡn thường ngày, Nhưng không còn thấy chúng đây nữa rồi.  599. Bầy công xòe cánh đẹp tươi, Kìa bầy cò diệc, ngỗng trời thiên nga, Các con thường vẫn chơi đùa, Nhưng không thấy bóng trẻ thơ đây mà!*  Không nhìn thấy các con thân yêu trong lều tranh, nàng đi vào khóm cây hoa vừa tìm chúng quanh quẩn, vừa ngâm kệ:  *600. Này đây các khóm rừng già Với muôn hoa lá nở ra theo mùa, Nơi con thơ vẫn chơi đùa, Nhưng không còn chúng bây giờ ở đây.  601-602. Các hồ khả ái lắng tai Khi đàn ngỗng đỏ gọi dài âm thanh. Biết bao sen trắng sen xanh, Và nhiều cây mọc như cành san hô, Nơi con thơ vẫn chơi đùa, Nhưng không còn chúng bây giờ ở đây.*  Nhưng nàng cũng không thấy các con đâu cả. Rồi trở lại bên bậc Ðại Sĩ, nàng thấy ngài ngồi cúi mặt xuống, nàng bảo:  *603. Củi chàng không bổ ban ngày, Lửa chàng không đốt tối nay trong nhà, Nước không xách đến như xưa, Sao chàng ngồi đó thẫn thờ thong dong?  604. Khi công việc mới vừa xong, Thiếp liền vội vã ước mong về nhà, Nhưng Jà-li với Kan-hà Thiếp không thấy chúng nô đùa hôm nay.*  Nhưng bậc Ðại Sĩ vẫn ngồi im lặng, và nàng đau khổ vì sự im lặng ấy, nên run rẩy như con chim bị thương, nàng lại đi quanh những nơi nàng đã tìm kiếm trước kia, rồi trở về nói:  *605. Hỡi phu quân, thiếp chẳng hay Vì ai tạo cái chết này cho con, Chính bầy quạ chẳng kêu vang, Chính bầy chim cũng lặng câm bây giờ.*  Bậc Ðại Sĩ vẫn không nới lời nào. Còn nàng nóng lòng đi tìm con, lần thứ ba trở lại tìm con ở những nơi nàng đã tìm, nàng chạy nhanh như gió. Trong một đêm nàng đã đi qua một khoảng đường tìm con dài mươi lăm dặm. Rồi bóng đêm nhường chỗ cho ánh bình minh, vừa lúc rạng đông, nàng lại đến trước bậc Ðại Sĩ và đứng than khóc.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này:  *606. Khi nàng vội vã băng qua Ði tìm khắp chốn rừng già, núi non, Trở về bên cạnh phu quân, Nàng liền đứng lại khóc than từng hồi:  607. - Hang sâu, rừng thẳm, lưng đồi, Thiếp không thể thấy bóng người giết con, Chính bầy quạ chẳng kêu vang, Chính bầy chim cũng lặng câm cả rồi.  608. Mad-dì, vương hậu cao ngôi, Công nương quý tộc buông lời khóc than, Với đôi tay ấy vừa dang, Nàng liền ngã xuống đất bằng mê man.*  *\**  - Ôi nàng đã chết!  Bậc Ðại Sĩ run rẩy nghĩ thầm: "Ôi, đây không phải là nơi để cho Maddì chết! Nếu nàng chết ở thành Jetuttara, thì tang lễ sẽ linh đình biết bao, vì cả hai vương quốc đều chấn động. Nhưng ở đây ta chỉ một mình trong rừng, ta biết làm gì bây giờ?". Nỗi lo âu tràn ngập lòng ngài, rồi cố trấn tĩnh đôi chút, ngài quyết định làm hết sức mình.  Ngài đứng lên đặt tay trên ngực nàng, và thấy nó vẫn còn ấm, ngài liền lấy nước trong bình đến, và mặc dù bảy tháng qua ngài không đụng chạm thân nàng, nay gặp lúc nguy khốn, ngài không thể giữ giới khổ hạnh, mà nước mắt tuôn tràn, ngài nâng đầu nàng lên đặt trên lòng mình, rảy nước và xoa bóp mặt nàng cùng ngực nàng trong lúc ngài ngồi đó.  Một lát sau, Maddì tỉnh dậy, bối rối vừa đứng lên, vừa kính lễ bậc Ðại Sĩ và hỏi:  - Tâu Chúa thượng Vessantara, các con đi đâu rồi?  Ngài đáp:  - Ta đã đem chúng cho một Bà-la-môn nọ.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *609. Ngài liền rảy nước cho nàng Trong khi nàng ngã mê man lịm dần; Vừa khi nàng mới tỉnh hồn, Ngài liền cất tiếng khuyên lơn vỗ về.*  Nàng hỏi ngài:  - Này phu quân, nếu chàng đem hai con cho một Bà-la-môn, tại sao chàng để thiếp than khóc đi tìm quanh quẩn suốt đêm mà không nói một lời?  Bậc Ðại Sĩ đáp lại:  *610-611. Ta không thể nói tức thì Vì ta không muốn hiền phi đau buồn. Một người già yếu, đạo nhân, Ðến đây xin được cầu ân đó mà, Ta đem bố thí con thơ, Mad-dì đừng sợ, thở vô ra liền!  612. Xin nàng đừng quá ưu phiền, Xin nàng ngước mắt nhìn lên ta này. Ta đem con trẻ về ngay, Rồi ta hạnh phúc sum vầy biết bao.  613. Thiện nhân được hỏi liền giao Các con, thóc lúa, bò trâu, bạc vàng; Mad-dì, xin hãy hân hoan Không gì hơn lễ cúng dường các con.*  Mad-dì đáp lại:  *614. Thiếp nay quả thật hân hoan Không gì hơn lễ cúng dường các con, Nhờ đây tâm trí bình an, Xin chàng cứ mãi phát ban cúng dường.  615. Vì chàng là vị Ðại vương Của Si-vi, cả giang sơn oai hùng, Giữa đời ích kỷ nhân quần, Riêng chàng bố thí phát phân rộng lòng.*  Nghe vậy, bậc Ðại Sĩ đáp:  - Tại sao nàng nói thế, Maddì? Nếu ta đã không thể giữ tâm thanh thản khi bố thí các con, thì những việc thần kỳ hy hữu kia đã không xảy ra.  Rồi ngài kể cho nàng nghe tất cả các cơn địa chấn cùng các sự kiện khác. Thế là Maddì hân hoan diễn tả các việc thần kỳ ấy như sau:  *616. Ðất bằng đã phải chuyển rung Âm thanh tràn ngập mọi tầng trời cao. Chớp loè sáng chói biết bao, Sấm rền vang vọng đồi cao bấy giờ.  617. Nà-ra-da với Pab-ba, Cả hai hiền sĩ cùng hòa niềm vui, Mọi Thiên thần cõi Ba mươi, Ind-ra Thiên chủ cùng ngài Phạm thiên,  618. Vua So-ma ở cõi tiên Cùng ngài Diêm chúa ở miền Dạ-ma, Thiên vương Ves-sa-va-na Khi nghe tiếng vọng, đồng hòa niềm vui.  619. Mad-dì, công chúa cao ngôi Vương phi quí tộc dần vơi nỗi buồn, Cùng ngài tràn ngập hân hoan: Không gì hơn lễ cúng dường các con.*  Bậc Ðại Sĩ mô tả việc bố thí của ngài như vậy và Maddì cũng lập lại chuyện ấy, công nhận ngài đã ban một thí vật cao quí. Nàng ngồi đó hoan hỷ về việc bố thí kia.  *\**  Vào dịp này, bậc Đạo Sư ngâm lại vần kệ:  *620. Mad-dì, công chúa cao ngôi  Vương phi quí tộc dần vơi nỗi buồn Cùng ngài tràn ngập hân hoan: Không gì hơn lễ cúng dường các con.*  Đến đây chấm dứt Chuyện Maddì (Maddìpabbam).  *\**  **V. SAKKA THIÊN CHỦ XUẤT HIỆN**  Trong lúc hai vị đàm đạo cùng nhau như thế, Sakka Thiên chủ suy nghĩ: "Hôm qua vua Vessantara đã cho Jùjaka cả hai con mình, nên quả đất đã rung động. Bây giờ giả sử một kẻ xấu xa nào khác xuất hiện và xin ngài chính nàng Maddì, bậc đức hạnh vô song ấy, rồi đem nàng đi, để vua ở lại một mình, ngài sẽ bơ vơ khổ sở. Thôi được, thế thì ta sẽ giả dạng một Bà-la-môn đến xin Maddì. Như thế ta sẽ có thể giúp ngài đạt công hạnh tối thượng và do vậy nàng không thể bị đem cho bất cứ ai khác, rồi ta sẽ trả nàng về."  Vậy là vào lúc rạng đông, Thiên chủ Sakka đến gặp ngài.  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau.  *621. Vậy khi đêm đã dần tàn, Và trời vừa mới tinh sương sáng dần, Sak-ka giả dạng đạo nhân Lên đường thật sớm đến thăm thảo đường:  622. - Ta tin rằng, hỡi Thánh nhân, Ngài thường thịnh vượng, an khương mọi bề Với bao thóc lúa thu về, Và bao củ, quả tràn trề ẩn am.  623. Ngài nay có bị phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài, Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Chẳng hay ngài tránh mọi loài được chăng?*  Bậc Ðại Sĩ đáp:  *624. Cám ơn ông, hỡi đạo nhân, Ta nay thịnh vượng an khương mọi bề Với bao thóc lúa thu về, Và bao củ, quả tràn trề ẩn am.  625. Ta không phải chịu phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài, Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Ta đây tránh được mọi loài, bình an.  626. Sống đây đã bảy tháng trường, Và ông là vị đạo nhân thứ nhì Cầm cây gậy ở tay kia, Ðể đi vào chốn rừng già thảo am.  627. Kính chào ông, hỡi đạo nhân, Mừng duyên hạnh ngộ đưa đường đến đây. Hãy vào, chúc phúc cầu may, Bước vào và rửa chân tay, ta mời.  628. Pi-yal, tin-dook lá tươi, Kà-su-mà quả ngọt bùi thơm ngon, Trái cây như thể mật ong Chọn ngay hạng nhất, La-môn, ăn nào.  629. Nước này lấy tự hang sâu Ẩn mình dưới ngọn đồi cao trong rừng. Xin mời, hỡi bậc Thánh nhân, Uống vào cho thỏa tấm lòng ước ao.*  Trong khi hai vị đàm đạo vui vẻ như vậy, ngài hỏi lý do vị kia đến đây:  *630. Bây giờ vì lý do nào Hoặc duyên cớ dẫn ông vào đường đây, Vì sao ông kiếm rừng cây, Ta xin ông giải điều này cho hay.*  Thiên chủ đáp:  - Tâu Ðại vương, thần già rồi, nhưng thần đến đây xin ngài ban cho thần Vương hậu Maddì. Mong ngài ban nàng cho thần.  Và Thiên chủ ngâm vần kệ này:  *631. Giống như hồng thủy ngập đầy Và không hề có một ngày nào vơi, Ðại vương thần đến van nài Xin ban Vương hậu của ngài, thần mong.*  Nghe vậy, bậc Ðại Sĩ không đáp: "Hôm qua ta đã cho một Bà-la-môn cả hai con ta rồi. Nay làm sao ta cho ông nàng Maddì để rồi phải ở lại một mình trong rừng hoang?" Không, ngài như thể đang cầm cái túi đựng một ngàn đồng tiền trong tay: bình thản, không tham luyến, không chút vướng mắc trong tâm tư, ngài làm cho núi rừng vang dội với lời kệ này:  *632. Nhọc lòng, ta chẳng giấu ông, Tuy nhiên trong nỗi khổ lòng riêng tư, Phát ban, ta chẳng chần chừ Vì lòng hoan hỷ đến từ phát ban.*  Nói lời này xong, ngài nhanh chóng lấy nước trong bình ra đổ lên tay rồi trao Maddì cho vị Bà-la-môn. Ngay lúc ấy, mọi việc thần kỳ đã xảy ra trước kia lại được nghe thấy lần nữa.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *633. Thế rồi bình nước vừa nâng, Si-vi quốc độ Ðại vương thuở nào Ðem Mad-dì ấy liền trao Bà-la-môn nọ thẳng vào tay kia.  634. Kinh hoàng xảy đến tức thì, Ðất dày chuyển động ngay khi ấy liền, Ngài đem trao tặng vợ hiền Mad-dì cho khách viếng miền thảo am.  635. Mad-dì chẳng chút mày nhăn, Nàng không khó chịu, khóc than bây giờ. Lặng yên nhìn, dạ suy tư: "Hẳn chàng biết rõ lý do đâu là".  636. Cả Jà-li lẫn Kan-hà Ta đem cho một lão Bà-la-môn, Và Mad-dì, vợ keo sơn, Chỉ vì Tuệ Giác cao hơn cả mà.  637. Vợ hiền ta chẳng xấu xa, Và hai đứa trẻ con nhà cũng không. Nhưng vì Tuệ Giác viên thông Với tâm ta, thật bội phần thiết thân.*  Lúc ấy bậc Ðại Sĩ nhìn lên mặt Mad-dì để xem nàng có thái độ thế nào, thì nàng liền hỏi ngài tại sao nhìn nàng như thế và thét to với giọng sư tử hống các lời kệ sau:  *638. Vợ chàng từ thuở thanh xuân, Chính chàng là chủ nhân ông suốt đời, Tùy chàng muốn bán cho ai, Biếu không, hoặc giết thân tôi tớ nhà.*  Lúc ấy Thiên chủ Sakka nhận thấy quyết định tối cao của nàng, liền ca ngợi nàng hết lời.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *639. Ðáp lời, khi ấy Sak-ka Thấy bao nguyện ước nàng vừa hướng tâm: - Mọi điều chướng ngại dẹp xong Ở trên trời lẫn ở trong nhân quần.  640. Ðất bằng đã phải chuyển rung, Âm thanh tràn ngập mọi tầng trời cao, Chớp loè sáng chói biết bao, Sấm rền vang vọng đồi cao bấy giờ.  641. Na-ra-da với Pab-ba Cả hai hiền sĩ cùng hòa niềm vui, Mọi Thiên thần cõi Ba mươi Hoan nghênh thành tích tuyệt vời khó khăn.  642. Khó làm như các thiện nhân, Phát ban như bậc chánh chân vẫn làm. Ác nhân khó thể theo gương Cuộc đời mà bậc thiện lương sống hoài.  643. Vậy khi thiện, ác lìa đời, Giã từ cuộc sống ở nơi phàm trần, Ác nhân vào ngục hạ tầng, Thiện nhân đến cõi Thiên thần tái sinh.  644. Cỗ Xe này thật Cao minh: Cả thê nhi được hi sinh cúng dường, Nên không còn đọa bước đường, Việc này mang phước quả trong cõi trời.*  Khi Thiên chủ Sakka bày tỏ sự tán đồng như vậy xong, ngài nghĩ: "Bây giờ ta không được trì hỗn nữa, mà phải trao trả lại nàng và ra đi". Rồi ngài ngâm kệ:  *645. Nay ta trả lại cho ngài Mad-dì hiền phụ tuyệt vời đẹp xinh. Xứng đôi vừa lứa duyên tình, Sống đời hòa hợp an bình tối cao.  646. Như dây ràng buộc nhiệm mầu, Như là cá nước gặp nhau lạ gì, Cũng vầy ngài với Mad-dì Ðồng tâm hòa hợp phu thê sắt cầm.  647-648. Cả hai đồng đẳng giống dòng, Ðôi bên cha mẹ cũng đồng gia môn, Nơi đây trong chốn thảo am Các ngài chung sống rừng hoang một mình, Ðể rồi tiếp tục làm lành Ở ngay trong chốn rừng xanh là nhà.*  Nói vậy xong, ngài tiếp tục ban một điều ước:  *649. Ta là Thiên chủ Sak-ka Ðến đây thăm viếng ngôi nhà Hiền nhân, Chọn ngay điều ước, Minh quân, Ta ban tám ước nguyện phần Hiền vương.*  Ngài vừa nói, vừa bay lên không, sáng ngời như ánh chiêu dương. Lúc ấy, Bồ-tát chọn các điều ước qua các vần kệ:  *650-651. Sak-ka, Chúa tể Thiên nhân Khắp trần gian đã ban phần thưởng ta, Mong vương phụ chóng giải hòa, Mong ngài hãy sớm gọi ta về nhà, Cho ta bảo tọa vương gia, Ðầu tiên nguyện ước mong ta đạt thành.  652. Ta không kết án tử hình, Dù ai có phạm tội tình ra sao, Mong ta cứu tử người nào Bị tù đày, ấy nguyện cầu thứ hai.  653. Mong toàn dân chúng mọi người Khi cần giúp đỡ đến nơi ta liền, Trẻ già, lớn bé, trung niên, Và đây là chính ước nguyền thứ ba.  654. Ta không tìm vợ người ta, Chỉ vừa lòng với vợ nhà thiết thân, Không chìu theo ý nữ nhân, Thứ tư ước nguyện ta mong mỏi hoài.  655. Sak-ka, Thiên chủ, xin ngài Ban cho quý tử sống đời dài lâu, Chánh chân chinh phục toàn cầu, Thứ năm nguyện ước ân sâu xin ngài.  656. Mỗi khi vừa hết đêm dài, Vầng đông vừa hé, ban mai tiếp liền, Mong sao thực phẩm thần tiên Cũng vừa xuất hiện, ước nguyền sáu đây.  657. Mong sao thí vật đủ đầy Ta luôn ban phát rộng tay không ngừng Với lòng sung sướng hân hoan Ðây nguyền thứ bảy ta mong ước hoài.  658. Mong ta thẳng tiến lên trời, Tự do, giải thoát khỏi nơi nhân quần, Không còn sinh cõi phàm trần, Ðây nguyền thứ tám ta mong cầu ngài.  659. Sak-ka, Thiên chủ cõi trời, Ðã nghe ngài nói, đáp lời như sau: - Phụ vương ngài chẳng bao lâu Sẽ mong gặp mặt con, dâu tái hồi.*  Vừa nói lời này xong, Sak-ka trở về cõi của ngài.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này qua vần kệ:  *660. Sak-ka, Thiên chủ hùng oai, Su-ja phu tướng [\*], nói lời này xong, Sau khi ban đủ đặc ân, Trở về thẳng cõi Thiên thần trú an.*  Ðến đây chấm dứt Chuyện Sakka Thiên chủ (Sakka-pabbam).  *[\*] Sujampati: phu quân của nàng Suja, một danh hiệu của Thiên chủ Sakka.*  *\**  **VI. ÐOẠN KẾT: Đại vương đi đón Thái tử**  Bấy giờ Bồ-tát và Maddì sống hạnh phúc cùng nhau trong thảo am mà Thiên chủ Sakka đã ban hai vị. Còn Jùjaka cùng đôi trẻ tiếp tục cuộc hành trình dài sáu mươi dặm.  Các thần linh vẫn chăm sóc đôi trẻ. Mỗi khi mặt trời lặn, Jùjaka thường lấy cây liễu gai buộc chúng lại và để chúng nằm trên mặt đất, còn chính lão lại sợ thú dữ nên trèo lên cây ngồi giữa các cành chĩa ba.  Rồi một vị thần giả dạng Vessantara và một nữ thần giả dạng Maddì đến với đôi trẻ, mở dây cho chúng được tự do, xoa bóp tay chân, tắm rửa, mặc quần áo cho chúng. Rồi họ cho chúng ăn và ngủ trên chiếc giường thần tiên. Ðến lúc rạng đông, họ lại đặt chúng nằm trong dây trói và biến mất. Như vậy do sự giúp đỡ của thần linh nên đôi trẻ đi đường không bị thương tích gì.  Jùjaka cũng được các vị thần dẫn đường, vì thế lão dự định đi đến vương quốc Kalinga, nhưng trong vòng mười lăm ngày, lão đến kinh thành Jetuttara.  Cùng đêm ấy, vua Sañjaya của nước Si-vi nằm mộng một giấc mơ như vầy:  Trong khi ngài đang dự một buổi triều kiến quan trọng có người đến dâng ngài hai đóa hoa. Ngài đeo chúng vào mỗi bên tai và phấn hoa rơi xuống ngực ngài.  Sáng hôm sau ngài thức dậy và hỏi các Bà-la-môn ý nghĩa giấc mơ ấy. Các vị đáp:  - Tâu Đại vương, các thân vương của ngài xa cách đã lâu nay sắp trở về. Thế là sáng hôm sau, khi đã thọ hưởng đủ thứ cao lương mỹ vị, ngài ngự ra thiết triều, các vị thần nọ đưa lão Bà-la-môn này đến đặt lão trước sân chầu của cung điện. Trong chốc lát, vua nhìn thấy đôi trẻ và hỏi:  *661. Mặt ai đây chiếu ánh vàng Khác nào lửa đốt khô rang nóng bừng, Giống như mặt chiếc vòng vàng Nung trong ngọn đuốc héo tàn cả thôi?  662. Cả hai đều giống dáng người Ðây là đôi trẻ nhà ai thế này? Kìa Jà-li giống cậu trai, Kan-hà, cô gái chẳng sai chút gì.  663. Giống như sư tử thiếu nhi Mới từ hang núi bước đi xuống đường. Giống nhau như thể đúc khuôn, Khác nào các bức tượng vàng đứng kia.*  Sau khi khen ngợi chúng như thế qua ba vần kệ, vua phái một vị triều thần đến gặp chúng và bảo đem chúng vào cho ngài. Vị ấy nhanh chóng mang chúng vào và vua hỏi lão Bà-la-môn:  *664. Hiền nhân Bhà-rad-và-ja, Từ đâu đem lũ trẻ thơ đến vầy, Hãy mau nói rõ ta hay.*  Jùjaka đáp:  *665. Muôn tâu, nửa tháng trước đây có người Ðã đem lũ trẻ cho tôi, Hân hoan về việc làm người ban ân.*  Vua hỏi:  *666. Nhờ tài dịu ngọt nói năng, Hay lời chân thật khiến ông được lòng Từ đâu có các nhi đồng, Thí tài đệ nhất tôn ông nhận vầy?*  Jùjaka đáp:  *667. Ves-san-ta Ðại vương này Sống trong rừng thẳm lâu ngày ẩn thân, Cho làm nô lệ, gia nhân, Ngài như đất mẹ rộng lòng phát ban.  668. Ves-san-ta, chính Ðại vương Cho tôi con ruột làm thân tôi đòi. Mọi người cầu phúc đến ngài Như muôn sông đổ biển khơi ngàn trùng.*  Nghe vậy, các triều thần chê bai Vessantara:  *669. Khi còn ở tại vương cung Làm điều sai trái minh quân chẳng hề. Sao còn cho cả thiếu nhi, Khi ngài đã bị đuổi đi vào rừng?  670. Hãy nghe ta, cả quần thần, Thảy đang tề tựu ở trong cung đình Sao vua ban chính con mình Ðể hầu hạ một gia đình khác kia?  671. Cứ ban nô lệ, nữ tỳ, Ngựa, la, và cả cỗ xe để ngồi, Hoặc là cho cả bầy voi, Nhưng sao cho chính cả hai con ngài?*  Nhưng cậu bé nghe vậy, không chịu nhận lỗi của cha mình, mà vung tay lên như thể nâng lấy núi Sineru (Tu-di) bị cuồng phong đánh ngã, và cậu ngâm vần kệ này:  *672. Làm sao có thể cho ai Khi không có chút gia tài đất đai, Ngựa, la và cả bầy voi Cỗ xe, tỳ nữ, tôi đòi cũng không?*  Vua đáp:  *673. Ông khen cha cháu ban ân, Không lời chê trách lỗi lầm gì đâu, Nhưng lòng vương phụ thế nào, Khi cha trao các con vào tay kia?*  Cậu bé đáp:  *674. Lòng ngài nặng trĩu sầu bi, Lòng nung nấu chẳng khác chi lửa nồng. Mắt ngầu đỏ tựa cá hồng, Tuôn rơi lệ thảm đôi dòng xuống chân.*  Lúc ấy, Kanhàjinà lại nói:  *675. Ông ơi, xem lão La-môn Cứ ưa đánh đập lưng con mãi hoài Với dây leo nọ, liễu gai, Giống như nô lệ tôi đòi xuất thân.  676-677. Lão này không phải đạo nhân, Vì đạo nhân phải chánh chân mới là. Lão này đội lốt quỷ ma Dẫn đi ăn thịt cả nhà trẻ con. Sao đành nhìn cháu đích tôn Bị lôi đi thật ác ôn bạo tàn?*  Vua thấy lão Bà-la-môn không để cho chúng đi, liền ngâm kệ:  *678. Các con: vương tử, công nương, Mẹ cha là chính quốc vương nước này, Xưa thường đeo sát sườn đây, Sao bây giờ đứng như vầy xa xa?*  Cậu trai đáp:  *679. Chúng con dòng dõi vương gia, Quốc vương là chính mẹ cha song toàn, Nhưng nay nô lệ đạo nhân, Cho nên con đứng trông chừng xa xa.*  Vua đáp:  *680. Cháu yêu, đừng nói vậy mà, Nóng như thiêu đốt, lòng ta khô cằn, Thân ta như lửa cháy bừng, Ðứng ngồi quá thật bất an bây giờ.  681. Cháu yêu, đứng nói vậy mà, Cháu làm ông thật xót xa buồn rầu, Ông mua cháu với giá nào Thoát thân nô lệ, hãy mau cháu à.  682. Nói cho ông rõ thật thà, Rồi ông sẽ trả cho Bà-la-môn Giá nào cha đã định phần, Khi cha đem cháu ban ân cúng dường?*  Cậu bé đáp:  *683. Một ngàn đồng giá của con, Phần em con muốn thoát thân nô tỳ, Trăm voi và mọi thứ kia, Một trăm mỗi thứ cha đà định luôn.*  Vua ra lệnh trả giá chuộc hai cháu:  *684-685. Cận thần, mau trả đạo nhân Ðúng theo giá được định phần cháu ta. Một trăm nam nữ gia nô, Một trăm voi với đàn bò trăm con, Một trăm con ngựa trong chuồng, Một ngàn đồng chẵn tiền vàng đúng cân.  686-687. Cận thần liền trả đạo nhân Ngay khi giá được định phần rõ ra: Một trăm nam nữ gia nô, Một trăm voi với đàn bò trăm con, Một trăm con ngựa trong chuồng, Một ngàn đồng chẵn tiền vàng đúng cân.*  Sau đó vua ban lão một cung thất bảy tầng, lão Bà-la-môn được đại vinh hiển. Lão đem cất mọi thứ tài sản, rồi đi vào cung, đặt mình xuống tọa sàng sang trọng và hưởng cao lương mỹ vị.  Khi đôi trẻ được đem đi tắm rửa, ăn uống và mặc áo quần xong, tổ phụ liền ôm vào lòng một cháu, và tổ mẫu ôm một cháu.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này:  *688. Chuộc xong, trẻ được tắm ngay, Uống ăn, trang điểm và thay áo quần. Ðược ông bà bế vào lòng, Quốc vương cất tiếng hỏi han ân cần:  689. - Ta tin rằng phụ mẫu thân Thảy đều thịnh vượng, an khương mọi bề Với bao thóc lúa thu về, Và bao củ quả tràn trề thảo am.  690. Song thân con có phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài, Hay bầy dã thú tìm mồi, Song thân có tránh mọi loài được chăng?*  Cậu bé đáp:  *691. Cám ơn ông, tổ phụ vương, Song thân thịnh vượng, an khương mọi bề, Với bao thóc lúa thu về Và bao củ quả tràn trề thảo am.  692. Song thân không bị phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài, Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Song thân tránh được mọi loài, bình an.  693. Mẹ đào củ cải, hành hoang, Mẹ tìm cỏ thuốc, rau thơm, bạc hà, Táo và hạt dẻ, Vil-va, Mẹ thường hái để cả nhà ăn luôn.  694. Và khi nào mẹ cưu mang Dù là củ quả rừng hoang loại gì, Cả nhà đều đến tựu tề, Và cùng ăn uống no nê đêm ngày.  695. Mẹ con vàng võ, ốm gầy, Bởi vì vất vả suốt ngày kiếm ăn, Dãi dầu mưa nắng gió sương Ở trong rừng rậm thú hoang trú nhiều.  696. Như hoa sen thật yêu kiều Ở trong tay nọ tiêu điều xác xơ. Tóc bà chỉ mọc lơ thơ Vì lang thang giữa rừng già trống trơn.  697. Dưới tay bám đất từng hòn, Tóc bà buộc chặt từng chòm phía trên. Bà chăm nom ngọn lửa thiêng, Ðắp nhiều da thú nằm trên đất dày.*  Sau khi miêu tả mọi nỗi gian lao nhọc nhằn của mẹ mình như vậy, cậu bé trách móc ông nội qua các lời kệ này:  *698. Thói thường ở thế gian này, Mọi người yêu quí con trai trong nhà, Nhưng trừ trường hợp này ra Hình như tổ phụ bỏ ra việc này.*  Vua liền công nhận lỗi của mình:  *699. Việc này ta thật trái sai, Hại người vô tội tàn đời rừng hoang, Khi nghe lời của thần dân, Ta đành đày ải con thân trong nhà.  700. Vậy thì tài sản của ta, Những gì ta có bây giờ trong tay Thuộc quyền sở hữu con trai, Ves-san-ta hãy đến ngay trị vì Trên toàn đất nước Si-vi.*  Cậu bé đáp:  *701. Không vì lời của ấu nhi vừa rồi, Mà vương phụ sẽ tái hồi, Tâu ngài tổ phụ cao ngôi nước mình, Vậy xin ngài tự thân hành Ban con trai đủ ân lành từ tay.*  Vua Sañjaya liền ra lệnh cho vị đại tướng như sau:  *702. Cỗ xe bầy ngựa đi ngay Bầy voi và bộ binh nay sẵn sàng, Thần dân hãy đến quanh vùng, Tế sư tất cả đi cùng chỗ kia.  703. Sáu mươi ngàn tướng lãnh ta Giáo gươm tô điểm thật là xinh sao, Giáp bào xanh,trắng hoặc nâu, Mão cao đỏ tựa máu đào, đến kia.  704. Giống như đồi lắm quỉ ma, Nơi ngàn cây mọc chen đua thẳng hàng, Sáng ngời, thơm ngát dịu dàng Với cây thần, gió nhẹ nhàng tới lui.  705. Hãy đem mười bốn ngàn voi Trang hoàng toàn thể cân đai bằng vàng, Bọn nài voi giáo liềm mang Cùng nhiều bầy ngựa, ta ban lệnh này.  706. Ngựa Sindh toàn thể cả bầy, Giống nòi cao quý vẫn hay tốc hành, Mỗi con chở một kỵ binh Hiên ngang cung kiếm bên mình sẵn mang.  707. Cỗ xe một vạn bốn ngàn Ðiểm tô thật đẹp yên cương đủ đầy, Bánh làm sắt rất khéo thay, Dát vàng toàn thể thắng ngay cả đoàn.  708. Phướng, cờ chuẩn bị sẵn sàng, Giáp bào, khiên mộc vai mang xuất hành, Cung tên đầy đủ bên mình Những người chiến sĩ giao tranh không sờn.*  Vua phác họa việc thành lập đạo binh của ngài như vậy xong, rồi ra lệnh san bằng đường sá từ thành Jetuttara đến núi Vamka có chiều rộng tám sào, và trang hoàng đường ấy theo cách này cách nọ như sau. Ngài bảo:  *709. Hoa là-ja trải khắp đường Những tràng hoa đẹp ngát hương dăng màn, Hãy đem lễ vật cúng dường Ðặt ngay trên lối quân vương du hành.  710. Hãy đem ra rượu trăm bình, Mỗi thôn mời mọi dân lành muốn say. Trăm bình rượu ấy đặt ngay Bên đường vương tử mai này hồi loan.  711. Hãy đem bánh thịt sẵn sàng, Món canh phải khéo trang hoàng cá ngon, Ðem ra đặt ở vệ đường, Ở ngay trên lối quân vương đi về.  712. Rượu, dầu, bơ, sữa, hạt kê, Sữa chua, cơm chín ê hề thức ăn Ðem ra đặt chúng bên đường Ở ngay trên lối quân vương đi về.  713. Hỏa đầu quân hãy tựu tề, Người làm bánh mứt, làm hề, hát rong, Người nhào lộn, các vũ công. Những người đánh trống, đóng tuống giải khuây.  714. Ðàn tỳ trổi giọng lên ngay,  Tù và inh ỏi, đủ đầy thần dân, Trống con, trống lớn khua rần Khắp nơi đủ loại thùng thùng dậy vang.*  Vua phát họa cách chuẩn bị trang hoàng đường sá như vậy. Còn Jùjaka ăn uống quá nhiều, không tiêu hoá nổi, nên chết ngay lập tức.  Vua ra lệnh tổ chức tang lễ, thông báo truyền đi khắp kinh thành bằng tiếng trống, nhưng không tìm ra thân quyến của lão, nên tài sản của lão lại trở về tay vua!  Vào ngày thứ bảy, tất cả đạo quân tụ họp đầy đủ. Vua long trọng làm lễ xuất hành cùng với Jàli làm người dẫn đường.  *\**  Bậc Ðạo Sư diễn tả việc này như sau:  *715. Ðạo quân hùng hậu lên đường, Ðạo quân của cả nước non quê nhà, Ði về phía núi Vam-ka, Jà-li hướng dẫn đoàn ra trước liền.  716. Voi già đã sáu mươi niên Rống lên một tiếng như kèn dậy vang, Thú rừng gầm thét rộn ràng Những khi chúng buộc dây cương chặt vào.  717. Bánh xe dồn dập xôn xao, Rồi bầy ngựa hí giọng cao vang lừng, Ðại quân thẳng tiến lên đường, Mịt mù tung đám bụi hồng như mây.  718. Nhu cầu cung cấp đủ đầy, Ðạo quân quyết chí đi ngay sẵn sàng. Jà-li hướng dẫn cả đoàn Tiến về đồi núi bạt ngàn Vam-ka.  719. Ði vào rừng rậm bao la Tưng bừng chim chóc, cỏ hoa muôn loài, Với bao hoa nở nụ cười, Với bao trái chín làm người mừng vui.  720. Khi rừng đang độ hoa tươi, Chim ca rào rạt như trời đổ mưa, Véo von ríu rít gần xa Với bao đôi cánh sáng lòa bay ngang.  721. Ngày đêm thẳng tiến lên đường, Cuối cùng chấm dứt đường trường nơi đây, Tiến vào trong xóm thôn này Ves-san-ta Chúa lâu rày ẩn thân.*  Trên bờ hồ Mucalinda, vương tử Jàli bảo đoàn cắm trại, cậu đặt mười bốn ngàn cỗ xe hướng ra phía con đường họ vừa đến và vệ binh đứng rải rác canh phòng sư tử, cọp, tê giác, và các dã thú khác.  Lúc ấy có tiếng voi rống to cùng nhiều tiếng ồn khác. Bậc Ðại Sĩ nghe vậy, sợ mất vía, nghĩ thầm: "Chúng đã giết phụ vương và đến đây tìm ta!". Ngài liền đưa Mad-dì cùng leo lên một ngọn đồi và quan sát đoàn quân.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *722. Ðoàn quân rầm rộ đến gần, Ves-san-ta lắng nghe ầm ầm vang, Ngài trèo lên ngọn đồi hoang Nhìn đoàn quân ấy, kinh hoàng lắm thay.  723. - Mad-dì, hãy lắng nghe này, Âm thanh gầm thét tràn đầy rừng hoang, Tiếng bầy ngựa hí nghe vang, Nhìn cờ phấp phới bay ngang ngọn đồi.  724. Phải chăng, bọn thợ săn mồi Với dao, lưới bẫy ở nơi hố hầm, Ði tìm dã thú trong rừng, Ðang gào thét để truy lùng chúng đây?  725. Chúng ta, những kẻ lưu đày, Mặc dù vô tội, ở ngay trong rừng, Ðang chờ cái chết bạo hung, Rơi vào tay của cừu nhân bây giờ!*  Khi nàng nghe lời này, nàng nhìn đạo quân và tin rằng đó chính là quân đội của nước mình, nàng liền ngâm vần kệ an ủi ngài:  *726. Thảy đều tốt đẹp với ta, Quân thù không hại vương gia đâu nào, Không hề có ngọn lửa cao Ðủ năng lực để tràn vào đại vương.*  Do vậy, bậc Ðại Sĩ được an lòng cùng Mad-dì bước xuống đồi và ngồi trước lều cỏ.  \*  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này:  *727. Ves-san-ta, bậc Ðại vương, Nghe vầy, bước xuống từ vườn đồi hoang, Và ngồi ngay trước thảo am, Nhưng lòng vẫn thấy bàng hoàng bất an.*  Lúc ấy vua Sañjaya truyền đưa hoàng hậu đến và bảo bà:  - Này ái hậu, nếu tất cả chúng ta đều đến đó sẽ gây chấn động lớn, vì vậy trẫm sẽ đi trước một mình. Khi nào bà cảm thấy các con đã lắng dịu và an lòng thì bà có thể đến với một đám tùy tùng nhé.  Một lát sau, ngài bảo Jàli và Kanhàjinà đến. Ngài quay cỗ xe hướng về đường cái từ đó ngài vừa đến đây và đặt quân canh phòng nơi này nơi nọ xong, rồi ngự lên mình voi đầy đủ cân đai và đi tìm vương tử.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *728. Ðiều hành quân đội sẵn sàng, Vương xa hướng đến con đường vừa qua, Và đi tìm chốn rừng già, Nơi kia vương tử làm nhà độc cư.  729. Trên mình voi báu, vua cha, Hoàng y ngài đã khoác hờ trên vai, Giơ cao, nắm chặt đôi tay, Ngài đi trao lại chiếc ngai con mình.  730. Ngài nhìn vương tử đẹp xinh, Dáng không sợ hãi, an bình trong tâm. Ngồi ngay ở trước thảo am Và đang tĩnh lặng thâm trầm tư duy.  731. Ves-san-ta với Mad-dì Thấy vua cha, phải vội đi đón mừng, Vừa khi vương phụ đến gần Trong lòng mong mỏi viếng thăm con ngài.  732. Mad-dì đảnh lễ tức thời Ðặt đầu nàng trước chân ngài, phụ vương, Ngài ôm chặt cả hai con, Ðôi tay ve vuốt đem nguồn hân hoan.*  Vừa khóc than vì buồn tủi, vua cha vừa ân cần hỏi con:  *733. Ta tin rằng, hỡi con thương, Con thường thịnh vượng, an khương mọi bề Với bao thóc lúa thu về, Và bao củ, quả tràn trề ẩn am.  734. Con nay có bị phiền lòng Vì loài rắn rít, bọ ong quấy hoài? Hoặc bầy dã thú tìm mồi, Chẳng hay con tránh mọi loài được chăng?*  Bậc Ðại Sĩ đáp lời phụ vương:  *735. Chúng con sống, tấu phụ thân, Cuộc đời cực khổ khốn cùng vừa qua, Chúng con nỗ lực tối đa Ðể ăn những thứ tìm ra quanh đồi.  736. Nghịch duyên rèn luyện con người Như người giữ ngựa luyện loài ngựa hoang. Nghịch duyên này, tấu phụ vương, Ðã làm thuần thục chúng con nơi này.  737. Nhưng vì xa vắng lâu ngày Song thân khiến chúng con gầy tấm thân, Bị lưu đày, tấu Ðại quân, Và đi vào sống trong rừng hoang sơ.*  Sau đó ngài hỏi cha về số phận của các con:  *738. Nhưng Jà-li, với Kan-hà, Vương tôn bất hạnh của cha nối dòng, Bà-la-môn nọ bạo tàn Ðã xua đuổi chúng như đàn bò non.  739. Nếu cha biết chút gì chăng Về đôi trẻ nhỏ nối dòng, nói ngay, Như y sư chữa khéo thay Một người bị rắn cắn ngay tức thì.*  Vua cha đáp:  *740. Cả Kan-hà với Jà-li Giờ đây đã được chuộc về hoàng cung. Ta đem tiền trả đạo nhân, Vậy đừng sợ, hãy yên lòng, con thương!*  Bậc Ðại Sĩ được an tâm khi nghe điều này và vui vẻ đàm đạo với vua cha:  *741. - Con mong cha được an khương, Và không còn chuyện lo buồn xảy ra, Mẹ con không phải lệ sa Ðến khi đôi mắt xót xa đỏ bừng.*  Vua cha đáp:  *742. - Cám ơn, cha được an khương, Và không còn chuyện đau buồn xảy ra, Mẹ con không phải lệ sa Ðến khi đôi mắt xót xa đỏ bừng.*  Bậc Ðại Sĩ nói:  *743. - Con mong vương quốc thịnh hưng Và toàn đất nước giang sơn an toàn, Ðàn gia súc thật hùng cường, Và mây mưa vẫn tuôn tràn chẳng ngưng.*  Vua cha đáp:  *744. - Ồ, vương quốc vẫn thịnh hưng, Và toàn đất nước giang sơn an toàn, Ðàn gia súc thật hùng cường, Và mây mưa vẫn tuôn tràn chẳng ngưng.*  Trong khi hai vị nói chuyện với nhau như vậy, hoàng hậu Phusatì cảm thấy tất cả mọi người hẳn đã trút hết lo âu, nên bà đến thăm con trai cùng với một đoàn tùy tùng rầm rộ.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *745. Trong khi hai vị luận bàn, Bấy giờ lại thấy mẫu thân đến gần, Bước vào cửa lớn thảo am, Dù là hoàng hậu, chân trần sá chi.  746. Ves-san-ta với Mad-dì Thấy thân mẫu, vội ra đi đón mừng, Mad-dì liền chạy lại gần, Ðặt đầu nàng xuống trước chân mẹ hiền.  747. Mad-dì bất chợt nhìn lên, Thấy hai con trẻ bình yên sờ sờ, Như bê con thấy mẹ bò, Chúng liền la hét thật to chào mừng.  748. Mad-dì thấy chúng bình an, Như người quỷ ám, vội vàng phi thân, Run run, bầu sữa phồng căng Vú nàng cho các con ăn thỏa lòng.*  *\**  Ngay lúc ấy, núi đồi vang động, quả đất rung chuyển, đại dương nổi sóng, núi Tu-di, chúa tể của núi đồi, cúi mình xuống, sáu cõi trời của chư Thiên đồng vọng một âm thanh vĩ đại. Sakka Thiên chủ nhận thấy cả sáu vị trong hoàng gia cùng đám tùy tùng đều nằm bất tỉnh trên mặt đất, và không ai có thể đứng lên rảy nước cho các người kia, vì vậy ngài quyết định đổ một cơn mưa lớn.  Ngài làm mưa rơi xuống: kẻ nào muốn ướt đều được ướt, kẻ nào không muốn thì không có một giọt mưa nào rớt xuống mình họ, mà nước lăn ra như thể từ ngọn lá sen. Cơn mưa ấy thật giống mưa rơi trên cụm lá sen.  Sáu người trong hoàng gia đã hồi tỉnh, và tất cả mọi người đều reo to trước sự kiện diệu kỳ là mưa rơi trên đám người trong hoàng tộc như thế nào, quả đất lớn chấn động ra sao.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *749. Ngay khi thân tộc tương phùng, Âm thanh vĩ đại liền bùng nổ ra, Các đồi núi vọng vang xa, Ðất bằng rung chuyển thật là mạnh thay.  750. Trời liền đem một vầng mây Từ trên giáng xuống mưa đầy tuôn ra, Khi quân vương Ves-san-ta Vừa cùng tái ngộ hoàng gia của ngài.  751-752. Phụ vương, mẫu hậu, con trai, Con dâu, các cháu đồng thời nơi kia. Khi vừa sum họp một nhà, Tóc lông dựng đứng, thịt da rợn người, Thần dân đồng vỗ tay hoài Nêu cao nguyện ước một lời với vua.  753. Dân yêu cầu Ves-san-ta Và Mad-dì, thảy cùng la vang lừng: - Hãy làm chúa tể chúng thần, Quốc vương, hoàng hậu, nghe dân gọi vầy!*  Lúc ấy bậc Ðại Sĩ nói với vua cha:  *754. Phụ vương, quần chúng lâu nay Dân quê, thành thị lưu đày thần nhi, Khi con đang ngự ngai kia, Và đang theo cách trị vì chánh chân.*  Vua cha đáp lời để xoa dịu nỗi giận hờn của con:  *755. Thật là ta đã sai lầm Khi ta làm hại con không tội này, Vì nghe lời của dân vầy Ta đưa đến chốn lưu đày con ta.*  Ngâm vần kệ này xong, ngài thêm một vần nữa để mong được xoa dịu nỗi sầu riêng của mình:  *756. Nỗi sầu của mẹ cùng cha, Hoặc là em gái, muốn xoa dịu dần, Nam nhi không chút ngập ngừng Cho dù ta phải hiến dâng cuộc đời.*  Bồ-tát đã mong muốn trở lại vương vị, nhưng tránh nói nhiều để tạo niềm kính trọng đối với ngài, bây giờ mới đồng ý. Lập tức sáu mươi ngàn quần thần, các bạn thân của ngài từ bé, đồng la lớn:  *757. Ðại vương, tắm rửa đến thời, Tẩy cho sạch hết trần ai bấy giờ!*  Nhưng bậc Ðại Sĩ đáp:  - Hãy đợi một lát.  Rồi ngài bước vào trong thảo am, cởi bộ áo ẩn sĩ ra và cất đi. Kế đó ngài bước ra khỏi am, và nói:  - Ðây là nơi ta đã sống chín tháng rưỡi tu tập khổ hạnh, và đã đạt pháp tối thượng về Bố thí viên mãn khiến quả đất chấn động.  Ngài đi quanh am lá ba lần về phía hữu và quỳ lạy trước am với năm phần thân sát đất (trán, hai cùi tay, bụng, chân, đầu gối).  Rồi quần thần chải chuốt râu tóc ngài và rảy nước lên thân ngài để làm lễ quán đảnh phong vương, trong khi ngài sáng rực trong vẻ uy nghi như một vị Thiên đế. Vì vậy chuyện kể.  *Thế rồi vua Ves-san-ta  Tẩy cho thật sạch đất dơ, bụi trần.*  Uy lực vinh quang của ngài thật vĩ đại thay: ngài nhìn đến nơi nào thì nơi ấy đã rúng động, những ai khéo nói lời chúc lành đều lên tiếng phát biểu, dân chúng đem đến đủ loại nhạc cụ đàn sáo. Trên đại dương có tiếng vang dậy như sấm sét.  Quần thần đưa vào con voi báu đã được tô điểm cân đai rực rỡ. Ngài vừa đeo thanh bảo kiếm vào mình vừa ngự lên bảo tượng, trong khi sáu mươi ngàn quần thần vây quanh ngài thành một cuộc dàn binh thật hùng tráng huy hoàng và rảy nước làm lễ tấn phong cho Maddì. Họ vừa rảy nước vừa kêu to:  - Cầu mong chúa tể Vessantara bảo vệ hoàng hậu!  Họ còn nói thêm nhiều lời chúc lành khác nữa.  *\**  Bậc Ðạo Sư diễn tả việc này như sau:  *758. Ðầu vừa được gội sạch xong, Xiêm y lộng lẫy, trang hoàng oai phong, Ðeo vào thanh kiếm vô song,  Ngự lên bảo tượng, bạn đồng hành xưa.  759. Sáu mươi ngàn bạn ấu thơ Ngắm xem thật đẹp, bước ra quây quần, Nay là sáu vạn quần thần, Thảy đều kính lễ chúa công tức thì.  760. Cung nga tắm gội Mad-dì, Và đồng cầu chúc vương phi vang lừng: - Ves-san-ta bậc Ðại vương Sañ-ja Thái thượng bảo toàn nương nương!  761. Thế là mọi sự phục hoàn, Và hồi tưởng nỗi đau buồn đã qua, Trên miền đất của nhà vua, Nhân dân mở hội, hát ca vui mừng.  762. Thế là mọi sự phục hoàn, Và hồi tưởng nỗi đau buồn đã qua, Vương phi hạnh phúc chan hòa, Cùng đi với các con thơ lạc bầy.*  Trong niềm hạnh phúc ấy, nàng nói với các con:  *763. - Mẹ ăn một bữa mỗi ngày, Mẹ nằm ngủ mặt đất này trống trơn, Ðó là nguyện ước yêu thương Ðến khi con được vuông tròn tìm ra.  764-765. Lời nguyền đã đạt bây giờ, Và nay lần nữa mẹ tha thiết cầu Ðiều lành gì tạo bấy lâu, Ước mong bảo hộ ngày sau con nhờ, Và mong tổ phụ Sañ-ja Luôn che chở các con nhà từ đây.  766. Ðiều lành gì tạo bấy nay, Bởi thân phụ hoặc chính tay mẹ mà, Ước mong con trẻ không già, Nhờ chân chính, các con thơ trường tồn.*  Mẫu hậu Phusatì cũng bảo:  - Kể từ nay, vương phi sẽ mặc những xiêm áo này và mang các nữ trang này.  Và bà trao cho nàng các thứ ấy đựng trong nhiều hộp.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *767. Vải bông, tơ lụa, áo quần Thật là tuyệt mỹ, màn chăn thiếu gì, Mẫu hoàng trao tặng Mad-dì Làm cho sắc đẹp vương phi sáng bừng.  768. Vòng tay, vòng cổ, vòng chân, Mạng che trán, chiếc đai lưng trang hoàng, Mẫu thân gửi tặng cho nàng Làm cho nàng đẹp huy hoàng sáng tươi.  769. Và khi công chúa tuyệt vời Ngắm nhìn châu báu sáng ngời nàng mang, Rỡ ràng, nàng chiếu ánh quang Khác nào các vị nữ thần Lạc Viên [\*].  770. Với đầu tẩm ướt tóc tiên, Nữ trang, xiêm áo ngắm nhìn đẹp tươi, Vương phi tỏa ánh sáng ngời Như là Thiên nữ cõi trời Băm ba.  771. Trong vườn Thiên giới Cit-ta [\*\*] Cây ba tiêu ngọn gió lùa nhẹ rung, Ðôi môi công chúa tuyệt trần, Dáng nàng khả ái như thân cây trời.  772. Như chim lông đẹp sáng ngời Lượn bay khắp mọi nẻo trời trên không, Môi nàng xinh tựa đóa hồng, Dung nhan làm ngẩn ngơ lòng thế nhân.  773. Chúng dâng voi đẹp còn xuân, Con voi dũng mãnh oai phong hùng cường, Không hề biết sợ giáo gươm, Ngà dài, chẳng sợ chiến trường ba quân.  774. Nàng lên voi nọ còn xuân Con voi dũng mãnh, oai phong hùng cường, Không hề biết sợ giáo gươm, Ngà dài, chẳng sợ chiến trường giao tranh.*  Như vậy cả hai vị tiến về doanh trại trong cảnh đại huy hoàng. Phụ vương Sañjaya và đoàn tùy tùng đông vô số bày đủ trò tiêu khiển hai vị trên đồi và trong rừng suốt một tháng.  Suốt thời gian ấy, nhờ uy danh của bậc Ðại Sĩ, không một dã thú hay chim muông nào gây tai hại gì trong khu rừng bao la ấy.  *[\*] Nandana: Thiên Lạc Viên ở cõi trời Ba mươi ba.*  *[\*\*] Cittalatà: Lạc Viên của Sakka ở cõi trời Ba mươi ba.*  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *775. Nhờ Ves-san chúa quang vinh, Xuyên qua suốt dải rừng xanh bạt ngàn, Không loài dã thú, chim muông Làm gì hại chúng bạn, luôn làm lành...  776-777. Và khi ngài phải đăng trình, Muôn loài như một đồng tình tiễn đưa, Chim muông, dã thú gần xa, Mọi loài trong chốn rừng già cùng nhau Lặng im mọi tiếng xôn xao Khi ngài rời chốn rừng sâu lên đường.*  Sau một tháng hội hè vui chơi, vua Sañjaya triệu tập vị đại tướng quân vào bảo:  - Ta đã ở trong rừng này lâu rồi, thế con đường chuẩn bị cho vương nhi trở về đã sẵn sàng chưa?  Ông đáp:  - Tâu Chúa thượng, đã đến lúc ra đi.  Ngài liền nhắn lời đến vua Vessantara và cùng quân đội khởi hành, theo sau là đám tùy tùng trên con đường đã được chuẩn bị từ lòng đồi Vamka đến kinh thành Jetuttara.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *778. Ðường vua đi mới được làm, Với muôn hoa lá trang hoàng đẹp xinh, Từ nơi ngài ở rừng xanh Xuôi dần đến chốn kinh thành Jet-ta.  779. Sáu mươi ngàn bạn ấu thơ, Nam nhi, phụ nữ, thương gia quây quần, Ðạo nhân trở lại quê hương Về kinh đô tiến thẳng đường Jet-ta.  780. Nhiều người quản tượng, quản xa, Cùng đoàn vệ sĩ hoàng gia xuất hành, Và nhiều lữ khách, bộ binh Thảy đồng tiến tới kinh thành Jet-ta.  781. Chiến binh mang mão áo da, Quân mang bào giáp sáng lòa kiếm thương, Ðể cùng bảo vệ quân vương Về kinh đô tiến thẳng đường Jet-ta.*  Nhà vua trải qua cuộc hành trình dài sáu mươi dặm đường trong hai tháng. Sau đó ngài vào thành Jetuttara được trang hoàng để mừng đón ngài và ngài bước lên hoàng cung.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này:  *782. Ðoàn quân vào đến thành đô, Ðẹp xinh hào lũy, cửa ô cao vầy, Ðàn ca múa hát vui thay, Thức ăn thức uống đủ đầy luôn luôn.  783. Thần dân toàn thể hân hoan Từ nông dân đến thị dân mọi nhà, Chào mừng trở lại quê cha Vương nhi danh vọng gần xa vang lừng.  784. Mọi người đều vẫy chiếc khăn Lên không để đón ân nhân đến gần. Bấy giờ có tiếng trống rung,  Lệnh truyền đại xá ban ân muôn loài.*  *\**  Như vậy vua Vessantara ban ân xá mọi sinh vật cho đến loài mèo. Và hôm ấy ngài vào thành về buổi chiều tối, ngài suy nghĩ: "Khi vừa tảng sáng, những kẻ cầu ân nghe tin ta trở về sẽ đến đây. Vậy ta lấy gì cho họ đây?". Ngay lúc ấy chiếc ngai của Thiên chủ Sakka bỗng nóng lên. Ngài xem xét và thấy rõ lý do, ngài liền đổ xuống một trận mưa gồm bảy báu vật chẳng khác gì trận mưa dông, tràn ngập cả mặt tiền lẫn hậu cung đến tận thắt lưng và khắp cả kinh thành đến tận đầu gối.  Hôm sau, vua phân chia các phần đất này nọ cho nhiều gia đình và cho phép họ thu lượm châu báu, phần còn lại, ngài truyền quân góp nhặt và cất vào kho tàng trong cung thất của ngài. Như vậy ngài có sẵn các kho báu để phân phát trong tương lai.  *\**  Bậc Ðạo Sư giải thích việc này như sau:  *785. Khi Ves-san chúa tái hồi Ðại vương bảo hộ mọi người Si-vi, Trời cho mưa báu tràn trề Ở trên đất nước là quê hương này.  786. Ves-san Vương tử rộng tay Phát ban tặng vật đủ đầy toàn dân, Cuối cùng ngài đã mạng chung, Tràn đầy trí tuệ, thiên cung ngài về.*  \*  *Khi bậc Ðạo Sư chấm dứt Pháp thoại Vessantara với gần cả ngàn bài kệ này, Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) là Jùjaka, nàng Cincà là Amittatàpana, Channa (Xạ-nặc) là Cetaputta, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là vị khổ hạnh Accuta, Anuruddha (A-na-luật) là Sakka, vua Suddhodana (Tịnh Phạn) là vua Sañjaya, Vương hậu Mahàmàyà (Ma-gia) là Phusatì, mẫu thân của Ràhula là vương hậu Maddì, Ràhula là vương tử Jàli, Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) là Kanhàjina, các đệ tử đức Phật là thần dân và vua Vessantara chính là Ta.*  **\*  \*** \*  **- HẾT -**  **TIỂU BỘ 10 CHUYỆN TIỄN THÂN**  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-08.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-04.html) **|** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo10\tb10-07.html) **| 08** |

*Chân thành cám ơn đạo hữu HT đã giúp đánh máy bản vi tính,  
và đạo hữu PCC & NQ đã giúp dò soát (Bình Anson, 12-2005).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 02-01-2006*